



Thượng tướng, GS. TS. TÔ LÂM
(Chủ biên)

**TƯ TƯỞNG
HỒ
CHÍ
MINH**

**VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN
TRONG SỰ NGHIỆP GIỮ GÌN
TRẬT TỰ, AN NINH**



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

**TỨ TƯỢNG
HỒ
CHÍ
MINH**

**VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN
TRONG SỰ NGHIỆP GIỮ GÌN
TRẬT TỰ, AN NINH**

Thượng tướng, GS. TS. TÔ LÂM
(Chủ biên)

**TƯ TƯỞNG
HỒ
CHÍ
MINH**

**VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN
TRONG SỰ NGHIỆP GIỮ GÌN
TRẬT TỰ, AN NINH**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2016

TẬP THỂ TÁC GIẢ

Thượng tướng, GS.TS. TÔ LÂM (Chủ biên)

NGUYỄN VIỆT HÙNG

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng “trọng dân”, “thân dân”, “nước lấy dân làm gốc” trong lịch sử dân tộc và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”. “Giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là việc của công an, bộ đội, cảnh sát”, nhưng để đạt hiệu quả cao thì “việc giữ gìn trật tự, an ninh càng phải dựa vào sáng kiến và lực lượng của nhân dân”. Thấm nhuần lời dạy sâu sắc của Người, trong suốt chặng đường 71 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, lực lượng Công an nhân dân đã luôn gắn bó máu thịt với nhân dân; dựa vào nhân dân; khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, tiềm năng và sáng kiến của nhân dân; vận động nhân dân tham gia tích cực, có hiệu quả vào sự nghiệp bảo vệ trật tự, an ninh. Những chiến công và thành tích của lực lượng Công an nhân dân luôn gắn liền với sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn của các ban, ngành, đoàn thể, địa phương và đông đảo tầng lớp nhân dân.

Nhằm góp phần tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh*** do Thượng tướng, GS.TS. Tô Lâm - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an làm chủ biên. Nội dung cuốn sách tập trung đi sâu, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về cơ sở hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh; khái quát những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh; đồng thời khẳng định giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc, chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc, là cơ sở để xây dựng mối quan hệ giữa lực lượng công an với nhân dân và là kim chỉ nam định hướng cho Đảng ta đề ra đường lối và phương pháp phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đúng đắn, khoa học.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 11 năm 2016

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà tư tưởng lỗi lạc, nhà văn hóa lớn của dân tộc Việt Nam, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta. Người đã dành cả cuộc đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc và sự nghiệp cách mạng của thế giới. Suốt cuộc đời Người chỉ có một ham muốn: “Làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹. Nhất quán từ trong tư tưởng đến hành động, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều hướng đến mục tiêu vì nước, vì dân. Trước lúc đi xa, Người đã để lại cho Đảng và dân tộc ta một kho tàng lý luận quý báu trên nhiều lĩnh vực. Trong đó có tư tưởng về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.187.

Nghiên cứu, tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là sản phẩm của dân tộc và thời đại. Đặc biệt là Hồ Chí Minh đã kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng “trọng dân”, “thân dân”, “khoan thư sức dân”; tư tưởng về vai trò sáng tạo ra lịch sử của quần chúng nhân dân theo tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin để hình thành tư tưởng của mình về vai trò của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh có tính hệ thống, toàn diện, sâu sắc.

Trong thực tiễn, tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng đã trở thành nền tảng tư tưởng, “kim chỉ nam” định hướng cho mọi hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhờ có tư tưởng của Người soi sáng, dẫn đường mà Đảng ta đã có nhận thức và xây dựng được những phương pháp phát huy vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của Tổ quốc một cách đúng đắn, sáng tạo. Những lời chỉ dạy ân cần, sâu sắc của Người đã giúp ngành công an - lực lượng chuyên trách, nòng cốt trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh thấy rõ: “Muốn giữ

gìn trật tự, an ninh tốt, phải dựa vào nhân dân”¹. Chính vì vậy, từ khi thành lập cho đến nay, Công an nhân dân luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ to lớn từ phía nhân dân, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ bảo vệ trật tự, an ninh của Tổ quốc theo đúng những lời chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại: “Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”².

Nhận thức rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc nghiên cứu, học tập, vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã ra nhiều nghị quyết, chỉ thị về việc tăng cường học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Cho nên, hoạt động nghiên cứu, học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng là một yêu cầu tất yếu, là nhiệm vụ quan trọng, cần tiến hành liên tục và thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân và của cả hệ thống chính trị. Hơn nữa, trong bối cảnh tình hình đất nước, khu vực và thế giới hiện nay đã và đang có nhiều biến động,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.522.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

diễn biến khó lường, trong đó có nhiều nhân tố tác động, ảnh hưởng đến sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của Tổ quốc; mặt khác, các thế lực thù địch đã và đang tìm mọi cách chống phá chúng ta về mọi mặt từ lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội nhằm gây mất ổn định chính trị, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản; các loại tội phạm khác cũng có những diễn biến phức tạp..., thì việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là một đòi hỏi tất yếu khách quan. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh vẫn còn nguyên giá trị và đã trở thành cơ sở để chúng ta tiếp tục phát huy vai trò to lớn của nhân dân trong việc bảo vệ vững chắc trật tự, an ninh của Tổ quốc.

Cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh* do Thượng tướng, GS.TS. Tô Lâm - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an làm chủ biên đã khái quát, hệ thống hóa quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh; giúp quý bạn đọc, cán bộ, đảng viên, nhân dân và đặc biệt là cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân nhận thức đúng đắn, toàn diện, có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về vị

trí, vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh; đồng thời cung cấp cho quý bạn đọc tài liệu học tập, tham khảo quý.

Cuốn sách được chia làm ba chương, tập trung làm rõ các nội dung về cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh; tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò và phương pháp phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh; những giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh ở nước ta hiện nay.

CÁC TÁC GIẢ

Chương I

CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN NINH

I- CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN NINH

1. Cơ sở thực tiễn

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh được hình thành trên cơ sở thực tiễn bối cảnh lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Đây là giai đoạn lịch sử Việt Nam có nhiều biến động.

Trước khi thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là một nước phong kiến độc lập có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Triều đình nhà Nguyễn đã thi hành chính sách đối nội, đối ngoại mang tính chất bảo thủ,

trì trệ. Về đối nội, triều đình nhà Nguyễn tăng cường đàn áp, bóc lột nhân dân, cự tuyệt với mọi đề án cải cách. Về đối ngoại, nhà Nguyễn thực hiện chính sách “*bế quan tỏa cảng*” khiến Việt Nam không có cơ hội tiếp xúc và bắt nhịp với sự phát triển của thế giới lúc bấy giờ. Vì vậy, đã không tạo ra được những điều kiện cần thiết và không phát huy được những thế mạnh của dân tộc. Từ đó, đất nước ta không có được những tiềm lực vật chất và tinh thần đủ mạnh để bảo vệ Tổ quốc, chống lại âm mưu xâm lược của chủ nghĩa thực dân, đế quốc phương Tây.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Đà Nẵng, mở đầu cho quá trình xâm lược và khai thác thuộc địa trên đất nước ta. Trong bối cảnh lịch sử đó, triều đình nhà Nguyễn, trong thì sợ nhân dân, ngoài thì bực nhược trước kẻ thù. Thời gian đầu có chống cự yếu ớt, sau thì nhu nhược lần lượt ký kết các hiệp ước đầu hàng vô điều kiện, thừa nhận nền bảo hộ của thực dân Pháp trên toàn cõi Việt Nam. Để từ đó, trong gần một thế kỷ, đế quốc Pháp đã câu kết với giai cấp địa chủ phong kiến thống trị nước ta vô cùng tàn bạo. Chúng đàn áp, khủng bố, giết chóc tàn bạo các phong trào yêu nước của nhân dân ta; chia cắt đất nước ta thành ba kỳ với những chế độ cai trị khác nhau để dễ bề cai trị; cấm đoán báo chí, tự do ngôn luận; biến nước ta thành nơi cung cấp nguyên liệu,

nhân công rẻ mạt và thị trường tiêu thụ hàng hóa, đầu độc nhân dân ta bằng rượu cồn và thuốc phiện...

Đối lập hoàn toàn với thái độ hèn nhát của triều đình nhà Nguyễn, phong trào đấu tranh của nhân dân cả nước diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ như “nấm mọc sau mưa” theo phương châm “người trước ngã xuống, người sau đứng dậy”, theo nhiều khuynh hướng khác nhau. Phát huy truyền thống yêu nước nồng nàn, kiên quyết chống giặc ngoại xâm trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp nhằm giải phóng dân tộc diễn ra ngay từ những ngày đầu thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Với ý chí quật cường, quyết không cam chịu kiếp nô lệ, quyết không chịu nỗi nhục mất nước, phong trào Cần vương (1885 - 1896) do Tôn Thất Thuyết mượn danh nghĩa của vị hoàng đế trẻ tuổi Hàm Nghi khởi xướng nổ ra mạnh mẽ hơn một thập niên. Phong trào thu hút được một số quan lại trong triều đình và đông đảo các tầng lớp sĩ phu yêu nước lúc bấy giờ. Phong trào thực chất đã trở thành một hệ thống các cuộc khởi nghĩa vũ trang tiêu biểu như: khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1887), Bãi Sậy (1883 - 1892), Hùng Lĩnh (1887 - 1892), Hương Khê (1885 - 1895)... Song cho đến cuối thế kỷ XIX, các cuộc khởi nghĩa vũ trang dưới khẩu hiệu Cần vương do các sĩ phu, văn thân lãnh đạo cuối cùng đã thất bại. Cũng theo khuynh hướng phong kiến,

phong trào nông dân Yên Thế kéo dài 30 năm (1884 - 1913) đã bị thực dân Pháp “dìm trong bể máu”. Sự thất bại của các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến là do chưa có một đường lối kháng chiến đúng đắn; lãnh đạo phong trào là các văn thân, sĩ phu yêu nước mang ý thức hệ tư tưởng phong kiến, còn nặng tư tưởng tôn quân, chưa thật sự tin vào khả năng của nhân dân. Vì vậy, các phong trào này chưa tập hợp và nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân. Điều đó cho thấy, hệ tư tưởng phong kiến lúc này đã lỗi thời trước các nhiệm vụ lịch sử. Đánh giá các phong trào này, Hồ Chí Minh chỉ rõ “còn nặng cốt cách phong kiến”¹.

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam lúc này bắt đầu có những biến đổi căn bản về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Các cuộc khai thác của thực dân Pháp khiến cho xã hội nước ta có sự chuyển biến và phân hóa, giai cấp công nhân, tầng lớp tiểu tư sản và tư sản bắt đầu xuất hiện, tạo ra những tiền đề xã hội cho phong trào đấu tranh giải phóng sau này. Sự xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới trong xã hội cũng làm nảy sinh những mâu

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.15.

thuần mới trong xã hội. Bên cạnh mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến vốn có từ lâu, thì nay đã xuất hiện mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản, đặc biệt là đối với giai cấp “tư sản mại bản”, tư sản Pháp. Tuy nhiên, lúc bấy giờ, mâu thuẫn cơ bản nổi lên hàng đầu vẫn là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa thực dân Pháp xâm lược.

Mặc dù thực dân Pháp áp dụng các biện pháp kiểm soát gắt gao, song trong khoảng thời gian này, các “tân thư”, “tân văn”, “tân báo” và những ảnh hưởng của trào lưu cải cách ở Nhật Bản, Trung Quốc đã tràn vào và tác động đến cuộc cách mạng ở Việt Nam. Phong trào yêu nước cũng có những bước phát triển mới. Do sự tác động của các luồng tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài, phong trào yêu nước của nhân dân ta dần chuyển từ khuynh hướng phong kiến sang khuynh hướng dân chủ tư sản. Điểm đặc biệt trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ là những sĩ phu Nho học tiến bộ, thúc thời là những người đầu tiên chịu tác động của luồng tư tưởng mới. Tiêu biểu cho các phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản đó là các phong trào của cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. Song chủ trương cầu ngoại viện và dùng bạo lực nhằm khôi phục độc lập, tự do cho dân tộc của Phan Bội Châu đã thất bại. Chủ trương “ý Pháp cầu tiến bộ”, khai thông

dân trí, phát triển đất nước vững mạnh để dần dần tính chuyện giải phóng dân tộc, buộc Pháp trả lại độc lập cho ta của Phan Chu Trinh cũng không thành công. Các lãnh tụ của phong trào Duy tân ở Trung Kỳ, người bị lên máy chém (Trần Quý Cáp, Nguyễn Hằng Chi...), người bị đày ra Côn Đảo (Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn...). Sự thất bại của các phong trào cách mạng này đã chứng tỏ khuynh hướng dân chủ tư sản đã trở nên lỗi thời, không còn phù hợp và không đủ khả năng giải quyết vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ là giành lại độc lập cho dân tộc. Việt Nam thời kỳ này rơi vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng về con đường cứu nước, giải phóng dân tộc như đêm tối không có lối ra. Thực tiễn cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ đòi hỏi phải có một con đường cứu nước, giải phóng dân tộc mới, tiến bộ hơn và phải có một đường lối cách mạng đúng đắn, khoa học phát huy được vai trò của đại bộ phận quần chúng nhân dân tham gia, ủng hộ. Bối cảnh lịch sử Việt Nam lúc bấy giờ rơi vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc về con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Đây là một đòi hỏi khách quan của thực tiễn lịch sử Việt Nam lúc bấy giờ.

Sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước bị xâm lược, Nguyễn Tất Thành trực tiếp chứng kiến cảnh đất nước bị thực dân giày xéo, đời sống của

nhân dân lâm than, khổ cực. Người sớm có tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước, căm phẫn chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Nguyễn Tất Thành vô cùng khâm phục phong trào đấu tranh của các bậc tiền bối, nhưng Người không hoàn toàn ủng hộ cách làm của các bậc tiền bối. Bởi lẽ, Nguyễn Tất Thành nhận thấy rõ những điểm hạn chế trong các phong trào cách mạng do các bậc tiền bối khởi xướng và lãnh đạo. Đánh giá phong trào của các bậc tiền bối, Nguyễn Tất Thành cho rằng:

“Cụ Phan Chu Trinh chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương. Anh nhận điều đó là sai lầm, chẳng khác gì đến xin giặc rủ lòng thương.

Cụ Phan Bội Châu hy vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp. Điều đó rất nguy hiểm, chẳng khác gì “đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau”.

Cụ Hoàng Hoa Thám còn thực tế hơn, vì trực tiếp đấu tranh chống Pháp. Nhưng theo lời người ta kể thì Cụ còn nặng cốt cách phong kiến”¹.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng. Bối cảnh của dân tộc lúc

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr.14-15.

bấy giờ đã thôi thúc Người ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng đã trang bị cho Người những kiến thức cần thiết, những bài học kinh nghiệm quý báu được rút ra từ những thất bại của các phong trào cách mạng lúc bấy giờ. Một trong những nguyên nhân thất bại của các phong trào cách mạng lúc bấy giờ đó là chưa nhận thức đúng vai trò to lớn của nhân dân và chưa có một đường lối cách mạng đúng đắn, phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp, cứu nước. Nhờ vậy mà sau này Hồ Chí Minh đã dễ dàng tiếp thu những giá trị tinh hoa văn hóa của nhân loại, đặc biệt là tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò sáng tạo lịch sử của nhân dân để hình thành tư tưởng của mình về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

2. Tiên đề tư tưởng - lý luận

a) Giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân nói chung và vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng là kết quả của việc vận dụng và phát triển sáng tạo những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Dân tộc Việt Nam có nền văn hóa lâu đời. Nền văn hóa của dân tộc được hình thành, phát triển trải qua hàng ngàn năm lịch sử. Văn hóa Việt Nam có những bản sắc riêng, trở thành cội nguồn nuôi dưỡng tinh thần, ý chí của dân tộc, nguồn sống mãnh liệt giúp nhân dân ta chiến thắng mọi âm mưu, hành động, đồng hóa của kẻ thù xâm lược. Nói đến những đặc trưng cơ bản của văn hóa Việt Nam, điều đầu tiên phải nhắc đến đó là nền văn hóa “trọng dân”, “thân dân”, “khoan thư sức dân”, “nước lấy dân làm gốc”.

Tư tưởng “trọng dân”, “thân dân”, “khoan thư sức dân” là một trong những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, là cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Hồ Chí Minh là một nhà văn hóa lớn của dân tộc. Người am hiểu sâu sắc những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và đặc biệt coi trọng việc gìn giữ, học tập lịch sử. Hồ Chí Minh thường nhắc nhở: “Dân ta phải biết sử ta/Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”¹.

Thời niên thiếu, dưới sự giáo dục của gia đình, kết hợp với tinh thần ham học hỏi, hiểu biết nên từ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.259.

trong con người Hồ Chí Minh đã thấm đượm những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Thêm vào đó, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của đất nước ta lúc bấy giờ là phải lựa chọn, tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc đã đưa Nguyễn Tất Thành đến với việc nghiên cứu, tìm hiểu các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Một trong những tư tưởng được Người tập trung nghiên cứu đó chính là tư tưởng “trọng dân”, “thân dân”, “nước lấy dân làm gốc” trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Tư tưởng “trọng dân”, “thân dân”, “khoan thư sức dân”, “nước lấy dân làm gốc” đã thấm sâu vào trong tâm hồn, trí tuệ, nhân cách của Hồ Chí Minh.

Xuất phát từ đặc trưng riêng biệt trong lịch sử của dân tộc là dựng nước đi đôi với giữ nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm và truyền thống nông nghiệp trồng lúa nước đòi hỏi phải phát huy tinh thần cộng đồng, chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt. Cho nên, tư tưởng “nước lấy dân làm gốc” đã được hình thành từ rất sớm và phát triển trở thành một hệ thống tư tưởng, một trong những đặc trưng của nền văn hóa tốt đẹp của dân tộc ta.

Nền văn hóa trọng dân, coi dân là gốc rễ của sự nghiệp dựng nước và giữ nước được thể hiện phong

phú, đa dạng. Tìm hiểu nền văn hóa trọng dân, chúng ta dễ dàng bắt gặp những tư tưởng này được khái quát thành những triết lý, châm ngôn sâu sắc được ghi chép trong kinh thư, sử ký. Tư tưởng trọng dân còn được thể hiện qua thái độ ứng xử của vua, quan triều đình phong kiến và ngay cả trong văn hóa dân gian đời thường.

Thể hiện rõ vai trò, vị trí của nhân dân là trường tồn, vĩnh cửu, đúng với quy luật, nhân dân ta thường có câu “Hết quan lại hoàn dân”, “Quan nhất thời dân vạn đại” và lấy đó làm triết lý muôn đời. Điều đó có nghĩa là sự vật, hiện tượng luôn vận động, biến đổi không ngừng, song vai trò, vị thế, địa vị của nhân dân mãi mãi trường tồn, vĩnh cửu. Tư tưởng đó vừa là lời răn dạy, vừa thể hiện vị trí, vai trò to lớn của nhân dân. Đây là một giá trị tốt đẹp của dân tộc ta. Tư tưởng này khác biệt với tư tưởng của Nho giáo, phân chia con người thành những đẳng cấp khác nhau trong xã hội. Nho giáo cho rằng, kẻ làm vua thì mãi mãi làm vua, thân phận của kẻ tiểu nhân thì mãi là kẻ tiểu nhân.

Nghiên cứu lịch sử dân tộc cho thấy, tư tưởng “trọng dân”, “khoan thư sức dân” được thể hiện rõ nét qua những câu chuyện truyền thuyết. Câu chuyện mang tính huyền thoại về Thánh Gióng đánh tan

giặc Ân đã minh chứng cho chúng ta thấy rõ tư tưởng trọng dân, phát huy sức mạnh của nhân dân, khởi nguồn của tư tưởng “nước lấy dân làm gốc” của vua, quan triều đình phong kiến trong lịch sử dân tộc. Đồng thời, câu chuyện cho thấy rõ vai trò của nhân dân qua nhân vật Thánh Gióng có sức mạnh to lớn trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Không chỉ được ghi nhận trong truyền thuyết, thực tiễn lịch sử dân tộc Việt Nam qua hàng ngàn năm cũng có những quan điểm, tư tưởng coi trọng, đề cao sức mạnh to lớn của nhân dân. Nghiên cứu lịch sử của dân tộc cho thấy, tư tưởng “trọng dân”, “thân dân” được thể hiện đầy đủ, có hệ thống trong các bộ sách kinh thư, sử ký. Trong các triều đại phong kiến, đặc biệt là triều Lý, Trần, Lê có nhiều bậc quân vương, các nhà tư tưởng, vị quan, quân có tư tưởng coi trọng nhân dân, thân dân, phát huy vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân. Vị vua đầu tiên của triều đại nhà Lý (Lý Công Uẩn) đã có một quyết định đúng đắn, sáng suốt, vì nước, vì dân, thể hiện tư duy và tầm nhìn của bậc thánh nhân khi quyết định xuống *Chiếu dời đô* về thành Đại La. Song dù quyền lực có trong tay nhưng vua Lý Công Uẩn đã không một mình quyết định. Trước khi dời đô về thành Đại La, năm 1010, Thái Tổ Hoàng đế đã viết thủ chiếu rằng: “Trên kính mệnh

trời, dưới theo lòng dân, nếu có chỗ tiện thì dời đổi... Trẫm muốn nhân địa lợi ấy mà đóng đô, các khanh nghĩ thế nào? Bầy tôi đều nói: “Bệ hạ vì thiên hạ lập kế dài lâu, để trên cho nghiệp to lớn được thịnh vượng, dưới cho nhân dân được giàu của, nhiều người, việc lợi như thế, ai dám không theo”¹. Việc vua Lý Công Uẩn xuống chiếu theo lòng dân và xin ý kiến quần thần đã thấy rõ tư tưởng coi trọng ý kiến của nhân dân trước khi quyết định những vấn đề hệ trọng của đất nước.

Điều đặc biệt đã được lịch sử ghi lại, cũng từ rất sớm, bậc minh quân Thái Tông Hoàng đế đã coi trọng việc xây dựng hệ thống pháp luật, coi trọng việc xét xử công minh, bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Thể hiện rõ sự quan tâm của mình đối với việc xét xử, giải oan cho nhân dân, vua đã có một quyết định sáng suốt khi cho xây dựng lầu chuông để nhân dân ai có kiện tụng, oan uổng thì đánh chuông lên để vua biết đến mà trực tiếp tổ chức xét xử. Điều này vừa thể hiện sự quan tâm của vua đối với đời sống của nhân dân, đồng thời cũng thể hiện sự sáng

1. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê: *Đại Việt sử ký toàn thư trọn bộ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2011, tr.160.

tạo trong tư tưởng của Thái Tông Hoàng đế, người đã tạo ra một hình thức tổ chức khiếu kiện, giải oan đầu tiên cho nhân dân. Theo *Đại Việt sử ký toàn thư* thì: năm Kỷ Ty niên hiệu Thiên Thành thứ 2 (1029), tháng 6 Thái Tông Hoàng đế xây điện Thiên An hai bên tả hữu thêm rồng đặt lầu chuông đối nhau để nhân dân ai có việc kiện tụng oan uổng thì đánh chuông lên¹.

Trong các triều đại phong kiến tập quyền như ở nước ta, vua là người có quyền lực tối thượng, quyết định mọi công việc của đất nước. Song trong lịch sử của dân tộc ta, có nhiều bậc minh quân sớm có tư tưởng coi trọng nhân dân, quan tâm đến đời sống của nhân dân. Năm Ất Mùi, Long Thụy Thái Bình thứ 2 (1055), mùa đông, tháng 10, trời rét, Thánh Tông Hoàng đế húy là Nhật Tôn, từng nói với các quan tả hữu rằng: “Trẫm ở trong cung nào lò sưởi ngự, nào áo lót cầu còn rét như thế này, nghĩ đến người tù giam trong ngục, khổ sở về gông cùm, chưa biết rõ ngay gian, mà ăn không no bụng, áo không kín mình, gió rét khổ thân, hoặc có kẻ chết không đáng tội, trẫm rất thương xót. Vậy hạ lệnh cho hữu ty phát chăn

1. Xem Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê: *Đại Việt sử ký toàn thư trọn bộ*, *Sđd*, tr.175.

chiếu và mỗi ngày hai lần cơm phát”¹. Có thể thấy, tư tưởng của Lý Thánh Tông tuy còn mang nặng tư tưởng huệ dân, ban phát cho nhân dân, nhưng tư tưởng này mang nhiều giá trị tiến bộ, thể hiện rõ nét sự quan tâm của nhà vua đối với nhân dân, ngay cả đối với những người dân bị tù đày, hình ngục. Thực tiễn cho thấy, không phải vị vua nào cũng có tư tưởng tiến bộ như vậy. Tư tưởng này mang giá trị nhân văn, nhân đạo sâu sắc. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh cũng thường xuyên căn dặn, nhắc nhở cán bộ, ngay cả đối với những người “dinh tề” cũng không được coi thường họ, phải giáo dục họ để họ tiến bộ, hay đối với những người mắc sai lầm, Người cũng yêu cầu kiên quyết không được sử dụng nhục hình. Hồ Chí Minh cho rằng, dùng nhục hình là dã man, là chưa tẩy hết được tội ác. Người đã đề ra nhiều biện pháp xử lý nghiêm minh trường hợp cán bộ sử dụng nhục hình.

“Mậu Dần, năm thứ 19 (1158). Mùa xuân, tháng 2, Nguyễn Quốc sang sứ nước Tống về, dâng tấu nói: “Thần sang nước Tống, thấy ở giữa sân vua có cái hòm bằng đồng để nhận các chương tấu của bốn

1. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê: *Đại Việt sử ký toàn thư trọn bộ*, *Sđd*, tr.194.

phương, thân xin bắt chước mà làm như thế để bề trên rõ được tình người dưới”. Vua y theo, cho đặt cái hòm đồng ở giữa sân, để ai có việc gì thì bỏ thư vào trong ấy”¹. Việc nhà vua quyết định đặt hòm đồng ở giữa sân để ai có trình bày việc gì thì bỏ thư vào trong ấy là một trong những hình thức thùng thư thỉnh nguyện đầu tiên được hình thành ở đất nước ta. Hành động đó cho thấy, vua rất chú ý đến việc lắng nghe ý kiến của nhân dân.

Tư tưởng trọng dân trong lịch sử của dân tộc thể hiện ở chỗ, vua đã xác lập, nhận thức được quyền lợi của vua gắn liền với quyền lợi của nhân dân. Vua và nhân dân cùng là đồng bào, ruột thịt. Năm Mậu Thìn, niên hiệu Thiệu Long thứ 11 (1268), mùa xuân, tháng Giêng, Thánh Tông Hoàng đế nhà Trần từng nói: “Thiên hạ là thiên hạ của tổ tông, người nối nghiệp của tổ tông nên cùng với anh em trong họ cùng hưởng phú quý; tuy bên ngoài thì là cả thiên hạ phụng sự một người tôn quý, nhưng bên trong thì ta cùng với các khanh là đồng bào ruột thịt, lo thì cùng lo, vui thì cùng vui, các khanh nên lấy câu ấy mà truyền cho con cháu

1. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê: *Đại Việt sử ký toàn thư trọn bộ*, Sđd, tr.243.

để nhớ lâu đừng quên, thế là phúc muôn năm của tôn miếu xã tắc vậy”¹.

Tư tưởng khoan thư sức dân, dựa vào nhân dân để xây dựng, bảo vệ đất nước đã được sử sách ghi lại qua câu chuyện nổi tiếng: “Hung Đạo Vương ốm nặng, vua ngự đến nhà thăm, hỏi rằng: Chẳng may chết, giặc phương Bắc lại xâm lấn thì kế sách làm sao? Hung Đạo Vương trả lời: Ngày xưa Triệu Võ Đế dựng nước, vua Hán cho qua đánh thì nhân dân làm kế thanh dã, rồi đem đại quân từ Khâm Châu, Liêm Châu đánh vào Trường Sa, dùng đoàn binh úp đằng sau, đó là một thì. Đến thời Đinh Lê, dùng được người hiền lương, đất phương Nam mới mạnh mà phương Bắc thì mỗi một suy yếu, trên dưới cùng lòng, lòng dân không chia, xây thành Bình Lỗ mà phá được quân Tống, đó lại là một thì. Nhà Lý mở nền, nhà Tống xâm chiếm địa giới, dùng Lý Thường Kiệt để đánh Khâm Châu, Liêm Châu, mấy lần đến tận Mai Lĩnh, là vì có thể đánh được... Vả lại, khoan thư sức dân để làm kế sâu gốc bền rễ, đó là thượng sách giữ nước”². Như vậy, cha ông ta đã nhận thức rất sâu sắc vị thế, vai trò của nhân dân trong mỗi

1, 2. Xem Ngô Sĩ Liên và các sử thân triều Lê: *Đại Việt sử ký toàn thư trọn bộ*, *Sđd*, tr.292.

tương quan giữa nhân dân với các biện pháp khác để bảo vệ Tổ quốc. Vận dụng tư tưởng này, trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh đã đúc kết biện pháp kỹ thuật cũng cần, song điều cốt yếu là phải dựa vào nhân dân, phát huy được vai trò của nhân dân.

Tư tưởng huệ dân, ban ơn cho nhân dân được thể hiện qua câu nói nổi tiếng của Thượng hoàng nhà Trần khi nói với bề tôi: “Trẫm là cha mẹ dân, nếu thấy dân lâm than thì phải cứu ngay, há nên so đo khó dễ lợi hại”¹.

Coi trọng tài năng và trí tuệ của nhân dân là một truyền thống văn hóa tốt đẹp được lịch sử dân tộc ta ghi lại từ rất sớm. Thái Tổ Cao Hoàng đế Lê Lợi từng nói: “Ta không có tài dững trí tuệ, một mình gánh vác công việc nặng nề sợ không làm nổi. Vì thế phải nhún mình cầu hiền, dốc lòng trọng sĩ, cùng mưu cơ việc lớn, để cứu giúp dân. Ai tiến cử được người mưu dững hơn người, hoặc tự tiến mình, đều cho làm thượng khanh, thượng tước”². Vai trò to lớn của quần chúng nhân dân được thể hiện ở chỗ vua muốn đất nước hưng thịnh, phát triển thì cần phải coi trọng nhân

1, 2. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê: *Đại Việt sử ký toàn thư trọn bộ*, Sđd, tr.363, 502.

tài, phát huy tài năng và trí tuệ của nhân dân để xây dựng đất nước, giữ được vị thế của mình hưng thịnh muôn đời.

Nguyễn Trãi từng có câu nói nổi tiếng: “Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”, trong thời gian làm quan, ông nhiều lần khéo léo nhắc vua cần coi trọng việc nước, coi trọng việc phát huy vai trò của nhân dân. Trong một lần vào gặp vua, Nguyễn Trãi tâu với vua rằng: “Kể ra, thời loạn dùng võ, thời bình chuộng văn. Nay đúng là lúc nên làm lễ nhạc. Song không có gốc thì không đứng được, không có văn thì không hành được. Hòa bình là gốc của nhạc, thanh âm là văn của nhạc. Thần vâng chiếu làm nhạc, không dám không hết lòng hết sức, nhưng vì học thuật nông cạn, sợ rằng trong khoảng thanh luật khó được hài hòa. Xin bệ hạ yêu nuôi nhân dân, để cho các nơi làng mạc không có tiếng oán giận than sầu, đó là không mất cội gốc của nhạc vậy”¹. Thể hiện rõ tư tưởng “nước lấy dân làm gốc”, Nguyễn Trãi cho rằng: Phàm mưu việc lớn phải lấy nhân nghĩa làm gốc. Nên công to phải lấy nhân nghĩa làm đầu, do đó ông chủ trương:

1. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê: *Đại Việt sử ký toàn thư trọn bộ*, Sđd, tr.563.

“Trừ độc, trừ tham, trừ bạo ngược

Có nhân, có trí, có anh hùng”¹.

Như vậy, tư tưởng “trọng dân”, “thân dân”, phát huy vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân đã được hình thành, phát triển từ rất sớm trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Tư tưởng này được thể hiện phong phú, đa dạng, có hệ thống. “nước lấy dân làm gốc” đã trở thành một truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc ta và trở thành một chân lý được thực tiễn chứng minh là đúng đắn. Tư tưởng trọng dân, thân dân, khoan thư sức dân đã trở thành một trong những cơ sở quan trọng hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng. Không chỉ kế thừa, Hồ Chí Minh còn phát triển sáng tạo tư tưởng “trọng dân”, “thân dân”, phát huy vai trò của nhân dân lên một tầm cao mới để giải quyết những vấn đề đặt ra trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của Tổ quốc.

1. Nguyễn Trãi: *Toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976, tr.440.

b) Tinh hoa văn hóa của nhân loại

- Tư tưởng “thân dân” của Nho giáo:

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh có sự tiếp thu, kế thừa, vận dụng những giá trị tư tưởng của Nho giáo mà biểu hiện rõ nét nhất là tư tưởng “thân dân”.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho, có truyền thống cách mạng, gần gũi với nhân dân, Hồ Chí Minh đã sớm được tiếp xúc với những nội dung tư tưởng của Nho giáo. Năm 1898, thân sinh của Người là cụ Nguyễn Sinh Sắc (Nguyễn Sinh Huy) dự kỳ thi Hội lần thứ hai song vẫn không đỗ. Cuộc sống của gia đình Người tại kinh thành Huế càng thêm khó khăn, vất vả. Theo lời mời của ông Nguyễn Sĩ Độ, ông Nguyễn Sinh Sắc về dạy học tại ngôi trường của ông Nguyễn Sĩ Khuyến (em trai ông Nguyễn Sĩ Độ) tại xã Phú Dương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, cách thành phố Huế 6km. Nguyễn Sinh Cung theo cha về đây và bắt đầu học chữ Hán tại lớp học của cha. Do sớm tiếp xúc với Nho giáo, nên Người đã tiếp thu những yếu tố tích cực của Nho giáo.

Nghiên cứu, tìm hiểu về Nho giáo, một nội dung được Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đó là tư tưởng “thân dân”. Theo đồng chí Vũ Kỳ, Thư ký của Chủ tịch

Hồ Chí Minh từng kể lại rằng: Ngày 19-5-1965 ấy thì Bác đi thăm Khổng Tử tại quê của Khổng Tử. Bác nói chuyện với tôi từ những năm 20 của thế kỷ XX. Bác đã nghiên cứu về Khổng Tử mà trong thuyết Khổng Tử thì có thuyết Bác chú ý nhiều nhất là “nước lấy dân làm gốc”.

Tư tưởng “thân dân” của Nho giáo được thể hiện qua các nội dung:

+ “Thân dân” theo Nho giáo xuất phát từ mục đích trị nước là “đức trị” và “nhân trị”. Vị trí của vua được ví như sao Bắc Thần cố định. Cho nên, vua phải làm biểu tượng cho mọi người hướng tới. Vua phải lấy đạo đức để cảm hóa nhân dân, lấy pháp trị làm phụ thì dân chúng được cảm hóa, phục tùng: “Dùng chính lệnh để dẫn dắt dân, dùng hình pháp để giữ trật tự, dân tránh khỏi tội nhưng chưa biết hổ thẹn. Dùng đức để dẫn dắt, dùng lễ để giữ trật tự, dân biết hổ thẹn mà tiến tới chỗ tốt lành” (Luận Ngữ, Vi chính, 3). Vận dụng tư tưởng “thân dân” của Nho giáo, Hồ Chí Minh cho rằng: Phải dựa vào lực lượng của nhân dân, xa rời nhân dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được¹. Người yêu cầu phải nêu cao vai trò của quần chúng nhân dân thông qua công tác giáo dục, nêu gương để nhân dân thật sự phục tùng. Người công an

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.260.

cách mạng đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép; ta có yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta; “không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”¹.

+ “Dân tín” theo Nho giáo là lòng tin của nhân dân đối với vua và triều đình phong kiến. Trong tư tưởng của Khổng Tử, “dân tín” còn được đề cao hơn cả lương thực. Trả lời câu hỏi của Tử Cống, học trò của mình, Khổng Tử đáp rằng: “Lương thực cho đầy đủ, binh lực cho đầy đủ và được dân tin cậy”. Tử Cống hỏi: “Nếu bất đắc dĩ phải bỏ bớt, thì trong ba điều đó, điều nào nên bỏ trước?”. Khổng Tử đáp: “Bỏ binh lực”. Tử Cống lại hỏi: “Nếu bất đắc dĩ phải bỏ bớt, thì trong hai điều đó, điều nào nên bỏ trước?”. Khổng Tử tiếp tục đáp: “Bỏ lương thực. Xưa nay ai cũng phải chết, nhưng dân không tin cậy thì không thể đứng vững” (Luận Ngữ, Nhan Uyên, 7). Để dân tín, *Kinh Thư* ghi: Dân là gốc nước. Gốc có vững thì nước mới yên. Phát triển tư tưởng này, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước lấy dân làm gốc”²; “Gốc có vững cây mới bền, Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”³. Người rất tâm đắc với câu nói dân gian: “Dễ mười lần không dân cũng chịu. Khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Người

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.224.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.501, 502.

yêu cầu công an phải có thái độ ứng xử với nhân dân cho đúng mực, làm cho dân tin, dân yêu, từ đó giúp đỡ công an hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

+ Phát triển tư tưởng “huệ dân” của Nho giáo trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, Hồ Chí Minh đã có quan điểm hết sức mới mẻ, sáng tạo. Nếu trong tư tưởng của Nho giáo, “huệ dân” là sự ban phát, ban tặng mang ý nghĩa bậc bề trên dành cho nhân dân, thì trong tư tưởng Hồ Chí Minh có sự khác biệt hoàn toàn. Người khẳng định bản chất của chế độ Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Mọi quyền bính của Nhà nước đều thuộc về nhân dân. Giữ gìn an ninh, trật tự nhằm mục tiêu cao nhất là đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân, bảo vệ nhân dân. Nếu không làm tốt nhiệm vụ của mình thì từ chủ tịch đến giao thông viên nhân dân cũng có quyền đuổi.

Tuy quan niệm “dân” của Nho giáo khác với khái niệm “nhân dân” của Hồ Chí Minh, nhưng có thể khẳng định rằng, tư tưởng về sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân có phần kế thừa từ những luận đề của Nho giáo: “Dân duy bang bản, bản cố bang ninh” (Dân chính là gốc rễ của đất nước, gốc rễ có vững chắc thì nước mới yên); “Dân vi quý, xã tắc vi thứ chi, quân vi khinh” (Dân là quý nhất, đất nước là hàng thứ hai, vua chỉ nên xem nhẹ);

“Quân dĩ dân vi thiên” (Vua lấy dân làm trời)... Khổng Tử quan niệm việc chính trị (bảo vệ chế độ, giữ vững ngai vàng của vua) phải có ba điều: *có binh* (có lực lượng vũ trang), *có ăn* (bảo đảm no đủ về vật chất) và *được dân tin* (lòng dân ủng hộ). Ông khẳng định, điểm mấu chốt trong việc bảo vệ chế độ là lòng tin của nhân dân. Kế thừa tư tưởng đó, Hồ Chí Minh khẳng định, cán bộ, đảng viên nói chung, công an nói riêng muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ, phải được dân phục, dân tin, dân yêu, dân ủng hộ, dân bảo vệ; nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, nhân dân giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn...

Theo tư tưởng của Nho giáo, đối với bậc đế vương, thân dân là chính sách hữu hiệu nhằm duy trì sự cai trị lâu bền của triều đại phong kiến. Giáo lý Nho giáo chỉ rõ: Vua giống như người đứng đầu “một gia đình lớn”, phải coi dân như con. Cho nên, vua phải biết gần dân, thân dân, đi vào cuộc sống của nhân dân.

Nghiên cứu các tư tưởng khác nhau trên thế giới, Hồ Chí Minh đánh giá cao Nho giáo. Đánh giá về Nho giáo, Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Những người An Nam chúng ta hãy tự hoàn thiện mình về mặt tinh thần bằng cách đọc các tác phẩm của Khổng Tử, và về mặt cách mạng thì cần đọc các tác phẩm

của Lenin”¹. Bên cạnh việc đánh giá cao tư tưởng của Nho giáo, đồng thời Hồ Chí Minh cũng phê phán những tư tưởng bảo thủ, lạc hậu của Nho giáo. Trong thực tế hành động của mình, Hồ Chí Minh nghiên cứu, học hỏi, tiếp thu tư tưởng “thân dân” của Nho giáo trên cơ sở có chọn lọc, tiếp thu những tinh hoa cốt lõi, đồng thời có sự cải biến, phát triển sáng tạo, thay đổi nội hàm của thuật ngữ. Vận dụng tư tưởng “thân dân” của Nho giáo trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, trong nhiều luận điểm của mình, Hồ Chí Minh đã thường xuyên căn dặn Đảng, Chính phủ, cơ quan chuyên trách phải thường xuyên gần gũi với nhân dân, phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh cho đúng đắn, sáng tạo. Đối với lực lượng Công an nhân dân, cơ quan chuyên trách có nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh, Người từng căn dặn: Công an nhân dân phải gần dân, thân dân, phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Công an nhân dân mà xa rời nhân dân thì tài mấy cũng không làm gì được.

- Phật giáo:

Không chỉ có sự ảnh hưởng của Nho giáo, Phật giáo cũng có tác động, ảnh hưởng không nhỏ dẫn tới sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.563.

vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Phật giáo xuất hiện ở nước ta từ rất sớm, vươn tới ngõ ngách từng gia đình, do đó, Hồ Chí Minh dễ dàng tiếp xúc và chịu sự tác động sâu sắc của tư tưởng Phật giáo. Những mặt tích cực của Phật giáo cũng đã để lại những dấu ấn sâu sắc trong tư duy, hành động và cách ứng xử của Hồ Chí Minh, đặc biệt là tư tưởng vị tha, từ bi bác ái, cứu khổ cứu nạn; là nếp sống có đạo đức, trong sạch, giản dị, chăm lo làm việc thiện; là tinh thần bình đẳng, dân chủ, chống phân biệt đẳng cấp... Thấm nhuần những tinh thần đó, trong các tư tưởng về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh luôn căn dặn các lực lượng có nhiệm vụ chuyên trách phải có lòng khoan dung, độ lượng đối với con người, sẵn sàng vị tha với những người trong quá khứ đã từng mắc lầm lỗi để khơi dậy, phát huy vai trò của họ trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Người yêu cầu: “Ngay đối với những người không kháng chiến, những người “dinh tề” cũng không khinh rẻ họ, mà phải giúp đỡ cho họ tiến bộ, để họ cùng ta làm việc. Việc nước là việc chung, mà việc thì rất nhiều, chỉ Bác cháu ta không làm hết việc đâu. Chúng ta phải dùng năng lực của mọi người. Bất kỳ trước đây họ là thế nào, nếu ngày nay họ thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, nếu họ muốn thật

thà phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, thì chúng ta cần cộng tác với họ. Bác mong các cô, các chú nhớ kỹ và thực hành điều đó”¹.

- *Tư tưởng và văn hóa phương Tây:*

Cùng với những tư tưởng triết học phương Đông, Hồ Chí Minh còn tiếp thu nền văn hóa dân chủ và cách mạng phương Tây. Người đã sớm làm quen với văn hóa Pháp, tìm hiểu cuộc cách mạng ở Pháp và ở Mỹ. Người trực tiếp đọc và tiếp thu các tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái qua tác phẩm của các nhà khai sáng như: Vôn-te (Voltaire), Rút-xô (Rousseau), Mông-tê-xki-ơ (Montesquieu). Người tiếp thu giá trị của bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của cách mạng Pháp, các giá trị về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của bản *Tuyên ngôn độc lập* của nước Mỹ năm 1776. Tư tưởng dân chủ của các nhà khai sáng đã có ảnh hưởng tới tư tưởng của Hồ Chí Minh về giá trị con người, về sự thỏa hiệp chính trị, cách thức tổ chức bộ máy của chế độ quân chủ ôn hòa và nguyên tắc phân quyền.

Ngoài ra, Nguyễn Ái Quốc còn tiếp thu tư tưởng dân chủ và hình thành phong cách dân chủ của mình từ trong cuộc sống, trong văn hóa của các nước phương Tây. Nguyễn Ái Quốc còn học được cách làm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.9, tr.47.

việc dân chủ ngay trong cách sinh hoạt khoa học ở câu lạc bộ Phôbua (Faubourg), trong sinh hoạt chính trị của Đảng Xã hội Pháp, v.v.. Đây chính là một trong những cơ sở để Hồ Chí Minh hiểu rõ hơn vai trò chủ thể của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh sau này.

Nói tóm lại, trong suốt hành trình cứu nước, Hồ Chí Minh đã tự biết làm giàu trí tuệ của mình trên cơ sở vừa tiếp thu, vừa chọn lọc tinh hoa văn hóa Đông và Tây để từ tầm cao tri thức nhân loại mà suy nghĩ, lựa chọn, kế thừa, vận dụng và phát triển, qua đó hình thành và phát triển tư tưởng về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, cũng như tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

c) Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân

Chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân nói riêng là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là kết quả

của việc vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Ngày 5-6-1911, Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Người đã hướng tới mọi chân trời lý tưởng, khảo sát nhiều cuộc cách mạng trên thế giới. Trong suốt chặng đường dài ra đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc không ngừng quan sát, đánh giá thực tiễn với hy vọng tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc một cách đúng đắn, sáng tạo. Trong thời gian ra đi tìm đường cứu nước, Người vừa nghiên cứu, vừa sống, lao động, hòa mình với cuộc sống của nhân dân lao động. Trên cơ sở đó, Người thấu hiểu cuộc sống và nỗi khốn cùng của nhân dân lao động khắp nơi trên thế giới. Trải qua quá trình hoạt động như vậy, Nguyễn Ái Quốc đã có sự rèn luyện về nhiều mặt. Tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Người tiếp tục được phát huy. Mặc dù đều thất vọng với những con đường cách mạng mà Người đã từng trải nghiệm, song đây đã trở thành những điều kiện không thể thiếu, là cơ sở quan trọng để Nguyễn Ái Quốc bắt gặp và đến với chủ nghĩa Mác - Lênin như một điều tất yếu.

Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin. Ban đầu Nguyễn Ái Quốc

đến với chủ nghĩa Mác - Lênin là từ sự nhận thức cảm tính. Đúng như những gì sau này Hồ Chí Minh đã kể lại trong bài *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin*. Người nói: “Lúc bấy giờ, tôi ủng hộ Cách mạng Tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên. Tôi chưa hiểu hết tầm quan trọng lịch sử của nó. Tôi kính yêu Lênin vì Lênin là một người yêu nước vĩ đại đã giải phóng đồng bào mình; trước đó, tôi chưa hề đọc một quyển sách nào của Lênin viết. Tôi tham gia Đảng Xã hội Pháp chẳng qua là vì các "ông bà" ấy - (hồi đó tôi gọi các đồng chí của tôi như thế) - đã tỏ đồng tình với tôi, với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức. Còn như đảng là gì, công đoàn là gì, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là gì, thì tôi chưa hiểu”¹. Nguyễn Ái Quốc đã vui mừng, phấn khởi đến phát khóc. Bởi lẽ, trải qua nhiều năm ra đi tìm đường cứu nước, khảo sát nhiều nơi trên thế giới, với bao lần thất vọng, đến đây Người mới tìm ra được con đường cứu nước, giải phóng dân tộc một cách đúng đắn. Ngồi một mình trong buồng tối mà Nguyễn Ái Quốc như nói trước đồng bào rằng đây là cái cần thiết của chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta. Từ đó, Người đi đến kết luận: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.561.

phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”¹. Sự kiện này đã đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc. Từ đây, Nguyễn Ái Quốc từ người yêu nước chân chính trở thành người cộng sản và đã tìm được con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

Từ nhận thức cảm tính ban đầu, Hồ Chí Minh tiếp tục hoạt động thực tiễn, học tập, nghiên cứu, tìm hiểu sâu sắc hơn quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Người đã dần chuyển từ nhận thức cảm tính sang nhận thức lý tính về chủ nghĩa Mác - Lênin. Hồ Chí Minh đã không chỉ hiểu rõ, sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, trở thành người học trò xuất sắc nhất mà Người còn vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Sử dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào giải quyết những vấn đề cụ thể của cách mạng nước ta; đồng thời, bổ sung, hoàn thiện chủ nghĩa Mác - Lênin. Đúng như Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng nói: “Hồ Chủ tịch bao giờ cũng khái quát lý luận từ trong thực tiễn. Do đó, Người không chỉ vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn phát triển và làm phong phú chủ nghĩa Mác - Lênin một cách

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.563.

thiết thực”¹. Trong những hệ thống tư tưởng mà Hồ Chí Minh tiếp cận, Người đặc biệt chú ý đến tư tưởng của các nhà kinh điển về vai trò của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp cách mạng.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: Quần chúng nhân dân là một cộng đồng liên kết những con người trong xã hội có tổ chức, có sự lãnh đạo của những cá nhân hay tổ chức chính trị - xã hội nhất định nhằm giải quyết các nhiệm vụ lịch sử trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng: Những người lao động sản xuất ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần, đó là hạt nhân cơ bản trong cộng đồng quần chúng nhân dân. Bộ phận dân cư chống lại giai cấp thống trị, áp bức, bóc lột đối kháng với cộng đồng nhân dân. Các giai cấp, tầng lớp xã hội thúc đẩy sự tiến bộ xã hội thông qua hoạt động của mình trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Quần chúng nhân dân không phải là một cộng đồng bất biến mà trái lại nó thay đổi cùng với sự biến đổi của những nhiệm vụ lịch sử ở mỗi thời đại, mỗi giai đoạn phát triển nhất định. Tuy nhiên, lực lượng cơ bản nhất

1. Phạm Văn Đồng: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.23.

của mỗi cộng đồng nhân dân chính là những người lao động; ngoài ra, tùy theo mỗi điều kiện lịch sử nhất định còn bao gồm những lực lượng giai cấp và tầng lớp xã hội khác.

Về cơ bản, tất cả các nhà tư tưởng trong lịch sử trước Mác đều không nhận thức đúng vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân. Theo quan điểm duy vật lịch sử, quần chúng nhân dân là chủ thể chân chính sáng tạo ra lịch sử, lực lượng quyết định sự phát triển lịch sử. Do đó, lịch sử trước hết và căn bản là lịch sử hoạt động của quần chúng nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Vai trò chủ thể sáng tạo lịch sử, quyết định tiến trình phát triển lịch sử của quần chúng nhân dân được thể hiện ở các mặt sau:

Thứ nhất, quần chúng nhân dân là lực lượng sản xuất cơ bản của mọi xã hội, trực tiếp tạo ra của cải vật chất đáp ứng nhu cầu tồn tại và phát triển của con người và xã hội.

Thứ hai, quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra những giá trị tinh thần của xã hội. Hoạt động của quần chúng nhân dân là cơ sở hiện thực và là cội nguồn phát sinh những sáng tạo văn hóa tinh thần của xã hội; mọi giá trị sáng tạo tinh thần dù qua phương thức nào thì cuối cùng cũng nhằm phục vụ hoạt động của quần chúng nhân dân, chỉ có ý nghĩa

hiện thực khi được vật chất hóa bởi hoạt động thực tiễn của nhân dân.

Thứ ba, quần chúng nhân dân là lực lượng và động lực cơ bản của mọi cuộc cách mạng và cải cách trong lịch sử. Cách mạng xã hội hoặc cải cách xã hội chỉ có thể thành công nếu xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, do nhân dân thực hiện. Với ý nghĩa đó có thể nói: “Cách mạng là ngày hội của quần chúng”, nhờ đó làm cho lịch sử tiến được những bước dài. V.I. Lênin từng khẳng định: “Chủ nghĩa xã hội sinh động, sáng tạo là sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân”¹. Trong bài *Nhân kỷ niệm lần thứ tư ngày sáng lập báo “Nông dân nghèo”*, V.I. Lênin nhấn mạnh: “Liên minh công nông, đó là cái mà Chính quyền xô-viết đem lại cho chúng ta. Sức mạnh của Chính quyền xô-viết cũng chính là ở chỗ đó. Đó là cái bảo đảm cho những thành công của chúng ta và cho thắng lợi cuối cùng của chúng ta”². Trong bài *Chúng ta phải cải tổ Bộ dân ủy thanh tra công nông như thế nào?* V.I. Lênin nhấn mạnh: “Vận mệnh của nước cộng hòa của chúng ta chung quy là do điều sau đây định đoạt:

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.35, tr.64.

2. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.45, tr.71.

quần chúng nông dân, trung thành với sự liên minh của mình với giai cấp công nhân”¹. Người cũng không quên nhắc nhở: “Chúng ta phải gắng sức xây dựng một nhà nước, trong đó công nhân tiếp tục lãnh đạo nông dân, duy trì được lòng tin của họ đối với mình”².

Trên cơ sở nghiên cứu, tìm hiểu những quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là quan điểm về vai trò sáng tạo ra lịch sử của nhân dân, Hồ Chí Minh đã có sự vận dụng, phát triển sáng tạo vào trong điều kiện hoàn cảnh lịch sử nước ta. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã trở thành cơ sở quan trọng để Hồ Chí Minh có phương pháp nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại để hình thành tư tưởng của mình về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Tiếp thu sâu sắc quan điểm tiến bộ của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng chứ không phải việc của một vài người. Giữ gìn trật tự, an ninh là trách nhiệm, nhiệm vụ của nhân dân. Nhân dân là lực lượng quyết định sự thành công của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

1, 2. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.45, tr.440, 458.

3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh

a) Tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo

Tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo là một trong những phẩm chất cá nhân lớn của Hồ Chí Minh. Trong suốt quá trình ra đi tìm đường cứu nước, qua những hoạt động trong thực tiễn, tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo tiếp tục được phát triển và chính nhờ có tư duy độc lập, tự chủ, không chịu tác động của các nhân tố từ bên ngoài, theo tâm lý của số đông mà Hồ Chí Minh luôn có sự kiên định trong tư duy trên cơ sở nền tảng khoa học, từ đó đã góp phần làm nên nét riêng biệt trong tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng. Đây là điểm không một nhà cách mạng Việt Nam nào trong thời đại Hồ Chí Minh có được.

Tư duy độc lập, tự chủ của Hồ Chí Minh thể hiện rõ nét ở chỗ, Người không phụ thuộc vào sự chi phối của những nhân tố bên ngoài một cách chủ quan, cảm tính. Người không chấp nhận sự áp đặt, chuẩn bị sẵn của môi trường, hoàn cảnh xung quanh, mà luôn luôn kiên định và tuyệt đối tin tưởng vào sự lựa chọn của mình dù trong nhiều điều kiện, hoàn cảnh bị hiểu lầm cũng không làm lung lay ý chí quyết tâm và sự tin

tưởng vào con đường cách mạng đã lựa chọn của Người. Quyết định của Hồ Chí Minh luôn có tính đột phá, đi trước thời đại và không phụ thuộc vào số đông mà căn cứ trên cơ sở thực tiễn. Nghiên cứu, tìm hiểu các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa của nhân loại, Hồ Chí Minh luôn tìm đến những điểm tốt nhất và có sự vận dụng, phát triển sáng tạo vào trong điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể của cách mạng Việt Nam ở mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ. Người tuyệt đối không áp dụng một cách rập khuôn, máy móc. Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin trên cơ sở tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo. Đây là một quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng về các điều kiện tư tưởng và thực tiễn. Hồ Chí Minh đã trở thành người học trò trung thành, xuất sắc nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin. Song, ngay cả khi vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong thực tiễn cách mạng nước ta, với tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, Người cũng đã vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của đất nước ta.

Nhờ có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, Hồ Chí Minh đã lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn, sáng tạo, khác biệt với những con đường cứu nước mà các bậc tiền bối đã lựa chọn trong bối cảnh lịch sử Việt Nam

lúc bấy giờ. Do đó, Hồ Chí Minh đã là người Việt Nam duy nhất tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc một cách đúng đắn, sáng tạo.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, tư duy độc lập, tự chủ của Người được thể hiện rõ nét. Nhờ có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, Hồ Chí Minh đã tiếp thu, chọn lọc, sáng tạo những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa của nhân loại vào trong điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể đất nước ta. Người đã sớm biết chắt lọc những cái hay trong tư tưởng, tri thức kho tàng lý luận của nhân loại, tri thức của dân tộc để hình thành tư tưởng của mình về vai trò của nhân dân một cách toàn diện đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam nói chung và sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng. Người đã mạnh dạn phát triển, vận dụng những kiến thức, tinh hoa văn hóa của nhân loại về vai trò của nhân dân một cách sáng tạo. Hồ Chí Minh đã phát triển, cụ thể hóa và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng trong lịch sử. Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định vai trò sáng tạo ra lịch sử của quần chúng, Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa và phát hiện vai trò to lớn của nhân dân trong sự

nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Từ đó, Người đã khẳng định rằng, nhân dân có vai trò to lớn, quyết định sự thành công của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, nhân dân là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Không chỉ khẳng định trong thực tiễn mà từ trong tư tưởng đến hành động, Hồ Chí Minh luôn kiên định và tuyệt đối tin tưởng vào vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Người luôn tin tưởng vào vai trò to lớn mà chỉ có nhân dân mới là lực lượng quyết định sự thành công hay thất bại của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Một trong những điểm nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là ở chỗ Người luôn có sự tiếp thu những kinh nghiệm giữ gìn trật tự, an ninh của thế giới để có được những biện pháp, cách thức giữ gìn trật tự, an ninh của Tổ quốc được tốt nhất. Song, trong những biện pháp giữ gìn trật tự, an ninh và tương quan giữa vai trò của các lực lượng có nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân dân lên hàng đầu. Một trong những đặc điểm nổi bật trong tư duy độc lập, tự chủ của Hồ Chí Minh được thể hiện trong buổi nói chuyện với Đoàn công an Cuba. Bên cạnh việc tiếp thu kinh

kinh nghiệm quý báu của công an nước bạn trong việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật trong đấu tranh giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh khẳng định: “Công an Cuba có nhiều kinh nghiệm giới thiệu cho công an Việt Nam. Công an Việt Nam cũng giới thiệu một số kinh nghiệm cho công an Cuba. Hai bên học tập lẫn nhau. Nhưng khi học tập lẫn nhau phải sáng tạo. Kinh nghiệm cách mạng các nước phải học tập lẫn nhau”¹. Trên cơ sở đó, Người khẳng định: “Công tác công an rất cần, rất quan trọng nhưng đồng thời cũng rất khó... Vấn đề kỹ thuật trong công tác công an cũng cần, nhưng vấn đề quan trọng nhất là giáo dục, tuyên truyền cho dân, để quản lý tốt tai, mắt, miệng của dân, làm thế nào dân giúp công an để phát hiện địch và giấu địch những điều của ta”².

Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng, tư duy độc lập, tự chủ là nhân tố chủ quan đã làm nên điểm riêng biệt và tác động không nhỏ đến việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam cũng như tư tưởng về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Một điều chúng ta không thể phủ nhận là Hồ Chí Minh luôn bám sát thực tiễn, dùng lý luận để

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.139, 140.

giải quyết những vấn đề thực tiễn cụ thể của cách mạng trong từng giai đoạn, từng thời kỳ lịch sử một cách linh hoạt, sáng tạo.

b) Khả năng quan sát, phân tích, đánh giá thực tiễn sâu sắc, đúng đắn

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã không ngừng quan sát, phân tích, đánh giá thực tiễn để hình thành tư tưởng của mình về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam cũng như hình thành tư tưởng về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Điểm đặc biệt trong nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh mà không phải nhà tư tưởng, nhà cách mạng nào trên thế giới và Việt Nam cũng có đó chính là khả năng quan sát, phân tích, đánh giá thực tiễn một cách sâu sắc, toàn diện và đúng đắn bản chất của vấn đề. Từ khả năng quan sát, phân tích, đánh giá thực tiễn sâu sắc, đúng đắn, Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức được nỗi khổ nhục của người dân mất nước, của nhân dân các dân tộc bị áp bức, bóc lột trên khắp thế giới dưới sự cai trị của bọn chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Hồ Chí Minh đã nhận thấy bên cạnh vẻ bề ngoài phục tùng, thì âm ỉ trong tâm hồn của nhân dân các dân tộc thuộc địa là lòng căm phẫn chủ nghĩa thực dân, đế quốc sôi sục. Và cũng chính nhờ có khả năng quan sát, phân tích, đánh

giá thực tiễn tình huống mà Hồ Chí Minh đã thấy rõ được nguyên nhân thất bại của các phong trào cách mạng yêu nước của nhân dân ta là do chưa có một đường lối cách mạng đúng đắn, chưa nhận thức đầy đủ và huy động được sức mạnh, vai trò to lớn của nhân dân, do đó không tập hợp và nhận được sự đồng tình, ủng hộ to lớn từ phía nhân dân.

Trong suốt quá trình ra đi tìm đường cứu nước, Người không ngừng quan sát, phân tích, đánh giá thực tiễn và nhận thấy sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân được thể hiện từ vai trò của những cá nhân đến những cộng đồng, tập hợp người đông đảo. Hồ Chí Minh nhận thấy sức mạnh của quần chúng ở đâu trên thế giới cũng giống nhau, người áp bức, bóc lột trên thế giới ở đâu cũng giống nhau và bản chất của chủ nghĩa thực dân, đế quốc ở các nước thuộc địa nào cũng vậy là áp bức, bóc lột, giết chóc nhân dân. Với khả năng quan sát, luôn quan tâm đến những vấn đề có liên quan đến thuộc địa, Hồ Chí Minh đã đọc được tờ báo có tin về người anh hùng của Aixolen - Thị trưởng Coóc (Cook) và nhận thấy vai trò to lớn của mỗi người dân cá biệt trong xã hội, với tinh thần yêu nước, bất khuất, quật cường, họ sẽ có sức mạnh to lớn, cổ vũ cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc họ.

Nhờ khả năng quan sát, phân tích, đánh giá thực tiễn đúng đắn, Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa

Mác - Lênin. Để từ đó, Người có lý luận về phương pháp và không ngừng quan sát, đúc kết từ trong thực tiễn những bài học kinh nghiệm quý báu từ những thất bại của các phong trào cách mạng của các bậc tiền bối, đó là bên cạnh việc không lựa chọn được con đường cứu nước, giải phóng dân tộc đúng đắn, phong trào cách mạng của các bậc tiền bối không phát huy được sức mạnh của quần chúng nhân dân. Trên cơ sở phẩm chất cá nhân của mình, Hồ Chí Minh đã đánh giá thực tiễn, vận dụng những kiến thức của mình để hình thành và phát triển thành hệ thống tư tưởng về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Từ khả năng quan sát, đánh giá thực tiễn, Hồ Chí Minh đã ngày càng nhận thức sâu sắc vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng nói chung và vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng. Đó chính là những minh chứng rõ nét cho khả năng quan sát tinh tường, phân tích, đánh giá đúng bản chất vấn đề thực tiễn để đúc rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng nói chung và vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng của Hồ Chí Minh.

Với những phẩm chất cá nhân đặc biệt của một nhà chính trị vĩ đại, kết hợp với những tiền đề thực

tiền, tư tưởng - lý luận, Hồ Chí Minh đã vượt qua nhận thức của các sĩ phu yêu nước lúc bấy giờ về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Đồng thời, cũng là cơ sở để Hồ Chí Minh có được nhận thức sâu sắc, toàn diện, hệ thống đúng đắn về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

II- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN NINH

1. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Có thể nói, trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thời kỳ Hồ Chí Minh chịu sự tác động, ảnh hưởng của các nhân tố quê hương, gia đình, nhân tố trong nước và ngoài nước. Người có sự tiếp thu các tư tưởng, giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại. Đây là những hành trang quan trọng, có sự tác động, ảnh hưởng lớn dẫn đến quá trình hình thành và phát triển tư tưởng của Người về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, trong đó có tư tưởng về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Sinh ra và lớn lên trong bối cảnh nước mất, nhà tan, Nguyễn Tất Thành sớm chứng kiến cảnh thực dân đàn áp, áp bức, bóc lột nhân dân ta. Thuở thiếu thời, quãng thời gian sống tại quê hương Nghệ An, Nguyễn Tất Thành đã chứng kiến và thấm thía, thấu hiểu nỗi khổ của thân phận người dân bị mất nước. Đó là nạn thuế khóa nặng nề cùng với việc nhân dân bị bắt làm phu xây dựng đường trong tỉnh, làm đường từ Cửa Rào, đi Xiêng Khoảng (Lào) nơi rừng thiêng nước độc. Những cuộc ra đi không có ngày trở về, nhân dân lầm than, ai oán.

Quãng thời gian từ năm 1903 đến năm 1905, Nguyễn Tất Thành đã theo cha đi đến nhiều nơi như: xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương năm 1903; làng Du Đông, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh năm 1904; huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình năm 1905... Những chuyến đi này, Người nhận thấy ở đâu người dân cũng lam lũ, khổ cực, nên dường như trong họ đang âm ỉ những đốm lửa muốn thiêu cháy bọn áp bức, bóc lột thực dân, phong kiến. Trước cảnh dân tộc bị xâm lược, nhân dân bị đàn áp, sống cuộc đời nô lệ mất nước, Nguyễn Tất Thành đã sớm có chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng dân tộc.

Nguyễn Tất Thành đã chứng kiến sự thất bại của các phong trào yêu nước của nhân dân ta. Người

đã nhận thấy từ các phong trào đó tư tưởng bất khuất, quật cường của người dân quyết không chịu kiếp đời nô lệ và cũng dần dần nhận ra sự tàn ác, dã man của bọn thực dân trái ngược hoàn toàn với khẩu hiệu “tự do, bình đẳng, bác ái” mà chúng tuyên truyền. “Năm 1907, lần đầu tiên nông dân các tỉnh Trung Bộ nổi dậy chống thuế. Họ đi tay không, không có khí giới. Họ chỉ yêu cầu giảm thuế. Để tỏ tình đoàn kết nhất trí, họ đều cắt tóc ngắn và gọi nhau là “đồng bào”. Bọn Pháp dùng khủng bố đại quy mô để trả lời họ. Chúng giết hơn một nghìn người cầm đầu và những người bị nghi là có dính dáng đến việc đó. Nhà tù chật ních người. Những người cất giấu báo chí Trung Quốc hoặc báo chí gì khác, nếu giặc tìm ra, đều bị trừng phạt nặng”¹. Các phong trào của cụ Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám tuy có tính thực tế, song mang nặng cốt cách phong kiến đã thất bại. Phong trào của cụ Phan Bội Châu mượn Nhật đánh Pháp thì chẳng khác nào “đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau”. Phong trào của cụ Phan Chu Trinh mượn Pháp khai thông dân trí chẳng khác nào “xin giặc

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr.13.

rủ lòng thương”. Kết quả của các phong trào đó đều thất bại. Trước cảnh đất nước bị giày xéo, nhân dân lâm than, khổ cực đến tột cùng, Người đã sớm có chí hướng đánh đuổi thực dân Pháp, cứu giúp đồng bào. Người nhận thấy sự day dứt của các bậc tiền bối về bối cảnh thời cuộc và sự bế tắc của việc lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Nguyễn Tất Thành thán phục tinh thần yêu nước của các phong trào cách mạng lúc bấy giờ, song Người không đồng tình với con đường cách mạng của các bậc tiền bối. Sau này, Người đã kể lại: “Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”¹.

Tháng 4-1908 diễn ra một sự kiện đáng ghi nhớ trong cuộc đời của Nguyễn Tất Thành khi tham gia cuộc biểu tình chống thuế của nông dân tỉnh Thừa Thiên, khởi đầu cho cuộc đấu tranh suốt đời vì quyền lợi của nhân dân lao động. Chính vì có

1. Báo *Nhân Dân*, ngày 18-5-1965.

những hoạt động yêu nước, tham gia cuộc đấu tranh của nông dân, Nguyễn Tất Thành bị thực dân Pháp đả ý theo dõi. Từ thực tiễn hoạt động cách mạng, Nguyễn Tất Thành đã nhận thấy từ các phong trào đó tư tưởng bất khuất, quật cường của người dân quyết không chịu kiếp đời nô lệ và cũng dần dần nhận ra sự tàn ác, dã man của bọn thực dân trái ngược hoàn toàn với khẩu hiệu “tự do, bình đẳng, bác ái” mà chúng tuyên truyền. Người cũng đã đúc rút ra nhiều bài học kinh nghiệm liên quan đến công tác tổ chức, công tác cán bộ và đánh giá được những hạn chế của các phong trào đương thời lúc bấy giờ. Trước cảnh đất nước bị giày xéo, nhân dân lầm than, khổ cực đến tột cùng, Người đã sớm có chí hướng đánh đuổi thực dân Pháp, cứu giúp đồng bào. Người nhận thấy sự day dứt của các bậc tiền bối về bối cảnh thời cuộc và sự bế tắc của việc lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Nguyễn Tất Thành thán phục tinh thần yêu nước của các phong trào cách mạng lúc bấy giờ, song Người không đồng tình với con đường cách mạng của các bậc tiền bối.

Mang trong mình tinh thần yêu nước chân chính, năm 1911, trên con tàu Latusơ Tơrêvin, Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu

nước. Người đã đi đến nhiều nơi trên thế giới, sống bằng nhiều nghề khác nhau, từ nghề lao động chân tay lam lũ đến những công việc cần nhiều trí tuệ. Người vừa lao động, vừa chiến đấu, vừa hòa mình vào đời sống nhân dân lao động. Người đã được tiếp xúc với không khí dân chủ của các nước tư sản. Trong quãng thời gian này, Người được tiếp cận với tư tưởng của các nhà khai sáng và các nhà tư tưởng lớn đương thời, Người đã tiếp thu có phân tích, chọn lọc những tư tưởng về tự do - bình đẳng - bác ái, về chủ nghĩa nhân văn của nền văn minh tư sản phương Tây.

Với lòng yêu nước nồng nàn, Hồ Chí Minh đã kiên trì chịu đựng mọi khó khăn, gian khổ. Người chú ý xem xét tình hình các nước, suy nghĩ về những điều mắt thấy, tai nghe, hăng hái học tập, tìm hiểu, tham gia các cuộc diễn thuyết của các nhà chính trị và triết học.

Một trong những cảnh tượng tại Đaca mà Người mãi không quên được tác giả Trần Dân Tiên ghi lại: “Đến Đaca, bề nổi sóng rất dữ. Tàu không thể vào bờ. Cũng không thể thả canô xuống vì sóng rất to. Để liên lạc với tàu, bọn Pháp trên bờ bắt những người da đen phải bơi ra chiếc tàu. Một, hai, ba, bốn người da đen nhảy xuống nước. Người này đến người kia,

họ bị sóng bể cuốn đi”¹. Chúng kiến cảnh ấy, Người đã khóc và đi đến kết luận: “Những người Pháp ở Pháp phần nhiều là tốt. Song những người Pháp thực dân rất hung ác, vô nhân đạo. Ở đâu chúng nó cũng thế... Đối với bọn thực dân, tính mạng của người thuộc địa, da vàng hay da đen cũng không đáng một xu”².

Qua cuộc hành trình đến nhiều nước thuộc địa, phụ thuộc, tư bản, đế quốc, Người nhận thấy nhiều phong trào trên thế giới cũng giống như ở Việt Nam, cũng có những người anh hùng, cũng có những cá nhân kiệt xuất. Một trong những người mà Bác đã rất kính trọng, là ông Coóc: “Một nhà đại ái quốc Ái Nhĩ Lan³. Ông ta bị bắt và bị người Anh bỏ tù. Ông ta tuyệt thực. Không những ông không ăn uống, mà còn không nói năng, không cử động nữa. Ông nằm nghiêng một phía im lìm như thế hơn bốn mươi ngày. Da thịt và áo quần phía ấy thối hết. Và ông chết, chết vì Tổ quốc. Can đảm biết bao! Dũng cảm biết bao!”⁴. Điều đó làm cho Người liên tưởng đến người anh hùng dân tộc Tống Duy Tân, một nhà đại trí thức,

1, 2, 4. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, *Sđd*, tr.29-30, 30, 38.

3. Ái Nhĩ Lan: Aixolen (B.T).

đấu tranh dũng cảm chống bọn xâm lược Pháp. Cụ bị bắt và nhốt trong một cái cũi để gửi đến Bộ Tổng tư lệnh Pháp. Ngồi trong cũi Cụ vẫn làm thơ yêu nước. Khi hết giấy, cụ bẻ gãy quản bút, lấy cật tre làm dao, và mổ bụng, cắt ruột tự tử. Trong những tờ giấy tìm thấy trong cũi, cuối những bài thơ, người ta còn đọc những chữ: “Thà chết còn hơn đầu hàng”¹. Từ những trải nghiệm thực tiễn, Người đã dần nhận thức được vai trò quan trọng của từng cá nhân, người dân cụ thể trong lịch sử đều có vai trò hết sức quan trọng, góp phần quan trọng làm nên những thắng lợi của cách mạng đất nước: “Tôi tôn kính tất cả những Tổng Duy Tân. Tôi sùng kính tất cả Thị trưởng Coóc. Cái chết của họ làm cho Tổ quốc họ sống lại, lòng can đảm của họ bất diệt”².

Sự kiện năm 1919, Người gửi tới Hội nghị Vécxây *Những yêu sách của nhân dân An Nam* không được chấp nhận, đã cho Nguyễn Ái Quốc dần hiểu rõ: “Những lời tuyên bố tự do của các nhà chính trị tư bản trong lúc chiến tranh thật ra chỉ là những lời đường mật để lừa bịp các dân tộc. Và muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình,

1, 2. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr.38, 39.

trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”¹. Cho nên, Người có mong muốn sau này sẽ quay trở về Tổ quốc để lãnh đạo, thức tỉnh, tổ chức quần chúng đấu tranh, giải phóng dân tộc.

Ngày 16 và 17-7-1920, báo *Nhân đạo* đăng bài *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin. Bài báo đã ngay lập tức thu hút được sự chú ý của Nguyễn Ái Quốc. Bài báo đã gây xúc động mạnh mẽ đối với Nguyễn Ái Quốc. Sau này, Người kể lại: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”². Từ đây, Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo V.I. Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Người tiếp tục lao động, học tập, nghiên cứu, tìm hiểu sâu sắc hơn quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đứng trên

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, *Sđd*, tr.43.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.562.

lập trường của giai cấp công nhân, Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường giải phóng dân tộc: “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”¹. Để từ đây, Người có cơ sở, thế giới quan, phương pháp luận để hình thành nên tư tưởng của mình về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, cũng như tư tưởng của mình về vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng nói chung và trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng.

Sau khi trở thành người cộng sản, dần dần hiểu sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở để Hồ Chí Minh tiếp tục kế thừa, phát triển những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại để bổ sung, hoàn thiện quan điểm của mình về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Quá trình đó đã tạo nên những nhân tố cần thiết giúp Hồ Chí Minh hiểu sâu sắc hơn vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Sự nhận thức về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh được Hồ Chí Minh đánh giá khá rõ nét trong Báo cáo gửi Quốc tế nông

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.30.

dân về nghị quyết của Đảng bộ Quốc dân đảng Quảng Đông về vấn đề nông dân. Trong báo cáo này, Người nhận định: “Sự thật đã được chứng thực đầy đủ là ở bất cứ nơi nào mà nông dân đã thành lập đội tự vệ của mình thì đội tự vệ đó chẳng những duy trì được an ninh và trật tự ở làng và huyện mà còn có thể ủng hộ Chính phủ cách mạng, tăng cường cơ sở của Đảng”¹. Với việc đánh giá như vậy, Hồ Chí Minh đã nhận thấy vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh qua việc nhân dân xây dựng các tổ chức của mình để duy trì trật tự, an ninh.

Sau quãng thời gian hoạt động thực tiễn và lý luận hết sức phong phú, sôi nổi trên địa bàn nước Pháp (1921 - 1924), Liên Xô (1923 - 1924), Trung Quốc (1924 - 1927), Thái Lan (1928 - 1929), ngày 28-1-1941, sau hơn 30 năm ra đi tìm đường cứu nước, Người đã về nước, để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Từ những ngày đầu khi trở về nước, Hồ Chí Minh đã ngay lập tức thực hiện dự định trước đó là đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đưa họ ra đấu tranh giải phóng dân tộc.

Nhận thấy tình thế cách mạng có sự thay đổi, Người đã triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.191.

ương lần thứ tám, họp từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941 tại khu rừng Khuổi Nặm thuộc Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng. Phát biểu tại Hội nghị, Người khẳng định: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”¹. Để phát huy tối đa sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc, theo sáng kiến của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng Minh, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh (ngày 19-5-1941). Trong tuyên ngôn của mình, Mặt trận Việt Minh tuyên bố: “Chủ trương liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo, đảng phái, xu hướng chính trị nào, giai cấp nào, đoàn kết chiến đấu để đánh đuổi Pháp - Nhật giành quyền độc lập cho xứ sở”². Với sự ra đời của Mặt trận Việt Minh đã đánh dấu một bước ngoặt trong đường lối lãnh đạo cách mạng hướng tới việc mở rộng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Mặt trận Việt Minh đã nhanh chóng trở

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.113, 149.

thành hạt nhân quy tụ sức mạnh đoàn kết dân tộc. Lực lượng cách mạng đứng dưới ngọn cờ của Việt Minh ngày càng được mở rộng và phát triển không ngừng. Nhằm tiếp tục củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, ngay sau khi thành lập Mặt trận Việt Minh, trong thư *Kính cáo đồng bào* Hồ Chí Minh viết: “Trong lúc này *quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy*. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng”¹. Do có sự nhận thức đúng đắn về vai trò và có phương pháp phát huy vai trò của nhân dân trên nền tảng phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh, cách mạng đã huy động và nhận được sự đồng tình, ủng hộ, giúp sức to lớn từ nhân dân.

Ngày 15-8-1945, tin Nhật đầu hàng được công bố, Hồ Chí Minh đã kêu gọi triệu tập Quốc dân Đại hội. Ngày 16-8-1945 Quốc dân Đại hội được khai mạc, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thông qua đề nghị tổng khởi nghĩa của Mặt trận Việt Minh. Cả dân tộc muôn người như một trên khắp cả nước vùng lên giành

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3. tr.230.

chính quyền về tay mình. Ngày 19-8-1945, Tổng khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23-8-1945, Thừa Thiên Huế giành được chính quyền. Vua Bảo Đại tự nguyện thoái vị và tuyên bố: Thà làm dân một nước tự do còn hơn làm vua một nước nô lệ. Ngày 25-8-1945, nhân dân Sài Gòn - Gia Định giành được chính quyền... Hành động vùng lên của hàng triệu quần chúng, tạo nên một ưu thế áp đảo, giáng một đòn chí tử vào tất cả cơ quan đầu não của chế độ thực dân Pháp và bọn Việt gian, làm tê liệt mọi sự kháng cự và khiến chúng không kịp trở tay, từ đó chúng ta giành lại chính quyền về tay nhân dân. Cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Cách mạng Tháng Tám đã thành công rực rỡ trong cả nước vào ngày 28-8-1945. Ngày 30-8-1945, Bảo Đại tuyên bố thoái vị, trao ấn vàng, kiếm nạm ngọc lại cho đại diện Việt Minh và kêu gọi hoàng tộc và toàn dân đoàn kết. Ngày 2-9-1945, tại vườn hoa Ba Đình - Hà Nội, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố trước toàn thể quốc dân đồng bào và thế giới về sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và khẳng định toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

Như vậy, trải qua quá trình thực tiễn hoạt động cách mạng sôi nổi ở nước ngoài và trong quá trình trực tiếp về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam, bước đầu Hồ Chí Minh đã có sự nhận thức được vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Qua thực tiễn hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh sớm nhận thấy, trên thế giới, ở các quốc gia tư bản phát triển hay ở các nước thuộc địa cũng đều có một nền an ninh, song nền an ninh đó là nền an ninh phục vụ số ít. Số ít đó theo Người là tầng lớp, giai cấp thống trị, bóc lột. Các tầng lớp đó, thích thì ban phát cho tầng lớp lao động nghèo khổ và nhân dân các dân tộc thuộc địa một chút an ninh, không thích thì thu về, thậm chí đe dọa, khủng bố, đàn áp, giết chóc nhân dân của các dân tộc thuộc địa, thậm chí là đe dọa nền an ninh thế giới. Vì vậy, trong tư tưởng của Hồ Chí Minh đã sớm hình thành một mong muốn, mong muốn sau này khi lãnh đạo cách mạng thành công, giành chính quyền về tay nhân dân, Người sẽ xây dựng một nền an ninh, trật tự có bản chất khác biệt hoàn toàn so với nền an ninh, trật tự của chế độ thực dân, đế quốc trước đó. Nền an ninh đó là nền an ninh, trật tự được hình thành trên cơ sở phát huy vai trò của nhân dân, nhân dân là chủ thể của nền an ninh, trật tự.

2. Thời kỳ 1945 - 1969

Đây là thời kỳ tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh được phát triển về căn bản và đi đến hoàn thiện.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền non trẻ thuộc về tay nhân dân, Hồ Chí Minh ngày càng có điều kiện để nhận thức sâu sắc, toàn diện hơn nữa về vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Thực tiễn cách mạng lúc này cho thấy, việc xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng là một nội dung quan trọng, đòi hỏi tất yếu của thực tiễn. Trong đó, nhanh chóng giữ gìn ổn định xã hội, giữ vững an ninh, trật tự cho nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là cơ sở để bảo vệ chính quyền. Để thực hiện được nội dung đó, một mặt Hồ Chí Minh đã nhanh chóng thành lập ra lực lượng Công an nhân dân để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh. Mặt khác, Người cũng nhận thức rõ, muốn giữ gìn trật tự, an ninh cần thiết phải dựa vào nhân dân, phát huy vai trò to lớn của nhân dân.

Ngay sau khi nước nhà giành được độc lập, trong thư gửi Tổng thống Truman vào ngày 18-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh, Chính phủ lâm thời của chúng

tôi được thành lập, phục hồi nước Việt Nam mới, ổn định trật tự xã hội, loại trừ tận gốc nguy cơ phát xít ở Việt Nam. Được sự ủng hộ của toàn dân, chúng tôi nhất định sẽ thực hiện thành công một chương trình dân chủ và xây dựng trật tự, kỷ cương xã hội”¹.

Tháng 8-1949 trong thư gửi Hội nghị tình báo, Hồ Chí Minh viết: “Tình báo cũng như mọi việc khác phải dựa vào dân. Tai mắt của người tình báo có hạn. Nhân dân có hàng chục triệu tai mắt. Việc gì họ cũng có thể nghe, có thể thấy, có thể biết. Vì vậy, tình báo phải cố gắng làm thế nào cho nhân dân giúp sức, thì sẽ thành công to”².

Trong buổi nói chuyện tại Trường Công an Trung cấp khóa 2, năm 1951, Hồ Chí Minh đã nêu ra một minh chứng vô cùng sắc bén để khẳng định nhân dân là một lực lượng quyết định thành công hoặc thất bại của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Người nói: “Công an có bao nhiêu người? Dù có vài ba nghìn hay năm bảy vạn đi nữa thì lực lượng ấy vẫn còn ít lắm bên cạnh lực lượng nhân dân. Năm vạn người thì chỉ có 5 vạn cặp mắt, 5 vạn đôi bàn tay. Phải làm sao có hàng chục triệu đôi bàn tay, hàng chục triệu cặp mắt và đôi tai mới được. Muốn như vậy, phải dựa vào dân,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.183-184.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.192.

không được xa rời dân. Nếu không thế thì sẽ thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”¹. Như vậy, trong nhận thức của mình, Hồ Chí Minh đã nhận thức được vai trò quyết định của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Người cho rằng, tuy đã có lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh, trật tự, song lực lượng ấy phải dựa vào dân, xa dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được.

Sau khi chúng ta giành thắng lợi vang dội trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, trước khi vào tiếp quản Thủ đô, trên báo *Nhân dân*, số 236, từ ngày 9 đến ngày 10-10-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có bài viết nhan đề *Giữ gìn trật tự, an ninh*. Nội dung bài viết không chỉ cho thấy rõ nhận thức của Người về tầm quan trọng của việc giữ gìn trật tự, an ninh là nội dung quan trọng nhất, là cơ sở để khôi phục lại đời sống của nhân dân, là cơ sở để nhân dân an cư, lạc nghiệp mà còn thể hiện rõ nhận thức của Người về vai trò to lớn của nhân dân trong việc giữ gìn trật tự, an ninh. Người viết: “Giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là việc của công an, bộ đội, cảnh sát. Nhưng chính quyền ta là chính quyền

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

dân chủ, bất kỳ việc to việc nhỏ đều phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phụng sự lợi ích của nhân dân. Việc giữ gìn trật tự, an ninh càng phải dựa vào sáng kiến và lực lượng của nhân dân. Mọi người công dân, bất kỳ già trẻ, gái trai, bất kỳ làm việc gì, đều có nhiệm vụ giúp chính quyền giữ gìn trật tự, an ninh, vì *trật tự, an ninh trực tiếp quan hệ đến lợi ích bản thân của mọi người*. Mấy mươi vạn con mắt soi sáng, mấy mươi vạn lỗ tai nghe ngóng, thì bọn gian phi, côn đồ sẽ lòi mặt ra và sẽ phải cải tà quy chính dưới lực lượng to lớn của quần chúng”¹. Qua sự phân tích đó, tiếp tục cho chúng ta thấy rõ sự nhận thức toàn diện của Hồ Chí Minh về việc cần thiết phải dựa vào nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh; khẳng định giữ gìn trật tự, an ninh là nhiệm vụ của nhân dân; nhân dân có lực lượng đông đảo, to lớn cho nên bọn tội phạm không thể lọt qua sức mạnh to lớn của nhân dân.

Tiếp tục khẳng định vai trò to lớn của nhân dân, Hồ Chí Minh đã đưa ra một luận điểm mang tính chân lý: Người khẳng định: “Phải gần gũi nhân dân, dựa vào lực lượng của nhân dân, xa rời nhân dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được”².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.77.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.260.

Đánh giá cao vai trò to lớn của nhân dân, trong Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 2-9-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nhờ sự hy sinh cố gắng của công nhân, ta đã khôi phục những xí nghiệp cũ và xây dựng một số nhà máy mới. Trật tự an ninh được giữ vững. Trường học mở thêm nhiều, bình dân học vụ phát triển mạnh. Đồng bào Tây Bắc và Việt Bắc đã thành lập tốt đẹp hai khu tự trị. Mặc dù gặp nhiều khó khăn gian khổ, đồng bào miền Nam ta vẫn giữ vững phong trào đấu tranh anh dũng đòi tự do dân chủ, đòi thống nhất nước nhà, thật xứng đáng là Thành đồng Tổ quốc”¹. Tiếp tục đánh giá vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, trong *Thư chúc tết*, đăng trên báo *Nhân Dân*, số 1062, ngày 31-1-1957, Hồ Chí Minh viết: “Nhờ sự cố gắng của nhân dân ta và sự giúp đỡ của các nước anh em, chúng ta đã vượt được nhiều khó khăn, thu được nhiều thành tích to lớn trong công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh trật tự. Đồng bào miền Nam thì anh dũng và bền bỉ đấu tranh cho hòa bình và thống nhất đất nước”².

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.423, 492.

Bước sang năm 1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục có sự nhận thức sâu sắc hơn vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Theo Người, vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh không chỉ thể hiện ở thành thị, nông thôn mà còn thể hiện trên địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong buổi nói chuyện với cán bộ và đại biểu nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai, vào ngày 24-8-1958, Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh vào việc dựa vào nhân dân để giữ gìn trật tự, an ninh: “Giữ gìn trật tự, trị an tốt thì dân mới an cư lạc nghiệp. Muốn giữ gìn trật tự, an ninh tốt, phải dựa vào nhân dân để ngăn ngừa bọn làm trái phép. Đối với bọn làm đường làm phỉ, phải giáo dục, thuyết phục họ, khuyên họ về làm ăn, làm cho họ biết là Chính phủ khoan hồng đối với người biết cải tà quy chính; Chính phủ chỉ nghiêm khắc với những người ngoan cố, không chịu sửa đổi”¹. Nói chuyện với nhân dân, bộ đội, cán bộ tại huyện Yên Châu (Sơn La) vào ngày 8-5-1959, Người tiếp tục khẳng định: “Một điểm nữa, để giữ gìn an ninh trật tự trong bản mường, phải có dân quân; để giữ gìn Tổ quốc mình không cho Tây, Mỹ vào được, phải có bộ đội. Bộ đội là ai? Bộ đội là con, em, cháu của đồng bào, bộ đội

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.522.

không phải trên trời rơi xuống. Vì vậy đồng bào nên giúp đỡ cán bộ làm nghĩa vụ quân sự cho tốt”¹. Tại buổi lễ thành lập Công an vũ trang, Hồ Chí Minh nói: “Chúng ta phải dựa vào dân. Nhất là công an biên phòng, ở những nơi đồng bào thiểu số, phải chú ý đến phong tục tập quán của đồng bào, luôn giúp đỡ giáo dục đồng bào, làm cho đồng bào tin yêu, phục cán bộ thì đồng bào sẽ hết sức giúp đỡ, có khi hy sinh cả cho ta”².

Dành sự quan tâm đặc biệt cho lực lượng Công an nhân dân, lực lượng nòng cốt, tiên phong trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn: “Làm công an thì phải làm cho dân tin, dân yêu, dân ủng hộ. Có dựa vào nhân dân thì công an mới hoàn thành được tốt nhiệm vụ của mình. Nhân dân có hàng triệu tai mắt thì kẻ địch khó mà che giấu được. Nếu trong công tác, các cô, các chú được dân ủng hộ, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu thì nhất định các cô, các chú thành công”³. Qua lời căn dặn đó đã cho chúng ta thấu hiểu rõ nhân dân là cội nguồn của mọi sức mạnh của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Như vậy, qua những bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh trong thời kỳ này cho chúng ta thấy rõ những

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.210, 154, 223.

nội dung tư tưởng của Người về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh được thể hiện qua những nội dung sau đây:

- Giữ gìn an ninh, trật tự là nhiệm vụ của nhân dân.
- Nhân dân là cội nguồn của mọi sức mạnh trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.
- Nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.
- Nhân dân là lực lượng quyết định sự thành công của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.
- Giữ gìn trật tự, an ninh phải dựa vào nhân dân.

Những quan điểm trên đây của Hồ Chí Minh trong thời kỳ này đã góp phần huy động lực lượng to lớn của nhân dân tham gia vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh ở miền Bắc, là cơ sở để miền Bắc trở thành hậu phương vững chắc chi viện cho chiến trường miền Nam giải phóng nước nhà.

Chương II

NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN NINH

I- QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VỀ NHÂN DÂN VÀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về nhân dân

Theo quan niệm của Nho giáo, “nhân” được hiểu là con người hay còn được hiểu là “đức nhân” vốn được coi là những giá trị tinh túy trong mối quan hệ giữa người với người. “Dân” cũng có nghĩa là “người”. Mạnh Tử đã từng nói: “Từ khi có sinh dân đến nay, chưa có ai được như Khổng Tử” (Tự hữu sinh nhân dĩ lai, vị hữu Khổng Tử dã). Khi khác, ông lại nói: “Chư hầu có ba thứ quý là: đất đai, nhân dân, chính sự”.

Nghiên cứu quan niệm của Nho giáo về “dân” cho thấy, Nho giáo khi bàn luận về “dân” chủ yếu

dựa trên cơ sở đẳng cấp đó là: quân (vua), quan (những người làm việc trong bộ máy cai trị) và dân. Nho giáo cũng phân chia “dân” ra làm bốn loại: sĩ, nông, công, thương. Trong đó, “sĩ” là những người có học nhưng không làm quan và được quý trọng hơn cả trong “tứ dân”. “Thương” là những người tham gia buôn bán bị coi rẻ hơn cả. Trong quan niệm của Nho giáo thì “dân” là số đông những người lao động vừa lao động kiếm sống, vừa là lực lượng sản xuất ra của cải trong xã hội, nhưng là tầng lớp bị trị, là tầng lớp cuối cùng trong xã hội, cho nên còn phải có nghĩa vụ nuôi sống các đẳng cấp trên của mình. Trong mối quan hệ giữa “quan” và “dân” có ranh giới rất rõ ràng.

Chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời đã có quan niệm về nhân dân và vai trò của nhân dân khác biệt hoàn toàn so với những quan điểm trước đó trong lịch sử; mọi cuộc cách mạng trong lịch sử đi đến thắng lợi là nhờ dân và là sức mạnh của nhân dân. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin khi đề cập vấn đề này cho rằng, nhân dân là chủ thể của lịch sử, có vai trò sáng tạo ra lịch sử. V.I. Lênin khẳng định: Nhân dân là những người lao động và những người bị bóc lột, “đặc biệt là những người ít được tổ chức và giáo dục nhất, bị áp bức nhất và các

tổ chức khó với tới nhất”¹. Như vậy, theo V.I. Lênin, “nhân dân” là những người lao động, là một lực lượng xã hội đông đảo, có vai trò to lớn trong sự nghiệp cách mạng nhưng cần phải được giáo dục, tổ chức, định hướng dưới sự lãnh đạo của chính đảng do giai cấp công nhân sáng lập.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về nhân dân là kết quả của sự vận dụng, kế thừa và phát triển những quan điểm của các nhà tư tưởng trong lịch sử dân tộc và lịch sử nhân loại về nhân dân. Biểu hiện rõ nét nhất là việc Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhân dân và vai trò sáng tạo ra lịch sử của quần chúng nhân dân vào điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể của đất nước ta.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh có sự quan tâm lớn đến nhân dân. Trong nhiều bài nói, bài viết, bài phát biểu, Hồ Chí Minh đã dành một thời lượng không nhỏ để nhắc đến nhân dân. Khi nhắc đến nhân dân, Hồ Chí Minh tiếp cận bằng những ngôn ngữ rất phong phú, đa dạng. Để chỉ nhân dân, Người thường sử dụng các cụm từ như: dân, nhân dân, quần chúng nhân dân, đồng bào, con

1. V.I. Lênin: *Về quan điểm quần chúng*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1997, tr. 39.

lạc, cháu hồng... Tuy có nhiều cách gọi, cách tiếp cận khác nhau như vậy, song đều có một điểm chung là các từ ngữ ấy dùng để chỉ “*nhân dân*”, nghĩa là nói đến một tập hợp người đông đảo, không phân biệt già trẻ, trai gái, giàu nghèo, quý tiện, vừa là để chỉ một cá nhân cụ thể, một con người cụ thể trong cộng đồng, dân tộc Việt Nam.

Để các cơ quan, đơn vị trong bộ máy chính quyền của ta hiểu rõ sứ mệnh, trách nhiệm, mối tương quan vị trí, vai trò của mình với nhân dân, Hồ Chí Minh còn dùng cụm từ nhân dân để chỉ tính chất, nguồn gốc của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong bộ máy chính quyền, bản chất của Nhà nước. Hồ Chí Minh khẳng định: Nhà nước ta là nhà nước dân chủ nhân dân. Đối với lực lượng công an, Người chỉ rõ: “Công an của ta là công an nhân dân, vì dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc”¹. “Làm công an không phải làm “quan cách mạng”. Làm công an là để giữ trật tự an ninh cho nhân dân”². Như vậy, nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh vừa được hiểu với tư cách là mỗi người Việt Nam cụ thể, vừa là tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân, với những mối liên

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.498.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.269.

hệ khác nhau, song họ đều là chủ thể của cách mạng, chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nét độc đáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân thể hiện ở chỗ đây là một khái niệm “động”. Nội hàm nhân dân có thể thay đổi, biến động, không cứng nhắc, rập khuôn theo hướng mở rộng tối đa nhất có thể. Đúng trên lập trường giai cấp công nhân, Hồ Chí Minh đã đề cập đến nội hàm dân và nhân dân một cách rất rõ ràng, toàn diện, có sức thuyết phục. Nội hàm khái niệm nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh có biên độ rất rộng lớn. Hồ Chí Minh thường dùng khái niệm này để chỉ mọi người con dân nước Việt, không phân biệt già trẻ, gái trai, giàu nghèo, quý tiện, dân tộc thiểu số hay dân tộc đa số, có tín ngưỡng hay không có tín ngưỡng. Song đồng thời, nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh vừa chỉ mỗi cá nhân, con người cụ thể có những mối liên hệ khác nhau về giống nòi, về dân tộc, tôn giáo, nhưng họ đều có một điểm tương đồng đó là yêu nước. Trong quan niệm của mình về nhân dân, Hồ Chí Minh cho rằng: Ngay cả đối với những người mắc lầm lỗi, họ đã có tấm lòng thật tâm sửa chữa, hối cải thật sự thì phải bao dung, phát huy vai trò của họ, coi họ là nhân dân. Mặc dù khái niệm nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh là rất rộng lớn, là một khái niệm “động”,

nhưng trong khái niệm đó của người vẫn có giới hạn. Theo Hồ Chí Minh, tất cả người dân đất Việt hễ ai có lòng yêu nước, thương nòi đều là nhân dân. Còn đối với bọn tay sai, bọn Việt gian bán nước, mất hết nhân tính thì không phải là nhân dân mà Người cho rằng bọn chúng là “chó săn” của Mỹ và tay sai. Tuy nhiên, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người cũng luôn đề cao và sẵn sàng tha thứ, vị tha cho những người lầm lỗi, bị địch lừa dối, có lòng hối cải, thật thà sửa chữa, thật thà quay về với cách mạng thì đều được coi là nhân dân.

Nhân dân hay dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn được sử dụng để chỉ mục tiêu, yêu cầu của sự nghiệp cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn đó là “vì dân”. Ý chí độc lập cho dân tộc và khát vọng tự do cho nhân dân là điểm xuất phát của tư tưởng Hồ Chí Minh. Được nuôi dưỡng bởi những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử, đồng thời chứng kiến sự thất bại của các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp xâm lược và cảnh lầm than, cực khổ của nhân dân, Người đã quyết chí ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân. Khẳng định nhân dân là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, Người chỉ rõ: Nước được độc lập mà dân không được hưởng tự do, ấm no, hạnh phúc

thì độc lập, tự do ấy cũng chẳng có nghĩa lý gì. Năm 1946, khi trả lời câu hỏi của các nhà báo về điều mong muốn của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi”¹. Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh: Độc lập cho Tổ quốc tôi, tự do cho đồng bào tôi, đó là tất cả những gì tôi muốn, đó là tất cả những gì tôi hiểu. Trong một buổi nói chuyện với đồng bào trước khi sang thăm Pháp (ngày 30-5-1946), Người đã nói: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó. Đến lúc nhờ quốc dân đoàn kết, tranh được chính quyền, ủy thác cho tôi gánh việc Chính phủ, tôi lo lắng đêm ngày, nhẩn nhục cố gắng - cũng vì mục đích đó... Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích, làm cho ích

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.187.

quốc lợi dân”¹. Nhấn mạnh nhân dân là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh khẳng định nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân, vì dân. “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”².

Như vậy, nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh được sử dụng là để chỉ con người. Theo Người, “nhân” nghĩa là nhân dân. Tư tưởng này của Người được thể hiện trong *Bài nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khóa 2 Trường Đại học Nhân dân Việt Nam*, Người nói: “Hôm nay tôi muốn nói một câu chuyện rất giản đơn, nông cạn, câu chuyện về *Tam tự kinh*. Câu đầu tiên *Tam tự kinh* là “Nhân chi sơ, tính bản thiện”. Chúng ta mượn câu ấy làm đầu đề nói chuyện. *Nhân* nghĩa là nhân dân”³. Nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là một khái niệm trừu tượng, mà là những con người hết sức cụ thể, rõ ràng. Nhân dân vừa chỉ đại bộ phận dân chúng vừa chỉ từng cá nhân cụ thể, vừa chỉ những giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Trong tác phẩm *Thường thức chính trị*, viết năm 1953, Hồ Chí Minh xác định: “Nhân dân là

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.272.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.453.

bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử khác yêu nước”¹.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng

Trải qua cuộc sống lao động, học tập, nghiên cứu lý luận và nhất là qua thực tiễn đấu tranh cách mạng phong phú ở nhiều nước đã làm giàu văn hóa, mở rộng tầm nhìn và nâng cao trí tuệ của Hồ Chí Minh. Người đã sớm nhận thấy vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Tiếp thu thế giới quan, phương pháp luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, bằng thiên tài trí tuệ, Hồ Chí Minh đã nhận thức đầy đủ, đúng đắn và toàn diện về vai trò, sứ mệnh lịch sử của nhân dân một cách toàn diện, hệ thống. Người đã có sự đánh giá rất cao vai trò, sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa duy vật lịch sử cho rằng, quần chúng nhân dân là lực lượng sáng tạo ra lịch sử. Trên cơ sở đó, Hồ Chí Minh đi tới khẳng định: “Cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.264.

không phải việc một hai người”¹. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, vai trò của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp cách mạng trước hết thể hiện ở chỗ, sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Quần chúng nhân dân thể hiện rõ vai trò lịch sử của mình thông qua những hành động cụ thể để làm nên thắng lợi của cách mạng. Cách mạng muốn thành công tất yếu phải thực hiện công tác phát huy vai trò của quần chúng nhân dân, phải nhận được sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ to lớn, rộng rãi của quần chúng nhân dân. Do nhận thức rõ vai trò lịch sử của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Cho nên, khi còn ở nước ngoài công tác, Hồ Chí Minh đã có dự định sau này sẽ trở về nước để tổ chức quần chúng, thức tỉnh họ, đưa họ ra đấu tranh để thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Khi luận giải vai trò của nhân dân, Hồ Chí Minh đánh giá nhân dân là lực lượng có sức mạnh vô địch, vô tận. Theo Hồ Chí Minh: “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”². Đánh giá đúng vai trò

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.2, tr.283.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.4, tr.19.

của nhân dân, Hồ Chí Minh coi sức mạnh vĩ đại và năng lực sáng tạo vô tận của quần chúng là nhân tố then chốt bảo đảm cho mọi thắng lợi. Người khẳng định: “Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại”¹. “Chúng ta tin chắc vào tinh thần và lực lượng của quần chúng, của dân tộc”². Tin dân, dựa vào dân, tập hợp và phát huy sức mạnh của toàn dân là nguyên tắc cơ bản trong chiến lược cách mạng của Người. Nguyên tắc quan trọng này bắt nguồn từ các giá trị trong truyền thống dân tộc: “Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”, “Đễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”.

Quan điểm “lấy dân làm gốc” xuyên suốt quá trình chỉ đạo chiến lược cách mạng của Hồ Chí Minh. Trong tư tưởng của Người, dân là gốc của nước, là cội nguồn của mọi sức mạnh của Đảng và của sự nghiệp cách mạng. Trí tuệ và năng lực sáng tạo của Đảng đều bắt nguồn từ quần chúng nhân dân. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “Công nông là gốc cách mệnh”³ bởi “công nông là tay không chân rồi, nếu thua thì chỉ

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.297, 288.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.29.

mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc”¹. Trong quá trình phát triển của cách mạng, Người thường xuyên nhắc nhở: “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”²; “nước láy dân làm gốc”³; “Gốc có vững cây mới bền, Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”⁴.

Để cán bộ, đảng viên dễ dàng nhận thức được vai trò to lớn của nhân dân, Hồ Chí Minh đã có cách tiếp cận hết sức độc đáo, sáng tạo. Người đã khái quát vai trò to lớn của nhân dân trong một câu nói hết sức ngắn gọn mà mang ý nghĩa khái quát lớn, chứa đựng những triết lý sâu sắc. Theo Người: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁵.

Theo Hồ Chí Minh, vai trò của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp cách mạng còn được thể hiện ở chỗ nhân dân là lực lượng quyết định sự thành công hay thất bại của sự nghiệp cách mạng. Nguyễn Trãi đã từng nói: “Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.288.

2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.333, 501, 502.

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.453.

dân”. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”¹.

Theo Hồ Chí Minh, vai trò của nhân dân là vô cùng, vô tận, song trong thực tiễn hoạt động cách mạng tất yếu cần phải phát huy vai trò của nhân dân. Vì vậy, Người luôn khẳng định: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”². Người cho rằng: “Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi. Nhờ lực lượng ấy mà tổ tiên ta đã đánh thắng quân Nguyên, quân Minh, đã giữ vững quyền tự do, tự chủ. Nhờ lực lượng ấy mà chúng ta cách mạng thành công, giành được độc lập. Nhờ lực lượng ấy mà sức kháng chiến của ta càng ngày càng mạnh. Nhờ lực lượng ấy mà quân và dân ta quyết chịu đựng muôn nỗi khó khăn thiếu thốn, đói khổ, tang tóc, quyết một lòng đánh tan quân giặc cướp nước. Nhờ lực lượng ấy mà với gậy tầm vông và súng hỏa mai lúc đầu, chúng ta đã liên tiếp thắng địch... Nhờ lực lượng ấy mà chúng ta sẽ đuổi

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.628.

sạch thực dân Pháp ra khỏi đất nước ta, và lấy lại thống nhất và độc lập thật sự”¹.

Như vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng, quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân không những kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa của nhân loại mà Người còn có sự phát triển sáng tạo. Đặc biệt, dựa trên nền tảng thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã có cơ sở, phương pháp để nhận thức sâu sắc, rõ nét hơn vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng.

II- TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN NINH

1. Giữ gìn trật tự, an ninh là nhiệm vụ của nhân dân

Vận dụng và phát triển sáng tạo những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại, đặc biệt là sự phát triển sáng tạo quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng của chủ nghĩa Mác - Lênin, ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc đã có nhận thức đúng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.164-165.

đẫn và đi đến kết luận: “Cách mệnh là sự nghiệp của quần chúng chứ không phải việc một hai người”¹. Trên cơ sở đó, khi đề cập vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh cho rằng, giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là trách nhiệm, nghĩa vụ của nhân dân. Quan điểm này của Hồ Chí Minh không chỉ có nét tương đồng với tư tưởng của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn có sự phát triển sáng tạo hết sức độc đáo.

Trong suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp giành, giữ, bảo vệ chính quyền, không ít lần Hồ Chí Minh khẳng định: Giữ gìn an ninh, trật tự là trách nhiệm, nhiệm vụ của nhân dân. Trong bài Giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Mọi người công dân, bất kỳ già trẻ, gái trai, bất kỳ làm việc gì, đều có nhiệm vụ giúp chính quyền giữ gìn trật tự an ninh”². Tiếp tục khẳng định trách nhiệm, nghĩa vụ của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, trong lời chúc Tết năm 1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ nhiệm vụ của nhân dân ta và đặc biệt nhấn mạnh: “Đại đoàn kết, thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, thi hành triệt để hiệp định đình chiến, tỉnh táo đề phòng đế quốc Mỹ và bè lũ phá hoại hòa bình”³.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.283.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.77, 281.

Người nhiều lần kêu gọi: “Ai nấy hãy làm tròn nghĩa vụ của người công dân, người chủ nước nhà; giúp chính quyền giữ gìn trật tự, an ninh”¹. Đối với nhân dân, Hồ Chí Minh căn dặn: “Tây, Mỹ, Diệm và bọn phản động khác chúng có muốn đồng bào đoàn kết không? Chúng có muốn đồng bào sung sướng không? Không, chúng không muốn như thế. Chúng sẽ làm thế nào? Chúng tuyên truyền nhằm nhí. Vì vậy đồng bào phải cảnh giác, chớ nghe tuyên truyền bậy bạ, thấy kẻ nào nói bậy bạ phải giúp công an, Ủy ban hành chính xã, châu giáo dục, nếu cố tình và ngoan cố thì trừng trị”². Trong một lần khác, Người kêu gọi: “Các tầng lớp nhân dân ta - công nhân, nông dân, lao động trí óc, các nhà công thương, đồng bào thiểu số - ai nấy hãy làm tròn nghĩa vụ của người công dân, người chủ nước nhà; giúp chính quyền giữ gìn trật tự, an ninh, tăng cường đoàn kết”³.

Hồ Chí Minh đã có sự lý giải cho chúng ta thấy rõ vì sao giữ gìn an ninh, trật tự là nhiệm vụ của nhân dân một cách hết sức đơn giản, dễ hiểu, thấu đạt lòng người. Theo Hồ Chí Minh, giữ gìn trật tự, an ninh liên quan trực tiếp đến lợi ích của mỗi người

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.424.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.210.

dân, có giữ gìn an ninh, trật tự thật tốt thì nhân dân mới an cư, lạc nghiệp. An ninh là nhu cầu vốn có của mỗi người dân, an ninh từng được Người ví như “thần linh”. An ninh tốt thì đời sống của nhân dân được giữ vững, tính mạng và tài sản của nhân dân được bảo đảm. Đồng thời, giữ gìn an ninh, trật tự tốt, theo Hồ Chí Minh, đó là một tiêu chí để khẳng định bản chất ưu việt của Nhà nước ta, chế độ ta khác biệt hoàn toàn so với bản chất áp bức, bóc lột, giết chóc của thực dân, đế quốc. Vì vậy, việc giữ gìn an ninh, trật tự của ta phải đảm bảo cho tốt, để cho thế giới nhìn vào. Muốn làm được điều đó, trước hết nhân dân phải làm tròn nhiệm vụ của mình, nhân dân phải thể hiện rõ được vai trò làm chủ, là chủ. Do vậy, sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự phải là nhiệm vụ của nhân dân.

Giữ gìn trật tự, an ninh là trách nhiệm của nhân dân, theo Hồ Chí Minh còn xuất phát từ thực tiễn cách mạng. Giữ gìn an ninh, trật tự là cơ sở để khôi phục lại đời sống bình thường, ổn định của đất nước sau khi cách mạng đã giành thắng lợi. Cho nên, Hồ Chí Minh đã yêu cầu: “Ngay từ bây giờ, chúng ta phải khôi phục lại đời sống bình thường của chúng ta, cho nên: Trong thành phố và vùng mới giải phóng, đồng bào phải giúp bộ đội và công an giữ gìn trật tự, an ninh, bảo vệ tính mệnh, tài sản của nhân dân và bảo

vệ của công”¹. Nhân dân phải nhận thức rõ trách nhiệm giúp đỡ các lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh, trật tự và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Nhân dân không được ỷ lại, cho rằng sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự đã có lực lượng công an, quân đội. Chỉ có sự giúp đỡ của nhân dân, các lực lượng công an, quân đội mới hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần khôi phục lại cuộc sống bình yên của người dân, liên quan trực tiếp đến quyền lợi của nhân dân. Do đó, nhân dân cần thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình tham gia vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Qua đó, nhân dân thể hiện vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ to lớn của mình là chủ nhân của chế độ mới.

Hồ Chí Minh từng khẳng định bản chất của Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân, vì dân, tất cả lợi ích đều thuộc về nơi dân, mọi quyền bính của Nhà nước đều thuộc về nơi dân. Nhân dân là chủ nhân đích thực của Nhà nước. Do vậy, mọi việc lớn nhỏ của đất nước, nhân dân đều phải biết, nhân dân đều có quyền tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát Nhà nước. Người cán bộ, đảng viên là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, nhân dân của chế độ Nhà nước ta có quyền lực to lớn. Cho nên, song song với việc nhân dân thực hiện

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.474.

quyền lực thì nhân dân cũng phải có nghĩa vụ, có trách nhiệm và có hành động thể hiện rõ vai trò là chủ và làm chủ qua việc có nhiệm vụ tham gia vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Để nhân dân hiểu rõ và thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ tham gia giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh đã nhiều lần kêu gọi, căn dặn, giải thích vấn đề này. Trong bức thư gửi đồng bào Hồng Quảng, Người đã căn dặn: “Các tầng lớp nhân dân ta - công nhân, nông dân, lao động trí óc, các nhà công thương, đồng bào thiểu số - ai nấy hãy làm tròn nghĩa vụ của người công dân, người chủ nước nhà; giúp chính quyền giữ gìn trật tự, an ninh, tăng cường đoàn kết, giúp sức và giám đốc cán bộ đẩy mạnh mọi công tác”¹. Chính vì sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự là trách nhiệm, là sự nghiệp của nhân dân, cho nên đã không ít lần Người yêu cầu: “Toàn thể nhân dân cũng phải nâng cao cảnh giác và giúp sức vào việc giữ gìn trật tự, an ninh”². Thể hiện rõ tư tưởng này, trong bài viết *Quản lý hộ khẩu*, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định: “*Thủ đô là Thủ đô của nhân dân, nhân dân là người chủ của Thủ đô. Là người chủ, thì nhân dân phải làm trọn nhiệm vụ của người chủ, phải quản lý tốt Thủ đô, tức là: Đoàn kết*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.424.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.447.

chặt chẽ hơn nữa, nâng cao cảnh giác hơn nữa, chú ý ngăn ngừa bọn phá hoại, giữ gìn trật tự, an ninh, chống nạn tham ô, lãng phí, làm cho Thủ đô phồn thịnh, thực hiện mỹ tục thuần phong, cần, kiệm, liêm, chính”¹. Hồ Chí Minh còn cho rằng, nhân dân tham gia giữ gìn trật tự, an ninh xuất phát từ bản chất ưu việt của chế độ ta khác hoàn toàn so với bản chất của thực dân, đế quốc. Cho nên, chúng ta phải xây dựng một đất nước có nền an ninh, trật tự ổn định, bình yên, tươi đẹp. Mà trước hết, Thủ đô phải là địa phương đi đầu, tiên phong và muốn làm được điều đó, nhân dân Thủ đô giữ một vai trò quan trọng. Hồ Chí Minh nói: “Cả nước nhìn về Thủ đô ta. Thế giới trông vào Thủ đô ta. Tất cả chúng ta phải ra sức giữ gìn trật tự, an ninh, làm cho Thủ đô ta thành một Thủ đô bình yên, tươi đẹp, mạnh khỏe cả về vật chất và tinh thần”².

Tóm lại, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trước tiên là của Công an nhân dân - lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh, trật tự. Song, giữ gìn trật tự, an ninh đồng thời cũng là trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi người dân. Vai trò của nhân dân được thể hiện trước hết ở nghĩa vụ,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.266.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.78.

trách nhiệm của mỗi người dân. Nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ của mình là nhân dân đã và đang phát huy tốt nhất vai trò của mình trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Bởi lẽ, giữ gìn trật tự, an ninh liên quan trực tiếp đến lợi ích của nhân dân, xuất phát từ bản chất của chế độ ta do nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ, nhân dân vừa có quyền, vừa có nghĩa vụ bảo vệ an ninh, trật tự. Do vậy, nhân dân trước hết phải tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ này. Đồng thời, vai trò của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự cũng là tất yếu của quy luật vận động, biến đổi của đời sống xã hội.

Để thực hiện được nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh yêu cầu nhân dân và lực lượng chuyên trách phải đoàn kết, đồng lòng, lực lượng công an, quân đội phải giúp đỡ nhân dân, hướng dẫn nhân dân thi hành tốt mọi nhiệm vụ. Nhân dân phải tích cực giúp đỡ công an, xây dựng củng cố các tổ chức của mình. Cần phải giải thích cho nhân dân hiểu rõ quyền, nghĩa vụ của mình thông qua các hoạt động giáo dục, thuyết phục, nêu gương.

2. Nhân dân là cội nguồn của mọi sức mạnh trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

Bài học “nước lấy dân làm gốc”, lấy nhân dân là điểm tựa cho sức mạnh dựng nước gắn liền với hoạt

động đấu tranh chống giặc ngoại xâm để giữ nước đã được cha ông ta sớm đúc kết thành một chân lý. Lịch sử cho thấy, ngay từ thời Hùng Vương dựng nước, dân tộc ta đã bắt đầu phải chống lại cuộc xâm lược quy mô lớn của nhà Tần. Sức mạnh chủ yếu của nhà nước lúc bấy giờ có được để chống lại cuộc xâm lược từ bên ngoài đó là sức mạnh to lớn từ phía nhân dân chứ chưa phải là xuất phát từ các lực lượng vũ trang riêng biệt. Xuyên suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, các cuộc khởi nghĩa yêu nước chống giặc ngoại xâm tùy theo hoàn cảnh khác nhau, có lúc mạnh, lúc yếu, có lúc bị chìm trong bể máu, có lúc thành công khôi phục lại được chủ quyền của đất nước, song đều có một điểm chung đó là sức mạnh của các cuộc khởi nghĩa ấy có được là đều có nguồn gốc từ phía nhân dân. Là nhà cách mạng kiệt xuất, từ rất sớm Hồ Chí Minh đã có sự nghiên cứu, tìm hiểu văn hóa, lịch sử của dân tộc một cách thấu đáo, tận tường. Qua đó, Người đã có sự đúc kết, vận dụng, phát triển tư tưởng “trọng dân”, “thân dân”, “nước lấy dân làm gốc” để khẳng định vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh một cách nhất quán từ tư tưởng đến hành động. Trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, theo Hồ Chí Minh, nhân dân là điểm gốc, cội nguồn của mọi sức mạnh làm nên mọi chiến thắng.

Nghiên cứu thân thế, cuộc đời, sự nghiệp hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh cho thấy, Người thường xuyên yêu cầu cán bộ, đảng viên phải nhận thức rõ: “Nước lấy dân làm gốc. Trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, lực lượng chính là ở dân”¹. Người căn dặn chúng ta:

*“Gốc có vững cây mới bền,
Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”².*

Theo Hồ Chí Minh: “Nền có vững, nhà mới chắc; gốc có mạnh, cây mới tốt”³. Đánh giá nhân dân là cội nguồn của mọi sức mạnh, trong *Thư gửi hội nghị cán bộ dân vận*, Hồ Chí Minh viết: “Tất cả lực lượng của đoàn thể và Chính phủ đều ở nơi dân”⁴. Qua sự đánh giá này, Hồ Chí Minh đã khẳng định nhân dân giữ vai trò là cội nguồn của mọi sức mạnh trong sự nghiệp cách mạng.

Trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, nhân dân được coi là cội nguồn của mọi sức mạnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh được hiểu là:

- Nhân dân là điểm gốc, điểm cội nguồn sản sinh ra mọi sức mạnh trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Nghĩa là trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.501, 502.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.144.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.278.

mọi sức mạnh mà chúng ta có được đều xuất phát từ nhân dân, có nguồn gốc từ nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, nhân dân là cội nguồn của mọi sức mạnh trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh được biểu hiện rất độc đáo. Người cho rằng, sức mạnh của các lực lượng chuyên trách có nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh có được là do dân tin, dân yêu, dân ủng hộ, dân giúp đỡ. Người từng khẳng định: “Giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là việc của công an, bộ đội, cảnh sát”¹. Sức mạnh mà hai lực lượng chuyên trách có nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh này có được theo Hồ Chí Minh không những do từng cán bộ, chiến sĩ không ngừng cố gắng phấn đấu, khắc phục mọi trở ngại, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, không ngừng cố gắng trong học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng khi đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ta, mà còn xuất phát từ phía nhân dân. Đối với lực lượng quân đội, Hồ Chí Minh cho rằng: “Nhân dân là nền tảng, là cha mẹ của bộ đội”². Nhân dân là điểm tựa, là nền tảng sức mạnh của quân đội, quân đội có nguồn gốc từ nhân dân. Theo Người: “Để giữ gìn an ninh trật tự trong bản mường, phải có dân quân; để

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.77.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.485.

giữ gìn Tổ quốc mình không cho Tây, Mỹ vào được, phải có bộ đội. Bộ đội là ai? Bộ đội là con, em, cháu của đồng bào, bộ đội không phải trên trời rơi xuống. Vì vậy đồng bào nên giúp đỡ cán bộ làm nghĩa vụ quân sự cho tốt”¹. Đối với lực lượng Công an nhân dân, ngay từ năm 1948, Hồ Chí Minh đã có lời căn dặn, công an phải chú trọng tuyên truyền để cán bộ, chiến sĩ luôn hiểu rõ: Công an của ta là công an nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà làm việc. Sức mạnh to lớn của công an có được là nhờ nhân dân, những chiến công hiển hách của lực lượng Công an nhân dân giành được là do sự đồng tình, ủng hộ, giúp sức của nhân dân. Nhân dân là lực lượng tiếp sức mạnh để lực lượng Công an nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chỉ khi Công an nhân dân gần dân, thân dân, tin vào dân và phát huy sức mạnh của nhân dân thì công an mới hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Công an nhân dân mà xa rời dân thì tài mấy cũng không làm gì được. Bởi lẽ, khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, khi nhân dân giúp đỡ ta ít thì thành công ít, khi nhân dân giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn. Vì lẽ đó, theo Hồ Chí Minh, nhân dân là cội nguồn sản sinh ra sức mạnh trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.210.

- Mọi thắng lợi trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là xuất phát từ sức mạnh to lớn của nhân dân. Lý giải vai trò, sứ mệnh, sức mạnh to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh khẳng định nguyên nhân của mọi thắng lợi trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là do sức mạnh to lớn của nhân dân mà có. Luận điểm này được Hồ Chí Minh khẳng định nhiều lần. Đánh giá vai trò to lớn của nhân dân, Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Nhờ sự hy sinh cố gắng của công nhân, ta đã khôi phục những xí nghiệp cũ và xây dựng một số nhà máy mới. Trật tự an ninh được giữ vững. Trường học mở thêm nhiều, bình dân học vụ phát triển mạnh. Đồng bào Tây Bắc và Việt Bắc đã thành lập tốt đẹp hai khu tự trị. Mặc dù gặp nhiều khó khăn gian khổ, đồng bào miền Nam ta vẫn giữ vững phong trào đấu tranh anh dũng đòi tự do dân chủ, đòi thống nhất nước nhà, thật xứng đáng là Thành đồng Tổ quốc”¹. Tiếp tục nhấn mạnh vai trò của nhân dân, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhờ sự cố gắng của nhân dân ta và sự giúp đỡ của các nước anh em, chúng ta đã vượt được nhiều khó khăn, thu được nhiều thành tích to lớn trong công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, củng cố quốc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.423.

phòng, giữ gìn an ninh trật tự. Đồng bào miền Nam thì anh dũng và bền bỉ đấu tranh cho hòa bình và thống nhất đất nước”¹. Trong bài *Công an và nhân dân*, Hồ Chí Minh đã có sự lý giải rõ ràng vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Người đã chỉ rõ: “Nhiệm vụ của Công an là: Bảo vệ nhân dân, giữ gìn trật tự trị an, tẩy trừ những kẻ gian tế. Muốn làm tròn nhiệm vụ nặng nề mà vẻ vang ấy, Công an cần phải đoàn kết nhân dân, tổ chức và giáo dục nhân dân, dựa vào lực lượng rộng lớn của nhân dân. Như vậy, nhân dân sẽ ra sức giúp Công an làm tròn nhiệm vụ. Vài thí dụ:

- Vừa rồi ở *Thượng Hải* (một thành phố có gần 8 triệu dân), một đêm thanh vắng, ở một đường phố hiu quạnh có một chàng “mày râu chải chuốt, áo quần bảnh bao” mang rất nhiều đồ đạc, thuê một chiếc xe hơi chở đi.

Người lái xe nghĩ thầm: Đêm khuya thế này, đồ nhiều thế kia, rất đáng để ý. Thế rồi anh lái thẳng xe đến đồn Công an. Sau khi điều tra, thì người khách đi xe thú nhận y là kẻ trộm.

- Ở Thủ đô Hà Nội ta - một chàng tuổi trẻ thuê một xe xích lô chở một chiếc xe đạp mới tinh.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.492.

Đồng chí xích lô thâm nghĩ: Kỳ quái! Chàng này có xe đạp mới, vì sao lại đi xích lô?

Cũng như những công nhân Thượng Hải, người công nhân Hà Nội chở cả khách lẫn xe đạp đến một đồn Công an. Xét ra, thì người khách kia vừa mới xoay chiếc xe đạp của người khác, nhưng vì xe đạp có khóa, anh chàng “dong” đi không được, phải thuê xích lô.

Hai việc trên đây tỏ rằng: Khi nhân dân hiểu rõ nghĩa vụ công dân của mình, khi Công an được nhân dân giúp sức, thì lũ gian tế không thể nào lọt lưới và trị an trật tự sẽ được hoàn toàn”¹.

Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ điểm mấu chốt tạo ra mọi sức mạnh của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh để đập tan mọi âm mưu, hành động, phương thức, thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch là từ sức mạnh to lớn của nhân dân chứ không phải là sức mạnh đến từ biện pháp kỹ thuật hay là sức mạnh của bất cứ lực lượng nào khác trong xã hội. Theo Người, chỉ có nhân dân, sức mạnh trong nhân dân mới là điểm mấu chốt nhất, điểm mẹ của mọi sức mạnh trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Do vậy, trong tư tưởng của mình, Hồ Chí Minh đã sớm hình thành quan điểm xây dựng và giữ vững an ninh,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.83-84.

trật tự trên nền tảng thế trận, sức mạnh của nhân dân. Giữ gìn an ninh, trật tự, trên cơ sở nền tảng, sức mạnh của nhân dân là điểm mấu chốt để giữ vững an ninh, trật tự. Giữ vững an ninh, trật tự trên nền tảng sức mạnh nhân dân là bài học quý báu, là kế sách giữ vững an ninh, trật tự muôn đời, là cơ sở để chúng ta xây dựng một nền an ninh, trật tự ổn định, bền vững, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc cũng như thực tiễn lịch sử thế giới đã minh chứng, làm sáng tỏ quan điểm đúng đắn, sáng suốt của Hồ Chí Minh về việc khẳng định nhân dân là cội nguồn của mọi thắng lợi trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Trong thực tiễn cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nhờ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ to lớn của nhân dân mà các lực lượng chuyên trách giữ gìn trật tự, an ninh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Nhờ sức mạnh to lớn từ nhân dân, sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh luôn được giữ vững, ổn định, các âm mưu chống phá, gây rối trật tự, an ninh của các thế lực thù địch và bọn tội phạm khác đều bị triệt phá, thất bại trước sức mạnh to lớn của nhân dân. Thực tế đó đã chứng minh luận điểm nhân dân là cội nguồn sức mạnh của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là đúng đắn, sáng tạo.

3. Nhân dân vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và trở thành người học trò trung thành, xuất sắc do Người nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin trên cơ sở có sự chọn lọc, sáng tạo, linh hoạt, xác định điểm mấu chốt của chủ nghĩa duy vật lịch sử đó là phép biện chứng. Trên cơ sở phương pháp biện chứng duy vật, Hồ Chí Minh đã nhận thức đúng đắn những vấn đề nảy sinh, xuất phát từ thực tiễn, qua đó Người có phương pháp hành động đúng đắn.

Trên cơ sở phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã có cơ sở, phương pháp để nhận thức đúng đắn vai trò to lớn của nhân dân một cách toàn diện, ở mọi khía cạnh, góc độ khi khẳng định: *Nhân dân vừa là mục tiêu vừa là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.*

a) Nhân dân là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

Tư tưởng nhân dân là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh có cội nguồn từ quan điểm dân chủ của Hồ Chí Minh. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ là “dân làm chủ”¹ và “dân là chủ”². Nhân dân là chủ

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.7, tr.269, 434.*

thể của lịch sử, chủ thể của quyền lực nhà nước, chủ nhân của đất nước, của xã hội và là chủ vận mệnh của chính mình.

Đây là tư tưởng mới mẻ, chưa từng có trong lịch sử tư tưởng của dân tộc ta. Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”¹, “chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ”². Khái quát vai trò chủ thể của nhân dân, Hồ Chí Minh viết:

“Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*”³.

Do có những trải nghiệm trong thực tiễn kết hợp với phẩm chất cá nhân thiên tài của một nhà chính trị lớn, Hồ Chí Minh đã tiếp thu các giá trị văn hóa

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.434.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.382.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.

truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại và trở thành người Việt Nam đầu tiên có nhận thức đúng đắn, tiến bộ về nhân dân là chủ thể của quyền lực Nhà nước và cũng là người Việt Nam đầu tiên khẳng định nhân dân là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Hồ Chí Minh cho rằng, trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, nhân dân giữ vai trò chủ thể. Lý giải vấn đề này, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, nhân dân là chủ thể của đất nước, chủ nhân của mọi quyền lực, cho nên trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, nhân dân cũng giữ vai trò chủ thể. Nhân dân vừa có quyền được biết và tham gia vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Bằng sức mạnh vô địch của mình và quyền lực có trong tay, nhân dân trực tiếp là người quyết định vận mệnh, tính mạng, tài sản của mình thông qua việc tham gia vào sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự. Nhân dân tham gia vào sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự với tư cách là một chủ thể có vai trò quan trọng, lực lượng quyết định sự thành công của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò chủ thể của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh cho chúng ta thấy: Quan điểm của Người đã có sự khác biệt hoàn toàn với những tư tưởng

khác đã từng tồn tại trong lịch sử, đặc biệt là tư tưởng của thực dân, đế quốc. Thực dân, đế quốc cho rằng, trong sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự, nhân dân chỉ là lực lượng được ban phát, không có quyền hành, được giai cấp thống trị che chở, đảm bảo an ninh, ổn định theo kiểu cho đến đâu, hưởng đến đó chứ không có quyền hành gì. Thậm chí, chúng còn sử dụng quyền lực nhà nước để đàn áp, khủng bố các phong trào đấu tranh cách mạng, đe dọa an ninh, trật tự không những của nhân dân các dân tộc bị áp bức, bóc lột trên thế giới mà còn đe dọa an ninh của nhân loại. Còn trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh có sự khác biệt hoàn toàn. Nhân dân là chủ nhân của đất nước, chủ nhân của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Nhân dân là chủ, cho nên nhân dân toàn quyền quyết định sự ổn định trật tự, an toàn xã hội để bảo vệ tính mạng và tài sản của mình. Cho nên, trong thực tiễn, một mặt, Hồ Chí Minh thường xuyên khẳng định nhân dân có vai trò chủ thể trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh; mặt khác, Người cũng đồng thời yêu cầu, nhắc nhở nhân dân cần có những hành động cụ thể, thiết thực như tham gia vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, giúp đỡ lực lượng công an phòng, chống tội phạm, tố giác tội phạm,

xây dựng, củng cố các tổ chức của mình để giữ gìn trật tự, an ninh... Qua đó, nhân dân làm sao cho thật xứng đáng với vai trò chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Điểm độc đáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò chủ thể của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh được thể hiện ở việc, Người không chỉ khẳng định vai trò chủ thể của nhân dân và yêu cầu phát huy vai trò chủ thể của mình mà còn thường xuyên nhắc nhở, căn dặn các cơ quan, đơn vị, lực lượng chuyên trách có chuyên môn, nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh phải có nhiệm vụ giúp đỡ, chỉ dạy nhân dân để nhân dân có cơ sở, phương pháp phát huy vai trò chủ thể của mình một cách tốt nhất; tổ chức, hướng dẫn, giáo dục nhân dân phương pháp, cách thức trên cơ sở khoa học để nhân dân phát huy vai trò chủ thể của mình. Hơn ai hết Hồ Chí Minh thấu hiểu, sức dân là mạnh vô cùng, vô tận, song sức dân chỉ được phát huy một cách mạnh mẽ, tối đa nhất khi được tổ chức, giáo dục, giúp đỡ từ phía các cơ quan chuyên trách có nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh. Chính vì lẽ đó, trong suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở các lực lượng khác, đặc biệt là lực lượng Công an nhân dân cần phải gần

dân, thân dân, giúp đỡ, giáo dục nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, vai trò chủ thể của nhân dân không phải là lực lượng đơn lẻ, độc lập mà gắn liền với vai trò, trách nhiệm của các lực lượng khác. Trước hết, theo Hồ Chí Minh, giữ gìn trật tự, an ninh là trách nhiệm của công an, quân đội, cảnh sát. Cho nên, Người cũng thường xuyên yêu cầu, nhắc nhở công an, quân đội phải tăng cường đoàn kết, thống nhất với nhân dân. Có như vậy, sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh mới luôn được đảm bảo giữ vững.

b) Nhân dân là mục tiêu của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

Theo Hồ Chí Minh, nhân dân là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, nhân dân có sức mạnh to lớn, vô địch. Song, bên cạnh đó, Hồ Chí Minh cho rằng, nhân dân đồng thời cũng là mục tiêu bảo vệ cao nhất của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Theo Hồ Chí Minh, nhân dân là mục tiêu bảo vệ cao nhất của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh bởi lẽ nhân dân là mục tiêu tấn công của các thế lực thù địch. Nhân dân cũng là đối tượng dễ bị tổn thương trước những âm mưu, hành động của bọn tội phạm.

Mặt khác, do nhân dân có vai trò to lớn, lực lượng quyết định đến thành công của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, cho nên các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách lôi kéo thông qua các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc. Nhấn mạnh điểm này, Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc nhở: “Một điểm nữa cần phải chú ý, bây giờ nước ta ở trong tình hình mới, tạm thời phải chia làm hai. Thêm vào đấy là những trận bão, trận lụt và hạn hán, mùa màng của ta kém sút, nên nhiều nơi nhân dân bị đói kém. Thế là trở ngại về trời và về địch. Cho nên ở trong thành thị và thôn quê, cũng vì hai lẽ ấy mà công việc trị an ta cần phải hết sức chú ý. Ví dụ, như bây giờ nghe nói bọn địa chủ phá mùa màng, phá rau, phá khoai, hay là cố xuyên tạc, tuyên truyền di cư đi Nam. Vì thế, về việc trị an, nói chung là về việc nội trị ở địa phương, các cấp phải thật hết sức chú ý. Ví dụ như đường xe lửa, công trình thủy lợi, nếu ta không chú ý và tỉnh táo đề phòng thì sẽ gặp sự phá hoại của địch”¹.

Nhân dân là mục tiêu cao nhất của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh xuất phát từ bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước vì dân, bao nhiêu lợi ích đều thuộc về nhân dân. Cho nên, lợi ích lớn nhất, đầu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.9, tr.437.

tiên của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh phải thuộc về nhân dân. Sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của ta trước hết phải vì dân, đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân, bảo vệ tính mạng, tài sản, lợi ích hợp pháp của nhân dân. Hồ Chí Minh thường xuyên yêu cầu cán bộ, đảng viên phải luôn thực hiện “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”¹, “phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết”².

Khác biệt với chế độ thực dân, phong kiến sử dụng sức mạnh của lực lượng công an, quân đội để giữ gìn trật tự, an ninh, phục vụ lợi ích của giai cấp thống trị, Hồ Chí Minh cho rằng, lực lượng công an, quân đội của ta giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là phục vụ nhân dân, đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

Cội nguồn của tư tưởng này xuất phát ở chỗ cả cuộc đời Hồ Chí Minh chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước nhà được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Người nhấn mạnh: Tự do cho đồng bào tôi, độc lập

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.51.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.434.

cho Tổ quốc tôi đó là tất cả những gì tôi muốn, đó là tất cả những gì tôi hiểu. Người từng nói: Nước được độc lập mà dân không được tự do, ấm no, hạnh phúc thì độc lập, tự do cũng không có nghĩa lý gì. Trên cơ sở đó, theo Hồ Chí Minh, nhân dân là mục tiêu cao nhất cần bảo vệ trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Như vậy, quan điểm nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh có mối quan hệ biện chứng với nhau. Nhân dân là mục tiêu quan trọng của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, nghĩa là đối tượng bảo vệ của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Song đồng thời nhân dân cũng trực tiếp là lực lượng tham gia vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Nhân dân đã trở thành một chủ thể quan trọng, không thể thiếu trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

4. Nhân dân là lực lượng quyết định sự thành công của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của công an, quân đội, dân quân tự vệ,... và là trách nhiệm, nghĩa vụ của nhân dân. Mỗi cơ quan, đơn vị, lực lượng trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an

ninh đều có một vị trí, vai trò nhất định. Trong những lực lượng tham gia vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, theo Hồ Chí Minh, Công an nhân dân là lực lượng chuyên trách giữ vai trò nòng cốt, tiên phong. Bởi lẽ, Công an nhân dân được Đảng, Chính phủ thành lập ra để bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, Chính phủ. Do vậy, Công an phải có trách nhiệm, nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh. Công an phải chịu trách nhiệm trước tiên đối với Đảng, Chính phủ, nhân dân về mọi vấn đề liên quan đến tình hình trật tự, an ninh của Tổ quốc. Các lực lượng khác đều có trách nhiệm tham gia giữ gìn trật tự, an ninh. Tuy nhiên, trong tất cả các lực lượng tham gia giữ gìn trật tự, an ninh, theo Hồ Chí Minh chỉ có lực lượng duy nhất có vai trò quyết định đến sự thành công hay thất bại của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đó là nhân dân.

Nghĩa là nhân dân có vị trí độc tôn, quyền lực tối thượng, chỉ có nhân dân mới có đủ quyền lực, sức mạnh để quyết định sự thành công hay thất bại của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Việc Hồ Chí Minh khẳng định nhân dân là lực lượng quyết định sự thành công hay thất bại của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh không phải là ý chí chủ quan của Người hay xuất phát từ tình yêu mến

nhân dân, coi trọng nhân dân mà xuất phát từ những cơ sở thực tiễn và lý luận ngàn đời của dân tộc và của thế giới. Thực tiễn lịch sử dân tộc cũng như lịch sử thế giới đã chứng minh vai trò to lớn của quần chúng nhân dân. Trong lịch sử, khẳng định vai trò to lớn của nhân dân, Nguyễn Trãi đã có câu nói nổi tiếng: *“Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”*. Đặc biệt là đứng trên cơ sở nền tảng thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về việc khẳng định vai trò của quần chúng nhân dân, kết hợp với những kinh nghiệm thực tiễn, đúc rút ra những bài học thất bại từ các phong trào cách mạng của dân tộc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã đi đến khẳng định: Nhân dân là lực lượng quyết định sự thành công hay thất bại của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Theo Hồ Chí Minh, nhân dân quyết định sự thành công hay thất bại của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là xuất phát từ số lượng đông đảo, to lớn của nhân dân. Để cán bộ, đảng viên, đặc biệt là lực lượng Công an nhân dân thấy rõ sức mạnh, lực lượng to lớn của nhân dân, Hồ Chí Minh đã có sự so sánh hết sức độc đáo: “Bác lấy một thí dụ: Công an có bao nhiêu người? Dù có vài ba nghìn hay năm bảy vạn đi nữa thì lực lượng ấy vẫn còn ít lắm bên cạnh

lực lượng nhân dân. Năm vạn người thì chỉ có 5 vạn cặp mắt, 5 vạn đôi bàn tay. Phải làm sao có hàng chục triệu đôi bàn tay, hàng chục triệu cặp mắt và đôi tai mới được. Muốn như vậy, phải dựa vào dân, không được xa rời dân. Nếu không thế thì sẽ thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”¹.

Nhân dân có sức mạnh to lớn. Lực lượng nhân dân ở khắp mọi nơi, địch không giấu được nhân dân, cái gì nhân dân cũng có thể nghe, có thể biết, có thể thấy; không âm mưu, thủ đoạn, hoạt động nào của địch có thể thoát được sự giám sát của nhân dân. Để đánh giá sức mạnh vô địch của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh đã có sự phân tích, đánh giá một cách hết sức đúng đắn, sáng tạo, vừa rõ ràng, vừa cụ thể. Người khẳng định: “Giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là việc của công an, bộ đội, cảnh sát. Nhưng chính quyền ta là chính quyền dân chủ, bất kỳ việc to việc nhỏ đều phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phụng sự lợi ích của nhân dân... Mấy mươi vạn con mắt soi sáng, mấy mươi vạn lỗ tai nghe ngóng, thì bọn gian phi, côn đồ sẽ lòi mặt

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

ra và sẽ phải cải tà quy chính dưới lực lượng to lớn của quần chúng”¹.

Đánh giá khái quát vai trò quyết định sự thành công hay thất bại của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của nhân dân, Hồ Chí Minh đã nêu ra một luận điểm bất hủ: “Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”². Lời căn dặn đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong buổi nói chuyện tại Trường Công an Trung cấp khóa 2, năm 1951, luôn được lực lượng Công an nhân dân khắc ghi trong suốt chặng đường từng bước xây dựng và trưởng thành.

5. Giữ gìn trật tự, an ninh phải dựa vào nhân dân

Để khẳng định vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự, Hồ Chí Minh đã nêu lên luận điểm mang tính nguyên tắc: *Giữ gìn trật tự, an ninh phải dựa vào nhân dân*. Đây là một nội dung được Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Trong suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn, nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ muốn giữ gìn trật tự, an ninh cho

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.77.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

thật tốt phải dựa vào nhân dân. Qua đó, giúp chúng ta có một cái nhìn về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh một cách phong phú, toàn diện hơn.

Nghiên cứu, tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh cho thấy, để khẳng định vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng nói chung và trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng, Hồ Chí Minh đã không chỉ dừng lại ở việc vận dụng tư tưởng “trọng dân”, “thân dân”, “khoan thư sức dân” trong kho tàng văn hóa tốt đẹp của dân tộc ta và tư tưởng “thân dân” của Nho giáo mà Người còn có sự bổ sung, phát triển, sáng tạo. Đồng thời, đó cũng là kết quả tất yếu của thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú của Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, Người đi tới kết luận: “Phải gần gũi nhân dân, dựa vào lực lượng của nhân dân, xa rời nhân dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được”¹.

Chúng ta có thể thấy rõ việc khẳng định giữ gìn trật tự, an ninh phải dựa vào nhân dân là một luận điểm mang nhiều ý nghĩa, vừa chỉ rõ vai trò to lớn của nhân dân, một lực lượng quan trọng không thể

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.260.

thiếu, góp phần quan trọng, quyết định đến sự thành công hay thất bại của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh; đồng thời là lời nhắc nhở của Người đối với toàn Đảng và cả hệ thống chính trị, đặc biệt là lực lượng Công an nhân dân trong quá trình thực hành chức năng, nhiệm vụ của mình phải thật sự dựa vào dân, thật sự thân dân, gần gũi với nhân dân, lấy được lòng dân một cách thật thà, khác biệt hoàn toàn với thủ đoạn chính trị để nhân dân giúp đỡ công an hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh.

Nhấn mạnh sự cần thiết phải dựa vào nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, trong *Bài nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Hà Giang*, Hồ Chí Minh khẳng định: “Các đồng chí bộ đội, công an nhân dân và dân quân tự vệ giữ gìn tốt trật tự trị an. Đó là ưu điểm mà Bác thay mặt Đảng, và Chính phủ khen ngợi các đồng chí. Nhưng các đồng chí chớ chủ quan khinh địch; mà phải luôn luôn nâng cao cảnh giác; luôn luôn đoàn kết giúp đỡ nhân dân, dựa vào lực lượng nhân dân; luôn luôn có quyết tâm khắc phục khó khăn để làm tròn nhiệm vụ. Đồng thời phải học thêm chính trị, văn hóa và nghiệp vụ để tiến bộ mãi”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.13, tr.95.

Hồ Chí Minh khẳng định sự cần thiết phải dựa vào nhân dân xuất phát từ âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch và để đập tan được âm mưu đó, chúng ta phải dựa vào nhân dân, phát huy vai trò to lớn của nhân dân: “Một việc nữa, chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội thì bọn Mỹ - Diệm không muốn cho chúng ta thành công. Chúng âm mưu phá hoại ta bằng nhiều cách. Chúng còn bịa đặt tin đồn nhảm, phá hoại tinh thần nhân dân ta. Vì vậy toàn Đảng, toàn dân ta phải cảnh giác để đập tan âm mưu phá hoại của chúng. Cố nhiên bộ đội, công an, dân quân là lực lượng bảo vệ chính, là những cơ quan trực tiếp phụ trách. Nhưng chỉ bộ đội, công an, dân quân thì chưa đủ. Phải dựa vào nhân dân, vì đông đảo nhân dân rất nhiều tai mắt, cho nên bộ đội, công an không những phải đoàn kết nội bộ, lại phải đoàn kết với nhân dân, dựa vào nhân dân, giáo dục nhân dân cảnh giác thì địch không làm gì được”¹.

Trong thư gửi Hội nghị tình báo vào tháng 8-1949, Hồ Chí Minh viết: “Tình báo cũng như mọi việc khác phải dựa vào dân. Tai mắt của người tình báo có hạn. Nhân dân có hàng chục triệu tai mắt. Việc gì họ cũng có thể nghe, có thể thấy, có thể biết. Vì vậy, tình báo

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.439.

phải cố gắng làm thế nào cho nhân dân giúp sức, thì sẽ thành công to”¹.

Tại buổi nói chuyện với lớp Chỉ huy khóa II của Bộ Công an, Hồ Chí Minh đã có những lời căn dặn sâu sắc, đầy ý nghĩa đối với lực lượng công an về sự cần thiết phải dựa vào nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Người nói: “Làm công an thì phải làm cho dân tin, dân yêu, dân ủng hộ. Có dựa vào nhân dân thì công an mới hoàn thành được tốt nhiệm vụ của mình. Nhân dân có hàng triệu tai mắt thì kẻ địch khó mà che giấu được. Nếu trong công tác, các cô, các chú được dân ủng hộ, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu thì nhất định các cô, các chú thành công”².

Nét độc đáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là ở chỗ, sự nghiệp bảo vệ trật tự, an ninh phải dựa vào nhân dân. Nghĩa là cơ quan chuyên trách bảo vệ trật tự, an ninh phải thật sự tin dân, gần dân, thân dân, phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là nhiệm vụ của công an, quân đội,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.192.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.223.

cảnh sát, là những lực lượng được Đảng, Chính phủ thành lập ra để bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ nhân dân, lực lượng ấy phải sử dụng các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ của mình. Cho nên, các lực lượng này phải thường xuyên học chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, sử dụng khoa học, kỹ thuật hiện đại trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự. Song, nếu chỉ dừng lại ở đó thì lực lượng chuyên trách bảo vệ trật tự, an ninh không thể hoàn thành tốt được chức trách, nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước tin tưởng giao phó. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ, một điều mang tính nguyên tắc mà các lực lượng chuyên trách ấy luôn phải nhớ đó là phải dựa vào dân, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân. Bởi lẽ, theo Hồ Chí Minh: “Chính quyền ta là chính quyền dân chủ, bất kỳ việc to việc nhỏ đều phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phụng sự lợi ích của nhân dân. Việc giữ gìn trật tự, an ninh càng phải dựa vào sáng kiến và lực lượng của nhân dân”¹. Chỉ có dựa vào sáng kiến và sức mạnh của nhân dân, sức dân thì cơ quan chuyên trách bảo vệ trật tự, an ninh mới hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong bài nói chuyện với cán bộ và đại biểu nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai, Hồ Chí Minh đã nêu rõ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.77.

vấn đề phải dựa vào nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh: “Giữ gìn trật tự, trị an tốt thì dân mới an cư lạc nghiệp. Muốn giữ gìn trật tự, an ninh tốt, phải dựa vào nhân dân để ngăn ngừa bọn làm trái phép. Đối với bọn làm đường làm phỉ, phải giáo dục, thuyết phục họ, khuyên họ về làm ăn, làm cho họ biết là Chính phủ khoan hồng đối với người biết cải tà quy chính; Chính phủ chỉ nghiêm khắc với những người ngoan cố, không chịu sửa đổi”¹.

Tại buổi lễ thành lập Công an nhân dân vũ trang, Hồ Chí Minh nêu rõ sự cần thiết phải dựa vào nhân dân. Người nói: “Chúng ta phải dựa vào dân. Nhất là công an biên phòng, ở những nơi đồng bào thiểu số, phải chú ý đến phong tục tập quán của đồng bào, luôn giúp đỡ giáo dục đồng bào, làm cho đồng bào tin yêu, phục cán bộ thì đồng bào sẽ hết sức giúp đỡ, có khi hy sinh cả cho ta”².

Sự cần thiết phải dựa vào nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trong tư tưởng Hồ Chí Minh có mối quan hệ biện chứng. Một mặt, công an, quân đội muốn giữ gìn trật tự, an ninh thì phải dựa vào nhân dân; mặt khác, nhân dân phải luôn hết sức giúp đỡ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.11, tr.522.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.12, tr.154.

công an, quân đội hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tư tưởng này của Hồ Chí Minh được thể hiện rõ trong *Bài nói chuyện với đồng bào và cán bộ xã Nam Liên (Nghệ An)*: “Vậy bộ đội, công an, dân quân tự vệ phải dựa vào dân, còn dân thì phải hết sức giúp đỡ và luôn luôn đề cao cảnh giác. Các cô, các chú hiểu chưa? Hiểu rồi thì phải làm cho tốt”¹.

Để giữ gìn trật tự, an ninh cho thật tốt, Người từng căn dặn: “Bác dặn các chú mấy điểm sau này phải tăng cường hơn nữa, ra sức tăng cường hơn nữa. *Trước hết*, phải luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu để đề phòng và tiêu diệt những âm mưu và hoạt động của Mỹ - Diệm đang tìm cách phá hoại miền Bắc. Các âm mưu, hoạt động đó, các chú biết rồi, Bác không cần nói rõ ở đây. Các chú cảnh giác thôi chưa đủ mà phải dựa vào dân, làm cho nhân dân cùng cảnh giác và giúp đỡ mình, đơn vị mình trong công việc. Ta đã có những kinh nghiệm và các chú cũng đã biết, Bác không cần nói ở đây”².

Nói chuyện với Đảng đoàn Bộ Công an, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn phải đặc biệt dựa vào nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm: “Về việc quét bọn cao bồi, buôn lậu, công an không làm được một

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.265, 351.

mình mà phải dựa vào dân. Không có dân không biết bộn buôn lậu; dân biết hàng hóa ở đâu ra, mà giải điểm hoạt động người ta cũng biết. Phải dựa vào dân mà giải quyết vấn đề này”¹.

Lý giải sự cần thiết phải dựa vào nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh cho rằng: Sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự là một công việc hết sức khó khăn, vất vả, đồng thời là một hoạt động quan trọng. Các lực lượng làm công tác giữ gìn trật tự, an ninh phải luôn nhận thức rõ các thế lực thù địch và bọn tội phạm luôn tìm mọi âm mưu, hành động chống phá chúng ta về mọi mặt. Cho nên, muốn hoàn thành nhiệm vụ phải dựa vào nhân dân.

Hồ Chí Minh từng khẳng định, sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là trách nhiệm của nhiều lực lượng, trong đó Công an nhân dân là lực lượng chịu trách nhiệm trước Đảng, Chính phủ và nhân dân về việc giữ gìn trật tự, an ninh. Bởi lẽ, theo Hồ Chí Minh, Đảng, Chính phủ thành lập ra lực lượng Công an nhân dân là để bảo vệ Đảng, bảo vệ Chính phủ, bảo vệ nhân dân. Tuy nhiên, Người từng so sánh sự nghiệp cách mạng như đào một con kênh, kênh đào càng sâu, rộng thì càng tốn nhiều sức người, sức của,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.488.

huống chi là chúng ta tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cho nên, trong sự nghiệp cách mạng phải cần tới sức lực của nhiều người, phải dựa vào nhân dân. Sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh cũng vậy, đây là một công việc hết sức khó khăn, vất vả, nặng nề, âm thầm nhưng rất quan trọng. Trong sự nghiệp đó, nếu chỉ dựa vào sức mạnh của cơ quan chuyên trách thì chưa đủ, dù công an có ba nghìn, bảy vạn thì vẫn chưa đủ, lực lượng đó vẫn còn rất ít so với lực lượng của quần chúng nhân dân. Do vậy, Công an nhân dân muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ, luôn xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Chính phủ thì phải dựa vào sức mạnh của quần chúng nhân dân. Chỉ khi công an phát huy được vai trò của quần chúng nhân dân, thì lúc đó sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh mới thành công.

Đánh giá đúng sự cần thiết của việc phải dựa vào nhân dân, trong bài *Phòng gian trừ gian*, Hồ Chí Minh đã đưa ra một minh chứng: “Vì đế quốc Mỹ và Tưởng Giới Thạch tung ra nhiều mật thám, nên hiện nay ở Trung Quốc có phong trào *phòng gian trừ gian* rất sôi nổi. Đó là một phong trào quần chúng, toàn thể nhân dân tham gia. Từ thành thị đến thôn quê, nhân dân tự động tổ chức những ủy ban phòng gian trừ gian. Hàng triệu lỗ tai, con mắt của nhân dân

chăng thành những bức “thiên la địa võng”, nên lũ mật thám không sao thoát được. Có những em bé, những cụ già, những phụ nữ đã nổi tiếng *anh hùng phòng gian trừ gian*, vì đã giúp công an tóm được những tên mật thám đầu sỏ. Có người đã phát giác lũ mật thám, dù chúng là bà con của họ. Như thế là rất đúng, vì lũ mật thám đã có hại cho *nước*, tức là hại cho *làng*, hại cho *nhà*. Chúng đã phản quốc, thì chúng còn kể gì đến bà con dòng họ. Có kết quả ấy, là nhờ *công an theo đúng đường lối nhân dân, biết dựa vào sức nhân dân, tổ chức và giáo dục nhân dân, làm cho mọi người hiểu rõ phòng gian là nhiệm vụ chung của công dân, là một công việc ái quốc*¹.

Như vậy, giữ gìn an ninh, trật tự phải dựa vào nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh bao hàm ý nghĩa rất rộng lớn, dựa vào nhân dân từ công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý với các đối tượng phạm tội; dựa vào nhân dân trong công tác nắm tình hình, giáo dục, thuyết phục người phạm tội; từ công tác công khai đến công tác bí mật, từ việc lớn hay việc nhỏ đều phải dựa vào nhân dân. Có như vậy, sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh mới được giữ vững. Bởi lẽ, khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.53.

thành công nhiều, khi nhân dân giúp đỡ ta ít thì thành công ít, khi nhân dân giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn. Cho nên, trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, tổng kết những kinh nghiệm thực tiễn của Việt Nam để trao đổi với Đoàn Công an Cuba, Hồ Chí Minh đã khẳng định: Biện pháp kỹ thuật cũng cần, nhưng điều cốt yếu chính là phải dựa vào dân, phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Đây cũng là lời nhắc nhở của Hồ Chí Minh đối với chúng ta trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh không được tuyệt đối hóa biện pháp kỹ thuật (biện pháp nghiệp vụ) mà phải nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò của nhân dân, phải dựa vào nhân dân mới có thể hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Dựa vào nhân dân theo tư tưởng của Hồ Chí Minh là dựa vào tài năng của nhân dân, trí tuệ của nhân dân, sức sáng tạo vĩ đại của nhân dân để giữ gìn trật tự, an ninh. Đồng thời người cán bộ, chiến sĩ làm công tác giữ gìn trật tự, an ninh phải dựa vào nhân dân mà rèn luyện, dựa vào nhân dân mà chiến đấu, học hỏi ở nhân dân. Phát huy tài năng và trí tuệ của nhân dân, trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Như vậy, có thể khẳng định, dựa vào nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là một lời căn

dẫn toàn diện của Hồ Chí Minh. Quan điểm này của Người chỉ ra tính tất yếu phải dựa vào nhân dân, bởi lẽ vai trò của nhân dân là rất quan trọng, sức mạnh của nhân dân là rất to lớn. Nhân dân là một lực lượng quyết định sự thành công của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Cho nên, trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh phải dựa vào nhân dân.

III- PHƯƠNG PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN NINH

1. Phát huy vai trò của nhân dân qua công tác vận động quần chúng

Công tác vận động quần chúng hay nói cách khác là công tác “dân vận” là một vấn đề luôn được Hồ Chí Minh dành sự quan tâm đặc biệt. Theo Người, vận động quần chúng là một biện pháp quan trọng nhất để huy động được sức dân vào sự nghiệp cách mạng nói chung và sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng.

Kế thừa và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, đặc biệt là thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã xây

dựng một phương pháp, cách thức vận động quần chúng khoa học, thấu đáo, đi vào lòng người, đạt được hiệu quả cao. Nhờ vậy mà sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ cũng như phát huy được vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân, qua đó đã giành được những thắng lợi to lớn.

Đánh giá tầm quan trọng của công tác vận động quần chúng, Hồ Chí Minh khẳng định: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”¹. Để công tác vận động quần chúng đạt được kết quả như mong đợi, Hồ Chí Minh đã có những chỉ dẫn hết sức độc đáo. Theo Hồ Chí Minh để làm tốt công tác vận động quần chúng phải trả lời cho được ba câu hỏi: Dân vận là gì? Ai phụ trách dân vận? Dân vận phải thế nào? Trên cơ sở đó, Hồ Chí Minh đã có sự lý giải từng vấn đề hết sức mạch lạc, rõ ràng, toàn diện bằng văn phong đơn giản, dễ hiểu. Để cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ dân vận là gì, Người giải đáp: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân* không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.234.

công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”¹. Trả lời câu hỏi: Ai phụ trách dân vận?, Hồ Chí Minh cho rằng: “Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v.) đều phải phụ trách dân vận”². Trả lời cho câu hỏi về phương pháp dân vận, Hồ Chí Minh lý giải: “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc”³.

Trên cơ sở đó, trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Người thường xuyên nhắc nhở các cơ quan, đơn vị chuyên trách phải đặc biệt coi trọng công tác dân vận. Trong nhận thức của mình, Hồ Chí Minh luôn coi công tác dân vận là một biện pháp quan trọng để giữ gìn trật tự, an ninh cũng như một biện pháp hiệu quả, thiết thực để huy động lực lượng đông đảo của nhân dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu lực lượng chuyên trách giữ gìn trật tự, an ninh phải biết dựa vào quần chúng, phát huy vai trò của quần

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232, 233, 233-234.

chúng qua công tác dân vận. Trong tác phẩm *Tư cách người công an cách mệnh*, viết tháng 3-1948, Hồ Chí Minh đã yêu cầu: “Mỗi công an viên đóng chỗ nào thì cần dạy cho dân quân, tự vệ nơi đó cách điều tra, xét giấy, phòng gian, v.v.. Dạy cho dân ở nơi đó giữ bí mật”¹. Tiếp tục nhấn mạnh vấn đề này, trong một lần khác, Hồ Chí Minh khẳng định: “Công an phải luôn luôn giúp đỡ, tổ chức, giáo dục nhân dân, làm cho mọi người dân đều là người giúp việc của mình, làm thành mạng lưới công an nhân dân. Như thế công tác mới có kết quả. Hồi kháng chiến, bộ đội cũng thế, nhất là du kích, đều luôn luôn được nhân dân ủng hộ mà giành được thắng lợi. Chúng ta phải dựa vào dân”².

Để công tác dân vận có kết quả tốt, đạt được mục tiêu đã đề ra, Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Người đã chỉ rõ những điều kiện cần phải có đối với cán bộ làm công tác dân vận, đó là: “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ *nói suông*, chỉ *ngồi*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.499.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.154.

viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc”¹. Theo Người, để làm được công tác dân vận đòi hỏi cán bộ phải có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống, tác phong làm việc khoa học, nói đi đôi với làm, tư tưởng bao dung, khoan nhượng đối với con người, yêu thương con người. Ngay cả đối với những người không kháng chiến, những người “dinh tê” cũng không khinh rẻ họ, mà phải giúp đỡ cho họ tiến bộ, để họ cùng ta làm việc.

Trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh yêu cầu làm công tác dân vận phải bảo đảm để cho nhân dân hiểu được đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hiểu được âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch. Người nói: “Công an phải hết sức cảnh giác, không được chủ quan, khinh địch, phải dựa vào lực lượng của nhân dân, phải làm cho mỗi người dân hiểu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, thì sẽ có hàng triệu người làm tai mắt giúp công an, giúp bộ đội. Bọn phá hoại không sao lọt được cái lưới tai mắt của nhân dân”². Lý giải vấn đề này, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Khi nhân dân hiểu rõ nghĩa vụ công dân của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.233-234.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.503.

mình, khi công an được nhân dân giúp sức, thì lũ gian tế không thể nào lọt lưới và trị an trật tự sẽ được hoàn toàn”¹. Cho nên, trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, các cơ quan chuyên trách phải luôn luôn coi trọng nhân dân. Phải biết phát huy tài năng, trí tuệ, sức lực của nhân dân để đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch và bọn tội phạm khác. Phải biết phát huy vai trò của nhân dân trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, từ việc nhỏ đến việc lớn phải dựa vào nhân dân. Tránh tư tưởng coi trọng các biện pháp nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật hơn vai trò của nhân dân. Muốn vậy, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh, trật tự phải làm tốt công tác vận động quần chúng. Tuyên truyền làm cho quần chúng nhân dân hiểu rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Làm cho quần chúng hiểu rõ nhiệm vụ của mình trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, Tổ quốc. Cần tuyệt đối tránh tư tưởng giấu dân, coi giữ gìn trật tự, an ninh là những công việc bí mật. Phải hiểu rõ và thực hành cho đúng lời căn dặn của Hồ Chí Minh: Trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh có những vấn đề ta giấu địch, địch giấu ta,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.84.

nhưng “vấn đề quan trọng nhất là giáo dục, tuyên truyền cho dân, để quản lý tốt tai, mắt, miệng của dân, làm thế nào dân giúp công an để phát hiện địch và giấu địch những điều của ta. Nói cho địch là phải nói dối, nói cho ta thì nói thật”¹.

Để biện pháp vận động quần chúng có hiệu quả, Hồ Chí Minh yêu cầu nội dung, phương pháp, cách thức vận động phải đơn giản, dễ hiểu. Nghĩa là người cán bộ làm công tác dân vận phải truyền tải được đường lối, chủ trương, chính sách, biện pháp, nhiệm vụ, quyền hạn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh một cách ngắn gọn, súc tích, đơn giản, biến những lý luận cao siêu thành những vấn đề đời thường mà ai nghe cũng hiểu. Có như vậy công tác vận động quần chúng mới thật sự có hiệu quả. Hồ Chí Minh đã từng nói: “Đối với quần chúng, vì trình độ quần chúng còn thấp, phải nói đơn giản, gọn. Ví dụ: Trong thời kỳ hoạt động bí mật áp dụng khẩu hiệu 3 không - quần chúng hiểu và làm được, đồng thời phát huy sáng tạo của mình, ví dụ khi địch rải gio, căng dây, để phát hiện cán bộ, thì quần chúng đã bảo vệ cán bộ và kẻ địch không phát hiện được cán bộ”².

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.140, 143.

Bên cạnh việc yêu cầu vận động quần chúng thật đơn giản, dễ hiểu, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, vận động quần chúng phải được tiến hành bằng những hành động cụ thể, thiết thực, đi sâu vào đời sống của quần chúng. Hồ Chí Minh nói: “Nhất là công an biên phòng, ở những nơi đồng bào thiếu số, phải chú ý đến phong tục tập quán của đồng bào, luôn giúp đỡ giáo dục đồng bào, làm cho đồng bào tin yêu, phục cán bộ thì đồng bào sẽ hết sức giúp đỡ, có khi hy sinh cả cho ta. Đối với những đơn vị biên thùy hay ở các đảo, việc ấy phải hết sức chú ý; phải giúp đỡ dân, ngày thường tìm mọi cách giáo dục họ, giúp đỡ, tổ chức họ. Muốn làm như thế, phải nắm vững chính sách đối với đồng bào thiếu số, điều đó rất cần thiết”¹.

Hồ Chí Minh chỉ rõ, muốn phát huy được vai trò của nhân dân thông qua công tác vận động quần chúng, thì người cán bộ làm công tác dân vận phải dựa trên cơ sở nắm bắt, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của nhân dân, phải hiểu rõ truyền thống văn hóa của nhân dân địa phương. Hồ Chí Minh nói: “Công an là bạn dân, thì những việc, nhất là những việc oanh liệt của quân và dân ở các địa phương, công an cần phải biết rõ”².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.12, tr.154-155.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.6, tr.387.

Đối với lực lượng Công an nhân dân, Hồ Chí Minh căn dặn để thực hiện công tác vận động quần chúng, nhân dân tham gia giữ gìn trật tự, an ninh có hiệu quả thì người cán bộ công an phải thật sự gần dân, thân dân, trọng dân, lễ phép với nhân dân và vì dân. Có như vậy, lực lượng Công an nhân dân mới phát huy được vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

- *Cán bộ công an phải gần dân.* Trong buổi *Nói chuyện tại Hội nghị công an toàn quốc lần thứ 10*, tháng 1-1956, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Phải gần gũi nhân dân, dựa vào lực lượng của nhân dân, xa rời nhân dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được. Nhân dân có hàng triệu tai mắt. Nếu công an biết dựa vào nhân dân, thì nhân dân sẽ là người giúp việc rất đắc lực của công an. Muốn làm tròn nhiệm vụ, công an phải nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và của Chính phủ, hết lòng phục vụ nhân dân và dựa vào nhân dân”¹. Trong một lần khác, Người cũng chỉ ra rằng: “Chống bọn xâm lược và bọn phá hoại là nhiệm vụ của quân đội, của công an nói riêng và toàn dân nói chung; là nhiệm vụ mà quân đội và công an phải dựa vào nhân dân mới hoàn thành được

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.260.

tốt. Ví dụ: Một vạn công an thì chỉ có hai vạn tai, hai vạn mắt, hai vạn tay chân, nhưng nhân dân có hàng triệu tai, hàng triệu mắt, hàng triệu tay chân. Cho nên chúng ta phải dựa vào dân để hoạt động. Khi tổ chức được dân, đoàn kết được dân thì việc gì cũng làm được”¹. Người nói: “Làm công an thì phải làm cho dân tin, dân yêu, dân ủng hộ. Có dựa vào nhân dân thì công an mới hoàn thành được tốt nhiệm vụ của mình. Nhân dân có hàng triệu tai mắt thì kẻ địch khó mà che giấu được. Nếu trong công tác, các cô, các chú được dân ủng hộ, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu thì nhất định các cô, các chú thành công”². Để tăng cường mối quan hệ với nhân dân, Hồ Chí Minh cho rằng: “Phải làm thế nào cho được lòng dân, phải thực sự giúp đỡ dân trong công việc chứ không phải là lối ngoại giao qua loa. Có như thế thì người dân mới tích cực trở lại giúp đỡ công an”³. Trong *Bài nói chuyện với bộ đội, công an và cán bộ trước khi vào tiếp quản Thủ đô*, Hồ Chí Minh căn dặn: “Về xuôi phải làm gương mẫu trong mọi việc, tùy hoàn cảnh của mình mà gần gũi, giúp đỡ nhân dân”⁴.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.154, 223.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.47.

dân là để thân dân, học dân, lắng nghe ý kiến phê bình, góp ý của dân. Gần dân là cơ sở để cán bộ Công an nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ; động viên nhân dân tự nguyện tham gia công việc theo nghiệp vụ, chuyên môn của ngành. Nhân dân không những ủng hộ, giúp đỡ mà còn kiểm tra việc làm của mỗi cán bộ, chiến sĩ công an, góp phần giáo dục, rèn luyện tư cách đạo đức cho mỗi người chiến sĩ công an.

- *Cán bộ công an phải thân dân*, nghĩa là cán bộ công an có mối quan hệ gắn bó mật thiết, gần gũi với dân. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ công an có thân dân thì mới hiểu dân, mới có thể biết được việc lớn, việc nhỏ của dân để giúp đỡ dân. Cán bộ công an có hiểu dân mới có thể trọng dân. Cán bộ công an phải thân dân, vì lực lượng công an có nguồn gốc từ nhân dân, mang tính nhân dân và tính dân tộc. Trong bức thư gửi đồng chí Hoàng Mai vào tháng 3-1948, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trên báo, cần thường xuyên làm cho anh chị em công an nhận rõ công an của ta là Công an nhân dân, vì dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc”¹. Để tăng cường mối quan hệ gắn bó

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.498.

máu thịt với nhân dân, theo Người: “Công an phải có tinh thần phục vụ nhân dân, là bạn dân”¹. “Công an phải luôn luôn giúp đỡ, tổ chức, giáo dục nhân dân, làm cho mọi người dân đều là người giúp việc của mình, làm thành mạng lưới công an nhân dân. Như thế công tác mới có kết quả. Hồi kháng chiến, bộ đội cũng thế, nhất là du kích, đều luôn luôn được nhân dân ủng hộ mà giành được thắng lợi... Nhất là công an biên phòng, ở những nơi đồng bào thiểu số, phải chú ý đến phong tục tập quán của đồng bào, luôn giúp đỡ giáo dục đồng bào, làm cho đồng bào tin yêu, phục cán bộ thì đồng bào sẽ hết sức giúp đỡ, có khi hy sinh cả cho ta. Đối với những đơn vị biên thùy hay ở các đảo, việc ấy phải hết sức chú ý; phải giúp đỡ dân, ngày thường tìm mọi cách giáo dục họ, giúp đỡ, tổ chức họ. Muốn làm như thế, phải nắm vững chính sách đối với đồng bào thiểu số, điều đó rất cần thiết”². Không những vậy, cán bộ công an còn “phải đoàn kết, đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân và dân... phải làm đầy đủ chính sách dân tộc, phải làm cho khéo”³. Bởi lẽ, “dân có mến, yêu, tin công an thì

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.312.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.154-155.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.351.

mới giúp công an chuyên chính với địch để tiến lên chủ nghĩa xã hội”¹.

- *Cán bộ công an phải trọng dân*, nghĩa là cán bộ công an phải trọng dụng nhân dân, phải nhận thức rõ vị trí, vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng nói chung và trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự nói riêng. Cán bộ công an phải có hành động thiết thực, cụ thể để phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Cán bộ công an phải tổ chức, giáo dục, học hỏi, đi đúng đường lối quần chúng, việc gì cũng bàn bạc với quần chúng, thì dù vấn đề khó khăn mấy cũng sẽ giải quyết được. Hồ Chí Minh luôn căn dặn cán bộ công an: “Nếu công an ta biết giữ gìn và biết dựa vào nhân dân, làm cho nhân dân cũng biết cách giữ gìn, không để sơ hở thì nhất định địch không làm gì được”². Người tiếp tục nhắc nhở: “Trong kháng chiến, ta không có mỏ than to, bây giờ ta có mỏ Hồng Gai, có nhiều máy, có hàng vạn công nhân, thế nào địch cũng tìm cách phá hoại. Công an phải dựa vào công nhân mà bảo vệ mỏ than của ta”³. “Nhân dân ta có hàng chục triệu người, có hàng mấy chục triệu tai mắt, tay, chân. Nếu biết dựa

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.11, tr.598.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.259, 260.

vào nhân dân thì việc gì cũng xong”¹. Công an nhân dân phải trọng dân bởi lẽ: “Giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là việc của công an, bộ đội, cảnh sát. Nhưng chính quyền ta là chính quyền dân chủ, bất kỳ việc to việc nhỏ đều phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phụng sự lợi ích của nhân dân. Việc giữ gìn trật tự, an ninh càng phải dựa vào sáng kiến và lực lượng của nhân dân”².

- *Lễ phép với nhân dân*. Lễ phép là cách xưng hô đúng mực, là thái độ hòa nhã, khiêm tốn trước nhân dân, biết kính trên nhường dưới, biết lắng nghe ý kiến của nhân dân, “phải thực sự trung thành, tôn kính, thương yêu dân”³. Hồ Chí Minh quan niệm, nhân dân giữ vai trò là “ông chủ” của Nhà nước, Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, bao nhiêu quyền bính đều thuộc về nhân dân; nhân dân giữ vai trò quyết định mọi vấn đề hệ trọng của đất nước; làm công tác chính quyền, ở công an hay ở quân đội, đều là “đày tớ” của nhân dân. Theo Người, “làm công an không phải làm “quan cách mạng”. Làm công an là để giữ trật tự an ninh cho nhân dân, xem xét

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.498.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.77.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

tìm tòi âm mưu phản động làm hại nhân dân. Từ Chủ tịch nước đến giao thông viên cũng vậy, nếu không làm được việc cho dân, thì dân không cần đến nữa”¹. Cho nên, từ tư tưởng đến hành động, cán bộ công an phải “kính trọng, lễ phép” với nhân dân. Kính trọng, lễ phép với nhân dân không phải chỉ dừng lại ở thái độ, cách xử sự, quý trọng, tôn kính với nhân dân mà sự kính trọng, lễ phép đó phải biến thành hành động cụ thể. Thông cảm, chia sẻ khó khăn, vất vả của nhân dân, đồng thời phải tích cực tìm mọi cách để giúp nhân dân vượt qua khó khăn, vất vả đó, mang lại hạnh phúc cho nhân dân.

- *Cán bộ công an phải vì dân.* Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, từ tư tưởng đến hành động, Hồ Chí Minh đều hướng tới mục tiêu là vì nước, vì dân. Do đó, Người luôn luôn khẳng định, giữ vững an ninh cho nhân dân là mục tiêu cao nhất của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Theo Người, Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Cho nên, cán bộ Công an nhân dân phải vì dân. Trước hết là phải vì lợi ích của nhân dân mà phục vụ với tinh thần đặt lợi ích nhân dân lên trên hết, thúc cho dân ngủ, gác cho dân vui chơi, lấy niềm hạnh phúc của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.269.

nhân dân làm lẽ sống của mình. Bởi vì nhân dân cần trông thấy lợi ích thiết thực (lợi ích gần và lợi ích xa, lợi ích riêng và lợi ích chung, lợi ích bộ phận và lợi ích toàn cuộc), do đó quan tâm đến đời sống quần chúng thì quần chúng sẽ theo ta, ta được lòng dân thì ta không sợ gì cả, nếu không được lòng dân thì ta không thể làm tốt các mặt công tác. Làm công an là để giữ trật tự, an ninh cho nhân dân, xem xét, tìm tòi âm mưu phản động làm hại nhân dân. Người nói: “Ở nông thôn cải cách ruộng đất, trong bọn địa chủ có người yên phận làm ăn, nhưng cũng có bọn còn ngoan cố âm mưu phá lúa, giết trâu, đốt nhà của nông dân. Công an phải chú ý bảo vệ nông dân”¹. “Chính quyền nhân dân có hai lực lượng để bảo vệ nó: đó là quân đội và công an. Làm công tác chính quyền, ở công an hay ở quân đội, đều là làm đày tớ cho nhân dân cả, vì chính quyền dân chủ có nghĩa là chính quyền do người dân làm chủ. Làm công an không phải làm “quan cách mạng”. Làm công an là để giữ trật tự an ninh cho nhân dân, xem xét, tìm tòi âm mưu phản động làm hại nhân dân”². “Công an nhân dân hoàn toàn khác công an đế quốc. Công an

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.260.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.269.

đế quốc là nanh vuốt của đế quốc để hà hiếp áp bức đa số nhân dân... Công an nhân dân phải là kiểu mẫu, phải là người chuyên trách thi hành chính sách, phương châm của Đảng và Chính phủ cho tốt. Công an nhân dân phải thực sự phục vụ nhân dân”¹.

Lời dạy “đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép” của Hồ Chí Minh với Công an nhân dân vừa là sự kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, vừa là những kinh nghiệm rút ra từ cuộc sống, từ thực tiễn hoạt động bền bỉ, gian lao của Người. Trong tư duy Hồ Chí Minh, gần dân, thân dân, trọng dân, lễ phép với nhân dân và vì dân có mối quan hệ biện chứng với nhau. Người cho rằng, cán bộ công an phải gần dân thì mới có thể thân dân, thân dân mới có thể hiểu dân để trọng dân, trọng dân mới có thể lễ phép với nhân dân và cao hơn hết thấy đó là có gần dân, thân dân, trọng dân, lễ phép với dân thì cán bộ công an mới thật sự vì dân mà làm việc, vì dân mà chiến đấu, bao nhiêu quyền lợi, bao nhiêu lợi ích đều hướng tới nhân dân. Có như vậy, lực lượng Công an nhân dân mới thực hành việc phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh thông qua công tác vận động quần chúng thật sự đạt hiệu quả.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.269.

2. Phát huy vai trò của nhân dân bằng phương pháp giáo dục

Sinh thời, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Bởi lẽ, công tác giáo dục là cơ sở giúp nhân dân có sự hiểu biết một cách rõ ràng, đầy đủ về vai trò, trách nhiệm và cách thức thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình một cách đúng đắn, khoa học trong quá trình tham gia vào những hoạt động giữ gìn trật tự, an ninh. Giáo dục giúp nhân dân không bị các thế lực thù địch “lừa bịp”, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, phá hoại tư tưởng. Để nhân dân đấu tranh bảo vệ chính nghĩa, bảo vệ lẽ phải, giúp đỡ cách mạng, thực hiện nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh, xây dựng, củng cố nền an ninh, trật tự vững chắc. Hơn nữa, giáo dục nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh theo tư tưởng Hồ Chí Minh chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc. Giáo dục nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh theo tư tưởng của Hồ Chí Minh không chỉ hướng tới đối tượng là đại đa số quần chúng nhân dân mà còn nhằm cải tạo con người, giúp đỡ những con người từng mắc lầm lỗi có cơ hội để sửa chữa sai lầm, khuyết điểm, để họ đi theo cách mạng, ủng hộ, giúp

đỡ chúng ta trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Qua đó, huy động được sức mạnh của đại đa số nhân dân tham gia vào việc giữ gìn trật tự, an ninh, hạn chế tối đa nhất những nhân tố gây trở ngại đối với việc duy trì an ninh, trật tự trong xã hội.

Không phải ngẫu nhiên Hồ Chí Minh khẳng định việc phát huy vai trò của nhân dân thông qua công tác giáo dục. Trong thực tiễn, Người đã có luận cứ chứng minh hết sức đúng đắn. Hồ Chí Minh lý giải “kinh nghiệm quốc tế chứng tỏ rằng: Chống bọn phá hoại cũng như chống mật thám Mỹ, *cách tốt nhất là tổ chức và giáo dục nhân dân đến nơi đến chốn*. Lòng nồng nàn yêu nước và tinh thần cảnh giác của nhân dân, cộng với sự cố gắng của bộ đội và công an - là cái lưới (thiên la địa võng), bất kỳ bọn phá hoại nào, bọn mật thám nào cũng không lọt được cái lưới ấy của nhân dân”¹. Hơn nữa, theo Hồ Chí Minh, thực tiễn đã cho thấy khi nhân dân ta tích cực, đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ cách mạng thì bọn thực dân, đế quốc luôn tìm mọi cách để phá hoại chúng ta với âm mưu, thủ đoạn tinh vi, thâm độc. Để đấu tranh đập tan âm mưu, thủ đoạn phá hoại của chúng, không còn cách nào khác là phải dựa vào nhân dân, giáo dục nhân

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.246-247.

dân. Người tổng kết: “Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội thì bọn Mỹ - Diệm không muốn cho chúng ta thành công. Chúng âm mưu phá hoại ta bằng nhiều cách. Chúng còn bịa đặt tin đồn nhảm, phá hoại tinh thần nhân dân ta. Vì vậy toàn Đảng, toàn dân ta phải cảnh giác để đập tan âm mưu phá hoại của chúng. Cố nhiên bộ đội, công an, dân quân là lực lượng bảo vệ chính, là những cơ quan trực tiếp phụ trách. Nhưng chỉ bộ đội, công an, dân quân thì chưa đủ. Phải dựa vào nhân dân, vì đông đảo nhân dân rất nhiều tai mắt, cho nên bộ đội, công an không những phải đoàn kết nội bộ, lại phải đoàn kết với nhân dân, dựa vào nhân dân, giáo dục nhân dân cảnh giác thì địch không làm gì được”¹.

Theo Hồ Chí Minh, giáo dục nhân dân cần tập trung vào các nội dung sau đây:

- Giáo dục quần chúng tinh thần làm chủ và nghĩa vụ trong việc tham gia vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Hồ Chí Minh yêu cầu phải “giáo dục cho mọi người thấm nhuần tinh thần làm chủ và nghĩa vụ giữ gìn trật tự trị an, nghĩa vụ bảo vệ bản làng và Tổ quốc”². Như vậy, trong công tác bảo vệ trật tự, an ninh, để phát huy được vai trò của

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.439, 461.

nhân dân, các cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh, trật tự cần đặc biệt coi trọng công tác giáo dục tinh thần làm chủ của nhân dân. Để cho nhân dân hiểu rõ, nhân dân là chủ nhân của đất nước. Bởi lẽ, nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân, vì dân, tất cả quyền bính thuộc về nhân dân. Nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ. Cho nên, trong sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự, nhân dân cũng cần phải hiểu rõ vai trò làm chủ của mình. Từ đó, nhân dân có phương pháp hành động cho thật xứng đáng với vai trò làm chủ đó. Đến thăm và chỉ đạo Hội nghị cán bộ ngành công an, ngày 29-4-1963, Hồ Chí Minh yêu cầu lực lượng Công an nhân dân: “Phải ra sức phát động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ trị an, giáo dục quần chúng nâng cao tinh thần làm chủ đất nước, tinh thần cảnh giác đối với kẻ thù của nhân dân, tích cực phòng và chống gián điệp biệt kích”¹. Bởi lẽ, theo Người, “bọn phản động, bọn gián điệp biệt kích là chó săn của Mỹ - Diệm. Chúng tìm mọi cách thâm độc để hòng phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”². Trong một lần khác, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Về trật tự, trị an, bộ đội, công an và dân quân tự vệ tỉnh ta đã hăng hái thi đua và

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.72, 71.

đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Các cơ quan phụ trách phải luôn luôn giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác, phải dựa vào tai mắt và lực lượng của nhân dân để phòng và đập tan mọi âm mưu của địch phá hoại”¹.

- Giáo dục để nhân dân hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Trong bài viết *Về ý kiến bạn đọc*, Hồ Chí Minh đã bước đầu yêu cầu lực lượng chuyên trách giữ gìn trật tự, an ninh làm tốt vấn đề này. Mở đầu bài viết Người đánh giá: Báo có mục “Ý kiến bạn đọc”, để bạn đọc thường gửi ý kiến cho báo, đó là một việc rất hay. Vì đó là một cách phê bình và tự phê bình thiết thực, rộng rãi của nhân dân. Song, theo Hồ Chí Minh: “Bạn đọc đề nghị và báo nêu ra, đó chỉ là bước đầu. Nếu chỉ thế thôi, thì vô ích. Phải tiếp tục có bước thứ hai, tức là những người hoặc những cơ quan phụ trách phải thực hiện những điều báo đã nêu ra, thí dụ: ... Công an thì quy định và phổ biến luật đi đường, làm cho mọi người tôn trọng luật đi đường”².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.13, tr.292.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.9, tr.229.

- Giáo dục để cho nhân dân hiểu, giữ gìn an ninh, trật tự liên quan mật thiết đến cuộc sống của nhân dân, lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân. An ninh, trật tự có được giữ vững thì nhân dân mới an cư, lạc nghiệp. Hồ Chí Minh nói: “Ví dụ, bây giờ con đường xe lửa Hà Nội - Mục Nam Quan là chỗ mà nhân dân cần có cảnh giác nhiều. Không phải là công an, bộ đội hay cán bộ thấy hết âm mưu phá hoại của nó mà nhờ nhân dân thấy. Nhân dân biết con đường xe lửa ấy là của mình, của nhân dân, là lợi ích của nhân dân. Cần phải làm cho nhân dân biết có bọn địch muốn phá hoại, thế là nhân dân giúp sức giữ gìn đường xe lửa. Nếu chỉ bộ đội hay công an, cán bộ không cũng không đủ làm xiết. Nghĩa là trách nhiệm của các chú cán bộ công an, quân đội phải chịu trách nhiệm chính, nhưng đồng thời cũng phải giáo dục nhân dân để họ giúp đỡ ta. Nhân dân có hàng chục vạn lỗ tai, hàng chục vạn con mắt, nếu ta không thấy được thì nhân dân thấy, nếu ta không nghe được thì nhân dân nghe”¹.

- Giáo dục nhân dân phòng gian trừ gian. Trong thư gửi Hội nghị công an toàn quốc ngày 15-1-1950,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.445.

Hồ Chí Minh yêu cầu: “Giáo dục nhân dân trong công việc phòng gian trừ gian, để nhân dân thiết thực giúp đỡ công an”¹. Trong bài *Phòng gian trừ gian*, Hồ Chí Minh khẳng định: “... *Giáo dục nhân dân, làm cho mọi người hiểu rõ phòng gian là nhiệm vụ chung của công dân, là một công việc ái quốc*”².

✶ - Giáo dục nhân dân phương pháp, cách thức giữ gìn bí mật. Theo Hồ Chí Minh, giữ bí mật “đó là một việc rất quan trọng, rất hợp thời”³. “Cũng như muôn việc khác, việc chống tình báo địch, việc giữ bí mật, *phải dựa vào sức quần chúng*. Cán bộ và chiến sĩ không những phải làm gương mẫu trong việc giữ bí mật mà còn phải tuyên truyền giáo dục cho nhân dân giữ bí mật. Dù tinh ranh quỷ quyết mấy, *tình báo* địch cũng không thể che giấu được hàng ức hàng triệu lỗ tai, con mắt của nhân dân. Nhân dân hiểu biết thì chẳng những giữ được bí mật của ta, lại còn dò biết được bí mật của địch. Kinh nghiệm các nước bạn đã chứng tỏ rằng: Nhờ lòng yêu nước và sự hiểu biết của nhân dân, mà bọn *tình báo* địch và bọn phản động sớm muộn đều lòi mặt và bị bắt”⁴.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.312.

2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.53, 278, 280.

- Giáo dục nhân dân tinh thần, ý thức “cảnh giác đề phòng địch phá hoại ngấm ngấm hoặc phá hoại ra mặt”¹.

Để giáo dục nhân dân có hiệu quả, Hồ Chí Minh nêu lên một luận điểm: “Giáo dục không phải là đưa sách vở bắt buộc dân phải học, làm thế tức là phản lại lợi ích của dân, của cách mạng, là quan liêu, mệnh lệnh. Phải vận động nhân dân, để dân tự nguyện, tự giác, nếu bắt buộc thì chỉ có thể có kết quả ngay lúc đó thôi, còn sau thì không thắm”². Hồ Chí Minh đồng thời cũng yêu cầu cần phải tăng cường giáo dục người lầm lỗi, giúp họ có cơ hội sửa chữa khuyết điểm, sai lầm để tăng cường tối đa sức mạnh của toàn dân. Người yêu cầu: “Phải kiên quyết làm thật tốt việc giáo dục cải tạo những người trước kia là tề, ngụy và phỉ, những người trước đã tham gia các tổ chức phản động. Việc này phải làm kiên quyết, nhưng phải hết sức cẩn thận và khôn khéo, nghiêm khắc với kẻ ngoan cố, đối với người thật sự cải tạo thì khoan hồng”³.

Hồ Chí Minh cho rằng giáo dục nhân dân tham gia, đóng góp sức lực, trí tuệ vào sự nghiệp bảo vệ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.444.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.448.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.71-72.

trật tự, an ninh là trách nhiệm của toàn Đảng và cả hệ thống chính trị. Trong đó, lực lượng Công an nhân dân giữ vai trò nòng cốt, tiên phong. Hồ Chí Minh nói: “Công an phải luôn luôn giúp đỡ, tổ chức, giáo dục nhân dân, làm cho mọi người dân đều là người giúp việc của mình, làm thành mạng lưới công an nhân dân”¹.

Đánh giá vai trò của công tác giáo dục nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, trong bài *Phòng gian trừ gian*, Hồ Chí Minh nêu rõ những kết quả phòng gian, trừ gian ở Trung Quốc thông qua quần chúng nhân dân đã đạt được những kết quả to lớn rồi đi tới kết luận: “Có kết quả ấy, là nhờ công an theo đúng đường lối nhân dân, biết dựa vào sức nhân dân, tổ chức và giáo dục nhân dân, làm cho mọi người hiểu rõ phòng gian là nhiệm vụ chung của công dân, là một công việc ái quốc”².

Thực tiễn cho thấy, do có sự vận dụng tốt quan điểm của Hồ Chí Minh về phương pháp phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh thông qua công tác giáo dục nên trong suốt quá trình cách mạng, nhân dân luôn hiểu rõ quyền, nghĩa

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.154.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.53.

vụ của mình, cũng như hiểu rõ đường lối, chủ trương, chính sách bảo vệ trật tự, an ninh, cũng như hiểu rõ âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, để từ đó, nhân dân luôn có những đóng góp tích cực, phát huy được vai trò to lớn, là lực lượng quyết định đến thành công hay thất bại của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

3. Phát huy vai trò của nhân dân qua sức mạnh của toàn hệ thống chính trị

Hồ Chí Minh cho rằng, để phát huy được vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, cần huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị.

Trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh đã xác định rõ đó trước hết là trách nhiệm của công an, quân đội, cảnh sát. Song, đồng thời đây cũng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Nghĩa là các cơ quan, đơn vị khác cũng phải có trách nhiệm phối hợp, giúp đỡ công an, quân đội hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh. Trong đó có việc giúp đỡ công an, quân đội phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Hồ Chí Minh từng nhắc nhở lực lượng Công an nhân dân bên cạnh việc không ngừng cố gắng, nêu

cao tinh thần trách nhiệm, dũng cảm, khắc phục khó khăn, phải phát huy tối đa mọi khả năng để hoàn thành nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh, song Công an nhân dân phải thật sự gần dân, thân dân, trọng dân, lễ phép với dân và vì dân để qua đó phát huy vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. “Đồng thời phải dựa vào các đoàn thể mà tổ chức và giáo dục nhân dân trong công việc phòng gian trừ gian, để nhân dân thiết thực giúp đỡ công an”¹. Nghĩa là Công an nhân dân phải tăng cường xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể khác trong hệ thống chính trị. Thông qua các cơ quan, đoàn thể khác để phát huy, giáo dục, tuyên truyền, tổ chức quần chúng làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, bảo vệ, giáo dục người lầm lỗi, giúp đỡ Công an nhân dân luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh. Bởi lẽ, nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một tập hợp đông người, bao gồm từng cá nhân, từng tầng lớp, giai cấp khác nhau trong xã hội có đặc điểm chung là yêu nước. Lực lượng ấy rất đông đảo trong xã hội, được phân bố trên một phạm vi địa bàn rộng rãi của mọi miền Tổ quốc. Cho nên, để phát huy vai trò của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.312.

nhân dân tham gia giữ gìn trật tự, an ninh ở mức độ tối đa nhất thông qua công tác giáo dục thì riêng lực lượng của công an là chưa đủ mà phải huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Cho nên, trong thực tiễn hoạt động giữ gìn trật tự, an ninh, Công an nhân dân phải tăng cường xây dựng mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị với các cơ quan, đơn vị khác để cùng với các cơ quan, đơn vị hữu quan khác phát huy vai trò to lớn của nhân dân, động viên sức dân, tuyên truyền nhân dân, giúp đỡ, củng cố các tổ chức của nhân dân tham gia giữ gìn trật tự, an ninh. Muốn vậy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống nhà nước dân chủ nhân dân phải tăng cường, củng cố đoàn kết, kiên quyết đấu tranh chống căn bệnh chủ nghĩa cá nhân.

Muốn vậy, các cơ quan, đơn vị trong hệ thống nhà nước dân chủ nhân dân phải tăng cường, củng cố đoàn kết. Kiên quyết đấu tranh chống căn bệnh chủ nghĩa cá nhân, suy bì hơn kém. Qua sự đoàn kết giữa các cơ quan, đơn vị thì mới phát huy được vai trò tổng thể của hệ thống chính trị trong sự nghiệp cách mạng nói chung và trong việc phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng.

Trong thực tiễn hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm

của căn bệnh chủ nghĩa cá nhân. Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 15-10-1948, trên báo *Sự thật*, Người đã có bài viết *Chủ nghĩa cá nhân* để chỉ ra biểu hiện, tính chất nguy hiểm của căn bệnh này. Chủ nghĩa cá nhân là căn bệnh nguy hiểm, kẻ thù bên trong của mỗi cán bộ, đảng viên và là kẻ thù của chủ nghĩa xã hội. Đối với Công an nhân dân, Hồ Chí Minh có sự quan tâm đặc biệt và nhiều lần nhắc đi nhắc lại sự cần thiết phải đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân để nâng cao đạo đức cách mạng. Trong *Bài nói tại Trường Công an Trung ương* ngày 28-1-1958, Người đã chỉ cho Công an nhân dân thấy rõ tại sao phải chống chủ nghĩa cá nhân. Người phân tích, để tiến lên chủ nghĩa xã hội trước hết cán bộ phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, phải có lập trường rõ ràng, vững chắc, muốn vậy phải chống chủ nghĩa cá nhân. Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân được hiểu: “Là so bì đái ngộ: lương thấp, cao, quần áo đẹp, xấu, là uế oải, muốn nghỉ ngơi, hưởng thụ, an nhàn”¹. Không chỉ cụ thể hóa biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, Người còn khái quát: “Tóm lại cái gì trái với đạo đức cách mạng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.11, tr.249.

đều là chủ nghĩa cá nhân”¹. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa cá nhân có một phạm vi, biên độ, biểu hiện rất rộng, muôn hình vạn trạng, không thể liệt kê ra hết được, song miễn hành vi và biểu hiện đó trái với đạo đức cách mạng thì được coi là chủ nghĩa cá nhân.

Bằng cảm quan chính trị và phẩm chất thiên tài của mình, Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức rõ tính chất nguy hiểm, đối lập hoàn toàn của chủ nghĩa cá nhân với tư tưởng xã hội chủ nghĩa, là kẻ thù của chủ nghĩa xã hội. Người chia sẻ với Công an nhân dân: “Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là thế nào? Là mỗi người hãy nghĩ đến lợi ích chung, lợi ích toàn dân trước”², đó là tư tưởng cao cả vì cộng đồng, vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc, còn “chủ nghĩa cá nhân như vi trùng đẻ ra nhiều bệnh khác: sợ khó, sợ khổ; tự do chủ nghĩa; vui thì làm, không vui thì không làm, thích thì làm, không thích thì không làm... Công an là bộ máy giữ gìn chính quyền chống thù ngoài địch trong, mà còn chủ nghĩa cá nhân là còn có địch ở bên trong, địch ở trong con người mình. Kẻ địch ấy lại không thể lấy súng bắn vào được”³. Người tiếp tục

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.222.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.249.

nhân mạnh: “Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra nhiều cái xấu, thiên hình vạn trạng. Ví dụ: lười biếng, hủ hóa, suy tính tiền đồ, cho rằng ngành công an gian khổ, vất vả nhiều mà ít được ai biết, ít được huân chương; đòi hỏi đãi ngộ, so bì lương thấp, lương cao; công thần địa vị: cho rằng ở trong Đảng lâu năm mà không được đề bạt bằng người vào Đảng ít năm hơn; không an tâm công tác; ở công an thì muốn sang ngành khác; có quyền hạn một chút là thiếu dân chủ, chỉ tay năm ngón; đối với nội bộ thì suy bì, ganh tị, không đoàn kết với nhau, v.v.. Còn có thể nêu ra nhiều ví dụ nữa, nhưng tóm lại cái gì trái với đạo đức cách mạng đều là chủ nghĩa cá nhân”¹. Chủ nghĩa cá nhân là một căn bệnh nguy hiểm, nhức nhối, một ung nhọt cần loại bỏ trong sự nghiệp cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, chỉ khi thường xuyên làm tốt công tác đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân trong các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong hệ thống chính trị thì khi đó, các cơ quan, đơn vị mới thật sự đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Đặc biệt là nhiệm vụ giáo dục, tuyên truyền, tổ chức, phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.222.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh cũng không quên nhắc nhở trong quá trình huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị để khơi dậy sức dân, phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, lực lượng Công an nhân dân cần giữ vai trò nòng cốt, tiên phong. Bởi lẽ, sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, trước hết là của công an. Đồng thời, Công an nhân dân cũng phải làm tốt công tác hướng dẫn nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị khác, để họ có biện pháp, cách thức phát huy vai trò của nhân dân thật đúng đắn, sáng tạo, hiệu quả.

Tựu chung lại, Hồ Chí Minh đã xây dựng được một cách thức phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh rất độc đáo, sáng tạo. Phương pháp phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh thông qua các cơ quan, đơn vị hữu quan vừa phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường, củng cố khối đoàn kết giữa các cơ quan, đơn vị hữu quan, đồng thời vừa triệt tiêu mầm mống căn bệnh chủ nghĩa cá nhân hết sức nguy hiểm. Qua đó đã phát huy được vai trò của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh một cách rộng khắp, toàn diện trên nhiều lĩnh vực.

4. Phát huy vai trò của nhân dân qua công tác xây dựng, củng cố các tổ chức của nhân dân

Sức mạnh của nhân dân là vô cùng, vô tận, song không phải muốn có mà có được, sức mạnh to lớn của nhân dân chỉ được phát huy tối đa nhất khi tổ chức của quần chúng được xây dựng và củng cố thật vững chắc. Vì lẽ đó, trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh luôn đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, củng cố các tổ chức của quần chúng nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về việc xây dựng, củng cố các tổ chức của quần chúng trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh được hình thành từ rất sớm. Trong thời gian ra đi tìm đường cứu nước, trải qua quá trình thực tiễn hoạt động cách mạng, vừa nghiên cứu, vừa thực hành, Hồ Chí Minh đã tích lũy được những kinh nghiệm nhất định về tổ chức. Năm 1919, Hồ Chí Minh tham gia thành lập Đảng Xã hội Pháp. Cũng trong năm đó, Người thành lập Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp. Trần Dân Tiên đã từng viết: Mục đích của Hồ Chí Minh là để biết các nước ấy tổ chức và cai trị như thế nào. Ông Nguyễn bắt đầu tổ chức, hoặc đúng hơn là bắt đầu học tổ chức. Năm 1921, cùng với các nhà cách mạng của các nước Angiêri, Tuynidi,... Hồ Chí Minh đã

sáng lập ra Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari. Khi về Quảng Châu (Trung Quốc), Hồ Chí Minh thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên... Từ những thực tiễn đó, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người đã nhận thức rõ sự cần thiết phải thành lập ra một tổ chức đủ mạnh, đủ trí tuệ và đủ lớn để lãnh đạo cách mạng. Người viết: muốn làm cách mệnh “trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”¹.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức được tầm quan trọng của việc thành lập một tổ chức Đảng vững mạnh. Nghĩa là có được tổ chức tốt, vững mạnh thì cách mạng mới thành công. Cho nên, trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh cũng vậy. Muốn phát huy được vai trò to lớn của nhân dân thì phải coi trọng và thực hiện tốt công tác xây dựng và củng cố các tổ chức của quần chúng cho thật tốt và vững chắc. Hồ Chí Minh cho rằng, việc xây dựng, củng cố tổ chức của quần chúng nhân dân là để tập hợp, quy tụ được nhân dân, đoàn kết

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.289.

nhân dân, phát huy vai trò to lớn của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Bởi lẽ các tổ chức của nhân dân là biểu hiện rõ nét cho khối đại đoàn kết toàn dân, sức mạnh của nhân dân, biểu hiện cho trí tuệ, ý chí thống nhất của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Có được các tổ chức quần chúng tốt, vững mạnh, nhân dân mới có cơ hội phát huy được vai trò của mình thật tốt, thật sáng tạo, đồng thời nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn một cách thường xuyên của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống Nhà nước dân chủ nhân dân.

Đúc rút kinh nghiệm trong việc xây dựng và củng cố các tổ chức của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh khẳng định: “Sự thật đã được chứng thực đầy đủ là ở bất cứ nơi nào mà nông dân đã thành lập đội tự vệ của mình thì đội tự vệ đó chẳng những duy trì được an ninh và trật tự ở làng và huyện mà còn có thể ủng hộ Chính phủ cách mạng, tăng cường cơ sở của Đảng. Vì vậy đảng bộ Quảng Đông của Quốc dân Đảng quyết định đề nghị Chính phủ giải tán các đội hương dũng ở những nơi có đội tự vệ nông dân và xoá bỏ - càng sớm càng tốt - cơ quan tổng chỉ huy các đội đó. Đồng thời yêu cầu Chính phủ tổ chức đội tự vệ nông dân để giữ gìn an

ninh và trật tự ở các làng và các huyện, phù hợp với chương trình nông dân của Đảng”¹.

Trong thực tiễn, Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở Đảng và các cơ quan, lực lượng chuyên trách giữ gìn trật tự, an ninh phải luôn coi trọng công tác xây dựng, củng cố tổ chức của quân chúng. Trong bài *Nói chuyện với Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Nghệ An*, Hồ Chí Minh khẳng định: “Một điểm nữa, nhiệm vụ chúng ta phải ra sức củng cố chính quyền nhân dân và củng cố những tổ chức của nhân dân ở các địa phương. Bởi vì nếu chính quyền nhân dân và tổ chức nhân dân ở các địa phương lỏng lẻo thì những chính sách của Đảng và của Chính phủ đưa ra thi hành không đến nơi đến chốn. Cho nên phải củng cố chính quyền nhân dân, củng cố các tổ chức của nhân dân, trong đó phải đặc biệt chú ý tổ chức công an và dân quân du kích, vì công an, dân quân du kích có nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh ở địa phương. Có giữ gìn trật tự trị an, nhân dân mới an cư lạc nghiệp, tăng gia sản xuất”².

Để xây dựng các tổ chức của nhân dân trong giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.2, tr.191-192.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.10, tr.612.

nhờ các cấp ủy đảng và các cơ quan, đơn vị hữu quan cần phải coi trọng và giúp đỡ nhân dân xây dựng tổ chức của nhân dân. Song, Hồ Chí Minh đồng thời cũng yêu cầu nhân dân không được thụ động mà cần phải phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tích cực thành lập các đơn vị tự quản của mình như các đội dân quân, tự vệ để giữ gìn trật tự, an ninh tại địa phương mình sinh sống. Đó chính là việc nhân dân đã tự phát huy được vai trò to lớn của mình trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Để góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản của chính bản thân, gia đình và cho xã hội luôn được bình yên, hạnh phúc.

Đánh giá những thành tích đã đạt được của lực lượng Công an nhân dân, đặc biệt là việc giúp đỡ nhân dân thành lập các tổ chức quần chúng trong giữ gìn trật tự, an ninh, trong *Bài nói tại Đại hội chiến sĩ thi đua Công an nhân dân vũ trang*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “Một là, giúp cho cán bộ ở địa phương, giúp cho nhân dân địa phương hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho địa phương, tức là các chú đã giúp cho hoàn thành các chính sách của Đảng và Chính phủ. Thí dụ như tổ chức hợp tác xã kết hợp với cải cách dân chủ ở vùng núi, các chú làm cũng khá. Trước đây, đồng bào sống thiếu vệ sinh, tản mát, không tổ chức, nay các chú giúp đồng bào tổ chức thành những xóm, ấp, mường,

bản tốt. Hoặc là giúp huấn luyện dân quân địa phương, giúp địa phương duy trì, giữ gìn trật tự, trị an, trấn áp bọn thổ phỉ, bọn phản cách mạng và lại giúp cho các hợp tác xã trong mùa màng mây vạn ngày công. Đó là những điểm tốt”¹.

5. Phát huy vai trò của nhân dân qua công tác thi đua - khen thưởng

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua*”², “*công việc hàng ngày chính là nền tảng thi đua*”³. Thi đua phải được tổ chức trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và phải được thực hiện thường xuyên, lâu dài, rộng khắp. Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp phải tuyên truyền, giải thích, động viên cho mọi người tự nguyện, tự giác tham gia phong trào thi đua với kế hoạch, mục tiêu cụ thể, rõ ràng; đồng thời, phải có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng kết phong trào thi đua. Cán bộ, đảng viên phải tích cực vận động quần chúng, đi đầu làm gương cho mọi người. Phải kết hợp chặt chẽ thi đua với khen thưởng, thi đua là gieo trồng, khen thưởng là thu hoạch. Khen thưởng đúng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.13, tr.350.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.7, tr.407.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.6, tr.169.

người, đúng việc, kịp thời sẽ động viên, giáo dục và thúc đẩy phong trào thi đua phát triển liên tục. Khen thưởng bằng vật chất hoặc tinh thần nhằm động viên, khuyến khích phát triển cái tốt để lấn át cái xấu, nhằm xây dựng con người mới. Đảng lãnh đạo phong trào thi đua yêu nước, phải cụ thể, kịp thời, thiết thực, có trọng điểm và nắm điển hình.

Thi đua, khen thưởng là để động viên, khuyến khích nhân dân tham gia bảo vệ trật tự, an ninh. Qua công tác thi đua, khen thưởng đã động viên được sức dân ở mức độ tối đa nhất có thể, phát huy được tài năng, trí tuệ, sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Thi đua, khen thưởng còn mang ý nghĩa kịp thời động viên, khuyến khích nhân dân, những người có công, có sức, có những đóng góp, hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, xứng đáng được tập thể, cộng đồng, Nhà nước ghi nhận.

Do công tác thi đua, khen thưởng có vai trò, tầm quan trọng và được coi là một phương pháp khuyến khích, động viên, phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, cho nên, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác thi đua, khen thưởng. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, dù bận việc nước, nhưng Người luôn dành thời gian động viên, thăm hỏi, khuyến

khích cán bộ và nhân dân trong sự nghiệp gìn giữ trật tự, an ninh một cách kịp thời. Hồ Chí Minh cho rằng, chú trọng công tác thi đua, khen thưởng, có chính sách khen thưởng, động viên kịp thời là cơ sở quan trọng không những thể hiện sự quan tâm của Đảng, Chính phủ đối với nhân dân, cán bộ, chiến sĩ tham gia cách mạng, mà thông qua công tác thi đua, khen thưởng còn có tác dụng phát huy, động viên được sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp gìn giữ trật tự, an ninh.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn có hình thức động viên, khen thưởng kịp thời đối với tất cả những cá nhân, đơn vị, các lực lượng và quần chúng nhân dân lập được thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, đồng thời thể hiện rõ sự quan tâm đặc biệt đối với công tác thi đua, khen thưởng nhân dân trong sự nghiệp gìn giữ trật tự, an ninh. Để khuyến khích, động viên nhân dân, trong bài *Nói chuyện với cán bộ, bộ đội và nhân dân tỉnh Hòa Bình*, Người đã khẳng định rõ: “Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ về thăm đồng bào, cán bộ, bộ đội và các cháu. Đồng bào, cán bộ, bộ đội tỉnh nhà trong kháng chiến đã có nhiều thành tích rất anh dũng. Từ hòa bình lập lại, đồng bào đã cố gắng sản xuất, giữ trật tự, trị an, đoàn kết giữa các dân tộc. Như thế là rất

tốt. Trung ương Đảng, Chính phủ có lời ngợi khen đồng bào, cán bộ, bộ đội”¹. Trong *Bài nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Cao Bằng*, Hồ Chí Minh đã kịp thời động viên, khen ngợi: “Các đồng chí đã ra sức dẹp phi, giữ gìn trị an, bảo vệ nhân dân. Đó là thành tích tốt. Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi các đồng chí. Bác lại khuyên các đồng chí cố gắng học tập chính trị, quân sự và văn hóa, tham gia lao động sản xuất để tiến bộ mãi. Một điều rất quan trọng là phải biết luôn luôn dựa vào lực lượng của nhân dân, có quyết tâm khắc phục mọi khó khăn thì nhất định làm trọn nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao phó cho các đồng chí”². Trong bài viết nhan đề *Trẻ em gương mẫu Trịnh Văn Kiều*, đăng trên báo *Nhân dân*, ngày 4-11-1954, Người đã khen ngợi Bộ Công an và thành phố Hà Nội về việc kịp thời khen ngợi, động viên em bé Trịnh Văn Kiều mới 13 tuổi đã có thành tích thu lượm súng, đạn giao nộp cho công an. Đây chỉ là những hoạt động tiêu biểu thể hiện rõ sự quan tâm đặc biệt của Người đối với công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên, khuyến khích nhân dân tham gia sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.548.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.47.

Xuất phát từ tầm quan trọng đặc biệt của công tác thi đua, khen thưởng đối với việc động viên, phát huy sức mạnh của nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, Hồ Chí Minh cho rằng, phải tổ chức công tác thi đua, khen thưởng một cách thường xuyên, liên tục, bền bỉ trong mọi điều kiện, hoàn cảnh. Thi đua, khen thưởng phải đúng người, đối với người có công phải khen thưởng cho xứng đáng, đối với người vi phạm phải kỷ luật, tùy từng tính chất, mức độ mà có cách xử lý cho thật nghiêm minh. Người yêu cầu công tác thi đua, khen thưởng phải được tổ chức thành phong trào, theo từng đối tượng cụ thể mà có phương pháp, cách thức, hình thức khen thưởng cho thật phù hợp. Khen thưởng phải bảo đảm mang tính khuyến khích, động viên, xứng đáng và đúng với công lao của nhân dân. Đồng thời Người cũng chỉ rõ, thi đua, khen thưởng phải bảo đảm tính tiết kiệm, khuyến khích, động viên là chủ yếu. Bởi lẽ đất nước chúng ta còn nghèo, đời sống nhân dân còn khó khăn, chúng ta còn phải tập trung sức người, sức của vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng nước nhà, bảo vệ, giữ gìn trật tự, an ninh, đem lại cuộc sống ấm no, bình yên, hạnh phúc cho nhân dân, để ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Vì vậy, tiết kiệm là một nguyên tắc quan trọng cần phải đặc biệt chú trọng trong công

tác thi đua, khen thưởng. Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, không phải cứ được động viên, khen thưởng mới là người có công mà làm bất cứ việc gì có ích cho cách mạng, cho nhân dân đều là có công cả. Cho nên, những người đã được khen thưởng rồi phải cố gắng hơn nữa, những ai chưa được động viên, khen thưởng phải cố gắng hơn. Tổ chức tốt phong trào thi đua, khen thưởng giữa quân với quân, giữa quân với dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh thì mới thật sự phát huy được vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Do công tác thi đua, khen thưởng có vai trò quan trọng như vậy, để động viên, phát huy sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh luôn yêu cầu các cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh, trật tự, các cấp ủy đảng phải thường xuyên coi trọng làm tốt, tổ chức tốt phong trào thi đua, khen thưởng, kịp thời động viên, khuyến khích nhân dân có công, có sức trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh cho thật đúng đắn, khách quan và khoa học.

Chương III

GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN NINH Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

I- GIÁ TRỊ LÝ LUẬN

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc ta

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là sản phẩm của dân tộc và thời đại, mãi mãi trường tồn, bất diệt với thời gian, là tài sản tinh thần quý báu, vô giá của dân tộc ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh không chỉ là kết quả của sự tiếp thu, kế thừa những giá trị tinh hoa văn hóa của nhân loại, chủ yếu là chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò sáng tạo ra lịch sử của quần chúng

nhân dân mà còn là sản phẩm của sự kế thừa, phát triển những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Biểu hiện rõ nét nhất đó là Hồ Chí Minh đã kế thừa tư tưởng “trọng dân”, “thân dân”, “khoan thư sức dân”, “nước lấy dân làm gốc” để làm cơ sở, cho sự hình thành tư tưởng của mình về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Hồ Chí Minh đã trở thành người giữ gìn, tiếp nối những giá trị văn hóa truyền thống trọng dân, thân dân đã trường tồn trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

Đóng góp to lớn của Hồ Chí Minh đối với kho tàng lý luận - tư tưởng của dân tộc là ở chỗ, Hồ Chí Minh không chỉ có sự kế thừa, tiếp thu những giá trị văn hóa truyền thống - tư tưởng tốt đẹp của dân tộc để làm phong phú sự hiểu biết của mình mà Người còn có sự bổ sung, hoàn thiện, phát triển và vận dụng những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc trường tồn trong lịch sử vào thời đại mới. Hồ Chí Minh đã phát triển những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc để hình thành nên hệ thống tư tưởng của mình về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh một cách trực tiếp, toàn diện, sâu sắc. Hồ Chí Minh đã nâng tầm những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của

dân tộc Việt Nam lên một tầm cao mới để giải quyết những vấn đề cụ thể của cách mạng Việt Nam. Thông qua tư tưởng của Hồ Chí Minh, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, vai trò của nhân dân được nhận thức một cách sâu sắc, toàn diện, đúng đắn, cụ thể, rõ nét trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Lần đầu tiên trong kho tàng văn hóa, tư tưởng tốt đẹp của dân tộc ta, vai trò của nhân dân được cụ thể hóa trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Nhân dân không chỉ trở thành chủ nhân của đất nước mà còn là chủ nhân của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Nhân dân có quyền và có nghĩa vụ, trách nhiệm tham gia vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Đây là một tư tưởng mới mẻ, là sự bổ sung to lớn cho nền văn hóa trọng dân, thân dân, phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, là một trong những đóng góp to lớn của Hồ Chí Minh.

Điểm độc đáo, sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh thể hiện ở chỗ, vừa là sự nhận thức một cách đúng đắn, toàn diện về vai trò của nhân dân, đồng thời còn hướng tới mục tiêu vì con người, đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho con người. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò to lớn của nhân

dân đối với sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là để nhân dân bảo vệ quyền, lợi ích của chính mình, bảo vệ tính mạng, tài sản, đấu tranh đập tan mọi âm mưu, hành động gây rối trật tự, an ninh của các thế lực thù địch. Việc phát huy vai trò của nhân dân không phải là một thủ đoạn chính trị mà là kết quả tất yếu của lịch sử và có sự tương đồng với mục tiêu của Nhà nước và chế độ ta đó là hướng tới mục tiêu vì nhân dân.

Mặc dù thế giới có đổi thay, sự vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng có diễn ra liên tục, không ngừng, những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử của dân tộc, thời đại trong tình hình mới có nhiều thay đổi trước sự phát triển vượt bậc của khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, song những giá trị tư tưởng của Hồ Chí Minh vẫn mãi mãi đúng đắn. Tư tưởng của Người về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đã, đang và mãi mãi là tài sản tinh thần quý báu và vô giá của dân tộc ta. Sức sống, sự lan tỏa của tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân sẽ tiếp tục trường tồn cùng với lịch sử phát triển của dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh mãi mãi là một giá trị tư tưởng bất diệt, một chân lý đúng đắn của thời đại mới, là

kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Nhờ đó mà kho tàng lý luận của dân tộc tiếp tục có sự phát triển và những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc tiếp tục được lưu giữ cho đến mãi mãi về sau.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể của nước ta

Hồ Chí Minh không những là người học trò trung thành, xuất sắc của chủ nghĩa Mác - Lênin mà Người còn có công lao, đóng góp to lớn trong việc tiếp tục bổ sung, phát triển, hoàn thiện chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây chính là một trong những giá trị lý luận quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Với phẩm chất thiên tài và nhạy bén của một nhà chính trị, trong suốt quá trình ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã không ngừng quan sát, tiếp thu có chọn lọc những giá trị tinh hoa văn hóa nhân loại để làm phong phú sự hiểu biết của mình. Nhưng chỉ đến khi tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh mới có được câu trả lời để giải đáp được những

vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam đặt ra lúc bấy giờ mà các bậc tiền bối, nhà yêu nước thời kỳ đó không giải quyết được. Một trong những vấn đề đó là Người đã có sự nhận thức đúng đắn, toàn diện và sâu sắc vai trò sáng tạo ra lịch sử của quần chúng nhân dân để đi tới khẳng định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng chứ không phải việc của một vài người, đồng thời khẳng định vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin đã cho Hồ Chí Minh cách thức, phương pháp để tổng kết thực tiễn, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại một cách đúng đắn, sáng tạo. Chỉ khi nhận thức đúng đắn, toàn diện chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh mới có được sự nhận thức đầy đủ, toàn diện về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh khi tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin thể hiện ở chỗ, Người đã trung thành với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời khi nghiên cứu, tìm hiểu, vận dụng những nguyên lý đó, Người đã mạnh dạn loại bỏ những tư tưởng không phù hợp với điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể của nước ta, và có sự phát triển, bổ sung, hoàn thiện quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Công lao to lớn của Hồ Chí Minh đối với chủ

nghĩa Mác - Lênin không chỉ thể hiện ở việc Người có sự tuyên truyền, phổ biến, lưu giữ chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn phát triển, nâng tầm của chủ nghĩa Mác - Lênin từ một chủ nghĩa giải phóng giai cấp sang giải phóng dân tộc, từ đó nâng tầm chủ nghĩa Mác - Lênin. Người từng nói: “Lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”¹.

Với phương châm như vậy, trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu về chủ nghĩa Mác - Lênin để hình thành tư tưởng của mình về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh không vận dụng một cách rập khuôn, máy móc mà còn có sự phát triển, cụ thể hóa vai trò của nhân dân vào một trong lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội của Việt Nam sau khi cách mạng thành công, đó là sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định vai trò sáng tạo ra lịch sử của nhân dân mà còn khẳng định vai trò là chủ nhân của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, tr.95.

lịch sử, chủ nhân của đất nước, có vai trò quan trọng, quyết định sự thành công của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Hồ Chí Minh đã phát triển, nâng tầm chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam để giải quyết những vấn đề thực tiễn mới nảy sinh, biến đổi, vận động, phát triển không ngừng. Biểu hiện cụ thể, rõ nét nhất là Người đã bổ sung quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Có thể nói rằng, nếu các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin mới dừng lại ở việc khẳng định quần chúng có vai trò sáng tạo ra lịch sử thì Hồ Chí Minh là người tiếp tục phát triển, hoàn thiện chủ nghĩa Mác - Lênin, cụ thể hóa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của dân tộc Việt Nam.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc. Giá trị nhân văn Hồ Chí Minh trong việc khẳng định vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh được

biểu hiện phong phú, đa dạng. Giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh được biểu hiện qua các mặt sau:

a) Giá trị nhân văn được biểu hiện qua sự tin tưởng tuyệt đối vào con người và vai trò của con người trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh từ trong hành động đến tư tưởng, luôn tuyệt đối tin tưởng vào con người, tin yêu con người. Cho nên, trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Người cũng tuyệt đối tin tưởng vào vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân. Sự tin tưởng của Hồ Chí Minh vào vai trò của nhân dân là nguồn sức mạnh cổ vũ, động viên, khơi dậy sức mạnh to lớn của nhân dân. Niềm tin tưởng, tin yêu vào con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh chứa đựng đậm nét, sâu sắc giá trị nhân văn.

Có thể khẳng định, Hồ Chí Minh đặc biệt tin tưởng vào vai trò to lớn của nhân dân, tin tưởng vào sức mạnh to lớn của quần chúng để giải quyết mọi vấn đề của cách mạng Việt Nam nói chung và vấn đề cụ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng. Sự tin tưởng của Hồ Chí Minh vào vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh thể

hiện ở chỗ Người luôn cho rằng, trong quá trình giữ gìn trật tự, an ninh, từ việc nhỏ đến việc lớn, từ hoạt động công khai đến hoạt động bí mật, từ hoạt động phòng ngừa đến hoạt động phát hiện, đấu tranh, xử lý, giáo dục, cảm hóa người lầm lỗi đều phải dựa vào nhân dân, cho nhân dân biết và tham gia. Dựa trên sự tin tưởng tuyệt đối vào nhân dân nên Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh đối với địch phải nói dối, đối với nhân dân phải nói thật.

Trong mối tương quan giữa các nguồn lực sức mạnh để bảo vệ trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh đặc biệt tin tưởng vào khả năng, sức mạnh to lớn của quần chúng. Sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là trách nhiệm, nghĩa vụ của nhiều lực lượng, cần phải sử dụng nhiều biện pháp khác nhau, nhưng trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, chỉ có một lực lượng duy nhất có đủ sức mạnh quyết định sự thành công hay thất bại của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đó là nhân dân và cũng chỉ có một biện pháp quan trọng nhất đó là biện pháp vận động quần chúng.

Sự tin tưởng nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh có sự độc đáo, đó là Người đã đưa ra một quan niệm mở về nhân dân. Hồ Chí Minh luôn cố gắng mở rộng nội hàm của khái niệm nhân dân ở mức tối đa nhất.

Bởi lẽ, Hồ Chí Minh luôn tin tưởng vào khả năng phục hồi của Người mắc lỗi lầm. Người tin tưởng vào con người, cho nên tin tưởng vào khả năng sửa chữa lỗi lầm của con người. Trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn và có những biện pháp, chế tài xử lý đối với những trường hợp sử dụng nhục hình. Hồ Chí Minh cho rằng, dùng nhục hình là dã man, là chưa tẩy rửa được bản chất phong kiến. Cho nên, người căn dặn chúng ta phải có biện pháp thích hợp để cảm hóa, giáo dục người lầm lỗi, cho họ cơ hội làm lại từ đầu, để họ về phía ta. Người sẵn sàng tha thứ, tiếp nhận và coi đó là nhân dân. Vì vậy, ngay cả đối với những người “dinh tề”, Hồ Chí Minh cũng căn dặn chúng ta phải tôn trọng, giáo dục, cảm hóa họ để họ đứng về phía chúng ta. Có như vậy, theo Hồ Chí Minh, sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự mới nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân.

b) Giá trị nhân văn biểu hiện trong tư tưởng nhân dân là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

Khi khẳng định nhân dân là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh đã nhận thức đúng đắn và đưa vai trò của nhân dân về đúng vị trí vốn có của mình, thể hiện bản chất ưu việt của

chế độ ta so với các nhà nước đã từng tồn tại trong lịch sử.

Giá trị nhân văn Hồ Chí Minh được biểu hiện cụ thể, rõ nét qua việc khẳng định nhân dân là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Có thể nói, trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, có rất nhiều vị vua anh minh, vị quan, tướng kiệt xuất có tư tưởng trọng dân, thân dân nhưng Hồ Chí Minh là người đầu tiên đề cao vai trò của nhân dân ở mức độ toàn diện, đầy đủ nhất. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, có một nhà tư tưởng khẳng định nhân dân là chủ thể của đất nước, nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước và nhân dân là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Nhiều nhà tư tưởng trước đó tuy có nhận thức được vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước nhưng cũng chỉ dừng lại ở một mức độ nhất định, còn đa phần là sự ban phát, ban tặng cho nhân dân theo tư tưởng bề trên ban phát cho bề dưới. Thậm chí, trong lịch sử cũng có nhiều luồng tư tưởng cho rằng, nhân dân là tầng lớp bị trị, bị áp bức, bóc lột, nhân dân là lực lượng có thân phận nhỏ bé nhất trong xã hội. Trái ngược hoàn toàn với những tư tưởng này, Hồ Chí Minh cho rằng, nhân dân là chủ nhân của đất nước, bởi lẽ cách mạng là sự

nghiệp của quần chúng, do đó nhân dân cũng là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Do đó, nhân dân có quyền quyết định vận mệnh của dân tộc mình, đem lại cuộc sống tự do, hạnh phúc cho chính mình. Với cương vị là chủ nhân của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, nhân dân đã trực tiếp tham gia vào sự nghiệp đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn ổn định, trật tự, an toàn xã hội. Nhân dân đã có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch và bọn tội phạm. Với vị trí, vai trò là chủ nhân của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, nhân dân từ thân phận của người nô lệ mất nước, từ thân phận của người bị trị đã trở thành chủ nhân quyết định vận mệnh của bản thân mình. Nhân dân đã có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm tham gia vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Đây là tư tưởng tiến bộ, mới mẻ, và Hồ Chí Minh đã trở thành người đầu tiên trong lịch sử dân tộc khẳng định vai trò chủ thể của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đúng đắn, khoa học.

Việc khẳng định nhân dân là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là một thủ đoạn chính trị nhằm kêu gọi sức dân hay nói suông mà từ trong

thực tiễn, Hồ Chí Minh đã đặt nhân dân đúng với vị trí của người chủ nhân của đất nước. Nhân dân đã thật sự trở thành chủ nhân của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

c) Giá trị nhân văn thể hiện ở phương pháp phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

Phương pháp phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của Hồ Chí Minh chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc. Tư tưởng của Người về phương pháp phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh thể hiện rõ nét sự quan tâm, vì nhân dân, bảo vệ nhân dân, không bỏ mặc nhân dân, làm sao việc phát huy vai trò của nhân dân phải đem lại sự an toàn cao nhất cho nhân dân.

Khẳng định vai trò và phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trong tư tưởng Hồ Chí Minh khác biệt hoàn toàn với thủ đoạn chính trị. Đồng thời, tư tưởng đó cũng không phải là sự ép buộc, mang tính chất mệnh lệnh, hay sử dụng quyền lực để miễn cưỡng ép buộc nhân dân đóng góp sức người, sức của vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Phát huy vai trò của nhân dân theo Hồ Chí Minh

là hoàn toàn phù hợp với quy luật tự nhiên. Nghĩa là để người dân tự nguyện, tự giác tham gia vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trên cơ sở làm cho nhân dân hiểu được quyền, nghĩa vụ của mình. Mục đích của việc phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh theo Hồ Chí Minh là đem sức mạnh của nhân dân để giữ gìn cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

Nét độc đáo, sáng tạo, nhân văn, nhân đạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh thể hiện ở chỗ, nhân dân không những là chủ thể của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, mà nhân dân khi được thể hiện vai trò của mình trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh không phải là sự lợi dụng hay thủ đoạn chính trị tức thời của giai cấp thống trị sử dụng sức mạnh, tài năng, trí tuệ của nhân dân một cách vô tổ chức, mà trong tư tưởng Hồ Chí Minh, việc phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh phải trên cơ sở Đảng, Chính phủ, đặc biệt là lực lượng Công an nhân dân tham gia vào việc tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức để nhân dân hiểu về quyền và nghĩa vụ, có phương pháp, cách thức khoa học, hiệu quả để phát huy vai trò của mình vào sự nghiệp bảo vệ trật tự, an ninh, hạn chế những tổn

hại về tính mạng và tài sản của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh theo tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là nói suông, hô hào, kêu gọi sức dân tham gia vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh một cách tùy tiện, vô tổ chức. Để từ đó không những không phát huy được vai trò của nhân dân mà còn làm tổn hại đến sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh và tổn hại đến tính mạng, tài sản của nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh khác hoàn toàn với tư tưởng “đem con bỏ chợ”, hiện tượng “mặc dân”, vô cảm. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phát huy vai trò của nhân dân phải có phương pháp, cách thức, dựa trên cơ sở khoa học, phải có sự giáo dục, thuyết phục, hướng dẫn, giúp đỡ, chỉ dạy và bảo vệ nhân dân từ các cơ quan chuyên trách có nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh. Có như vậy mới bảo vệ được nhân dân. Bởi lẽ sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là hết sức quan trọng, nhưng đồng thời cũng là một công việc khó khăn, vất vả, các thế lực thù địch và bọn tội phạm sẵn sàng sử dụng mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động để chống phá chúng ta. Cho nên, theo Người, phải có sự hướng dẫn, giúp đỡ mới bảo vệ được nhân dân.

Đây chính là minh chứng rõ ràng cho giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

d) Giá trị nhân văn thể hiện ở mục tiêu phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh theo tư tưởng Hồ Chí Minh là hướng tới mục tiêu vì nhân dân, đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân. Đây vừa là mong muốn, vừa là yêu cầu, trách nhiệm phải thực hiện được trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của chúng ta, khác biệt hoàn toàn so với mục tiêu giữ gìn trật tự, an ninh của chế độ thực dân, đế quốc, phong kiến.

Cả cuộc đời Hồ Chí Minh “chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước nhà được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”¹. Người từng nói: Nước được độc lập mà dân không được hưởng tự do, ấm no, hạnh phúc thì độc lập, tự do ấy cũng chẳng có nghĩa lý gì. Hồ Chí Minh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.187.

từng cho rằng, Nhà nước ta là nhà nước của dân, do nhân dân và vì nhân dân. Bao nhiêu lợi ích đều thuộc về nhân dân, bao nhiêu quyền bính là của nhân dân. Cho nên, trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng mục tiêu cao nhất của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là vì nhân dân. Theo Người, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, cho nên lợi ích cách mạng trước hết là của quần chúng và trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh cũng vậy. Nhân dân có vai trò to lớn trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, cho nên sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là phục vụ cho lợi ích của nhân dân, đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân. Phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh theo tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết là phục vụ cho lợi ích của nhân dân, bởi lẽ sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh liên quan trực tiếp đến lợi ích của nhân dân, liên quan đến cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

Trong thực tiễn, Hồ Chí Minh thường xuyên yêu cầu, nhắc nhở các lực lượng chuyên trách có nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh phải làm tốt chức trách,

nhiệm vụ của mình, phải nhận thức rõ không phải coi sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là trách nhiệm của nhân dân thì bỏ mặc nhân dân, các lực lượng chuyên trách phải luôn cố gắng hoàn thành tốt mọi chức năng, nhiệm vụ của mình là giữ gìn trật tự, an ninh cho thật tốt. Một trong những mục tiêu quan trọng nhất là giữ vững an ninh cho nhân dân, bảo vệ tính mạng, tài sản, cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân. Sau đó mới đến các mục tiêu khác của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Như vậy, giá trị nhân văn Hồ Chí Minh thể hiện ở chỗ, nếu sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là trách nhiệm, nhiệm vụ của nhân dân thì mục tiêu giữ gìn trật tự, an ninh là đem lại lợi ích to lớn cho nhân dân. Bản chất của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh cũng như phát huy vai trò của nhân dân là vì nhân dân, đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân. Đó là cái đích cuối cùng của việc phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh chứ không phải là phát huy tài năng, trí tuệ, sức mạnh của dân là để đem lại sự bình yên, hạnh phúc cho một số người, một bộ phận người trong xã hội. Đây cũng vừa là mục tiêu, đồng thời cũng là minh chứng cho giá trị nhân văn, nhân đạo sâu sắc và cũng là minh chứng chứng minh bản chất ưu việt của chế độ ta theo tư

tưởng Hồ Chí Minh có sự khác biệt hoàn toàn về bản chất áp bức bóc lột của thực dân, phong kiến.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân là “kim chỉ nam” định hướng cho Đảng ta đề ra đường lối, phương pháp phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đúng đắn, khoa học

Thực tiễn đã minh chứng tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng đã trở thành “kim chỉ nam” định hướng cho mọi hoạt động của Đảng ta. Nhờ có tư tưởng Hồ Chí Minh dẫn đường, chỉ lối, Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp để phát huy vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh một cách đúng đắn, khoa học.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đã trở thành rường cột để Đảng ta xây dựng đường lối quốc phòng, an ninh trên cơ sở nền tảng sức mạnh to lớn của nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở, nền tảng để Đảng ta và mỗi người cán bộ, đảng viên nhận thức đúng đắn, sâu sắc vai trò to lớn của nhân dân trong sự

nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh giúp mỗi người cán bộ, đảng viên nhận thức rõ được chức trách, nhiệm vụ của mình, để qua đó, từ trong thực tiễn, có những hành động cụ thể, thiết thực nhằm phát huy vai trò của nhân dân một cách đúng đắn, sáng tạo, khoa học nhất.

Trên thực tế, đường lối chính trị, tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã góp phần tích cực tạo dựng đường lối của Đảng ta. Dựa trên sức lan tỏa của tư tưởng Hồ Chí Minh, trong mọi giai đoạn lịch sử, Đảng ta luôn khẳng định vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng nói chung và trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng, đó là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Đảng ta luôn chủ động đề ra những chủ trương, biện pháp phát huy vai trò của nhân dân một cách đúng đắn, khoa học, sáng tạo. Đảng ta nhận thức rõ giữ gìn an ninh, trật tự luôn phải dựa vào nhân dân. Nhờ vậy, sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trong suốt những năm qua luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ to lớn từ phía nhân dân.

Trong lịch sử, Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, tổ chức nhiều hình thức tập hợp nhân dân bảo vệ trật tự, an ninh thành các phong

trào cách mạng, thi đua yêu nước, mang lại sức mạnh to lớn để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng và phát triển đất nước. Tiêu biểu trong đó là Cuộc vận động “Ba không”, “Ngũ liên gia bảo”... trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp; phong trào “Bảo mật phòng gian”, “Bảo vệ tri an”, “Phòng gian, phòng hỏa, phòng tai nạn”... trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là “Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” và nay là phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Kể từ khi bước vào thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước ta tiếp tục chú trọng công tác vận động và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, coi đây là công tác trọng tâm có tính chiến lược của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, công cuộc bảo vệ an ninh, trật tự nói riêng. Ngày 13-6-2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 521/QĐ-TTg, lấy ngày 19-8 hàng năm là “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Đây là một minh chứng rõ nét trong việc Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật

tự, an ninh trong tình hình mới. Qua việc tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” là dịp biểu dương sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Đảng ta đã sớm có nhận thức và ngày càng đổi mới, phát triển, bổ sung, hoàn thiện một cách đầy đủ, toàn diện, sâu sắc hơn về xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân nhằm huy động sức mạnh của toàn dân tộc trong một thế trận chung qua các kỳ đại hội. Để làm nền tảng cho việc xây dựng thế trận, nền an ninh nhân dân, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986), lần đầu tiên trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng ta khẳng định lấy khối liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ thực tiễn cách mạng, Đảng ta đã rút ra bài học: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng ta phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động. Đảng ta không có mục đích nào khác là đấu tranh vì hạnh phúc của

nhân dân. Quân chúng là người làm nên lịch sử”¹. Trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng ta đã khẳng định: “*Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”². Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng chỉ rõ: “*Công cuộc bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội cần được tiến hành bằng sức mạnh của mọi lực lượng, bằng mọi phương tiện cần thiết, trong từng địa bàn, ở tất cả mọi đơn vị... Tổ chức phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng xí nghiệp, cơ quan..., phường, xã, quận, huyện an toàn về mọi mặt, hình thành các khu vực, các tuyến an toàn ở các địa phương; xây dựng nội bộ trong sạch vững mạnh*”³.

Lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Đảng ta chính thức đưa ra quan

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, Phần I, tr.26, 35, 277.

điểm về xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn chặt với thế trận quốc phòng toàn dân, xây dựng nền quốc phòng và an ninh nhân dân. Đảng ta khẳng định: “Nâng cao cảnh giác cách mạng, tăng cường các cơ sở chính trị và phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn chặt với thế trận quốc phòng toàn dân... Kịp thời thể chế hóa về mặt nhà nước các chủ trương, chính sách về xây dựng nền quốc phòng và an ninh toàn dân”¹.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định tinh thần của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và nêu cao phương châm: Tăng cường đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở lấy liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng, đoàn kết mọi người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống ở trong nước hay đang định cư ở nước ngoài; có cơ chế và cách làm cụ thể để thực hiện phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Đại hội nhấn mạnh phải hoàn thiện hệ thống luật pháp về bảo vệ Tổ quốc, thể chế hóa các chủ trương của Đảng về xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh. Đảng ta khẳng định: “Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới*, Sđd, tr.547-548.

dân, của cả hệ thống chính trị, từng bước tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh của đất nước, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân”¹.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng ta nhấn mạnh: “Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt”². Tại Hội nghị Trung ương 8 (khóa IX), Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: “Củng cố và hoàn thiện nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên từng địa bàn tỉnh, thành phố, đặc biệt là trên các địa bàn chiến lược; xây dựng các khu vực phòng thủ vững chắc”.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X tiếp tục khẳng định: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới*, Sđd, Phần I, tr.699-700.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.117.

an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện... “Xây dựng “thế trận lòng dân” làm nền tảng phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc”¹. Thực chất xây dựng “thế trận lòng dân” theo quan điểm của Đảng ta là khơi dậy, quy tụ và phát huy chính trị - tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân trong thế trận quốc phòng - an ninh chung. Tại Đại hội này, Đảng một lần nữa nhấn mạnh: “Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân”².

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI đặc biệt coi trọng sự kết hợp, gắn kết các nền và thế trận quốc phòng, an ninh trong một thể thống nhất: “Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Phát triển đường lối, nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân và lý luận, khoa học an ninh nhân dân”³. Vì vậy, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là: “Tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh về cả tiềm lực và thế trận;

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.109, 110.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.82.

xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững mạnh, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc trong thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc”¹.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta đã xác định: “Mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh là: Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc...”². Để phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ, trật tự, an ninh của Tổ quốc, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Xây dựng “thế trận lòng dân”, tạo nên tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân”³.

Cùng với việc khẳng định trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc, thời gian gần đây, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết về chiến lược bảo vệ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.234.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.147, 149.

Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên cơ sở phát huy vai trò to lớn của nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh như: Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 17-12-1998 của Bộ Chính trị (năm 1998) về Chiến lược an ninh quốc gia; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa IX) và Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 14-10-2006 về tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới; Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22-10-2010 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”; Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 1-12-2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới...

Hiện nay, sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh có nhiều thay đổi, tình hình quốc tế, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Hơn bao giờ hết, sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của Tổ quốc trong tình hình mới cần phải bảo đảm giữ vững. Để làm được điều đó, bên cạnh việc Đảng ta đề ra nhiều chủ trương, biện pháp xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đủ sức giữ vững trật tự, an

ninh của Tổ quốc thì Đảng ta vẫn luôn nhấn mạnh và có nhiều biện pháp để phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Từ trong nhận thức đến hành động, Đảng ta vẫn luôn giữ vững lập trường, tư tưởng nhân dân là lực lượng có sức mạnh, vai trò to lớn trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Trên cơ sở đó, trong nhiều nghị quyết, Đảng ta luôn nhấn mạnh vai trò đặc biệt to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Đảng ta đặc biệt coi trọng xây dựng thế trận an ninh nhân dân và thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc.

Thực tiễn đã chứng minh, nhờ có tư tưởng Hồ Chí Minh dẫn đường, soi sáng mà Đảng ta đã có những chủ trương, biện pháp, chính sách đúng đắn phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Nhờ vậy, sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ, góp sức to lớn của nhân dân. Để từ đó, tình hình an ninh, trật tự của đất nước luôn được giữ vững và ổn định. Trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, nhân dân luôn ủng hộ, giúp đỡ Đảng, Nhà nước để bảo vệ an ninh, trật tự của Tổ quốc. Và cũng chính từ trong thực tiễn đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân đã được Đảng ta nhận thức, kiểm nghiệm là hoàn toàn đúng đắn, tư tưởng Hồ Chí Minh

về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đã trở thành chân lý của thời đại, là một nội dung được Đảng, Nhà nước ta tiếp tục vận dụng và phát triển.

II- GIÁ TRỊ THỰC TIỄN

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân là nhân tố góp phần làm nên những thắng lợi trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trong quá khứ, hiện tại và tương lai

Những thành tựu đã đạt được trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đã minh chứng cho tính đúng đắn, khách quan, khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Nhờ có tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh mà chúng ta đã huy động, tổ chức, tập hợp, phát huy được vai trò to lớn của nhân dân bên cạnh các lực lượng khác có nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh. Thực tế đã chứng minh, nhân dân đã trở thành một nhân tố làm nên mọi thắng lợi trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của Tổ quốc.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ở vùng chiến khu, những địa điểm ta chiếm đóng, Đảng ta và

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm đề ra những chủ trương, biện pháp phát huy vai trò của nhân dân tham gia giữ gìn trật tự, an ninh. Nhờ vậy, tại vùng chiến khu, những địa điểm có cơ quan đầu não của ta, tình hình an ninh, trật tự được giữ vững; cán bộ và cơ quan đầu não của ta được nhân dân đùm bọc, che chở trước sự tìm diệt gắt gao của kẻ địch. Đây cũng chính là nhân tố góp phần đập tan những cuộc tấn công của thực dân, phát xít lúc bấy giờ, qua đó cách mạng có cơ sở thuận lợi để chuẩn bị những điều kiện cần thiết tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi vang dội trong Cách mạng Tháng Tám lịch sử.

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền cách mạng non trẻ đã ngay lập tức phải giải quyết những vấn đề cấp bách được ví như “ngàn cân treo sợi tóc”. Một trong những nhiệm vụ đó là nhanh chóng duy trì sự ổn định, gìn giữ trật tự, an ninh để nhân dân an cư, lạc nghiệp. Dựa trên nền tảng sức mạnh to lớn của nhân dân, tình hình an ninh, trật tự của đất nước đã nhanh chóng đi vào ổn định. Nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch và bọn tội phạm. Nhờ có sự đồng tình, ủng hộ, giúp sức to lớn từ phía nhân dân, chúng ta đã đập tan mọi âm

mưu chống phá của các thế lực bành trướng của bọn Tưởng Giới Thạch với âm mưu “diệt cộng cầm Hồ”. Nhiều vụ án được sự giúp sức của nhân dân đã đem lại kết quả. Trong thực tiễn từ khi lực lượng Công an nhân dân ra đời đã nhận được sự đùm bọc, giúp đỡ to lớn từ phía nhân dân. Sự giúp đỡ của nhân dân đã trở thành nhân tố quan trọng không thể thiếu góp phần làm nên những chiến công hiển hách trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Trong suốt chín năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân từ miền xuôi tới miền ngược đã đóng góp công sức, tích cực tham gia cùng lực lượng Công an nhân dân đấu tranh chống gián điệp, biệt kích, tiểu phi, trù gian, bảo vệ các cuộc hành quân, trú quân của bộ đội, dân công, bảo vệ các tuyến đường giao thông quan trọng, góp phần to lớn vào chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng sự tham mưu, nòng cốt của lực lượng công an các cấp, nhân dân được tập hợp, tổ chức thành những đội quân tích cực tham gia phong trào “Phòng gian bảo mật”, nêu cao tinh thần cảnh giác để bảo vệ cuộc kháng chiến, chống lại mọi âm mưu của kẻ thù, vạch mặt những tên đầu sỏ gian ác, các đối tượng gián điệp làm tay sai cho địch; đặc biệt là nhân dân đã đoàn kết thực hiện khẩu hiệu “Ba không” (không nghe, không biết, không thấy)

nhằm giữ bí mật mọi thông tin của cuộc kháng chiến, thực hiện tuần tra canh gác, bảo vệ các lực lượng tham gia kháng chiến, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự, cùng toàn Đảng, toàn quân làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Sau thắng lợi oanh liệt của nhân dân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, lập lại hòa bình ở Đông Dương, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Theo Hiệp định Giơnevơ, sau hai năm sẽ tổ chức tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Song, đế quốc Mỹ với ý đồ xâm lược Việt Nam từ lâu lợi dụng cơ hội gạt Pháp ra, nhảy vào miền Nam Việt Nam tổ chức, chỉ huy quân đội tay sai, viện trợ kinh tế quân sự, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, phá hoại Hiệp định Giơnevơ chia cắt lâu dài nước ta. Trước tình hình đó, Đảng ta đã đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn, cách mạng Việt Nam lúc này có hai nhiệm vụ chiến lược, đó là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và tiếp tục phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong Mặt trận Dân tộc thống nhất, quyết tâm hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, thống nhất nước nhà. Trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, vai trò và sức mạnh của nhân dân tiếp tục được phát huy cao

độ. Bằng việc tham gia tích cực, có hiệu quả các phong trào “Ba phòng”, “Phòng gian bảo mật”, “Bảo vệ trị an”... nhân dân đã trở thành bức tường thành vững chắc, là chỗ dựa tin cậy của lực lượng Công an nhân dân trong đấu tranh chống gián điệp biệt kích, chống phản động và các đối tượng gây rối an ninh, trật tự, phá hoại công cuộc đấu tranh giải phóng đất nước. Được sự giúp đỡ to lớn của các tầng lớp nhân dân, lực lượng công an ở cả hai miền Nam, Bắc đã đấu tranh thắng lợi, làm thất bại âm mưu, ý đồ phá hoại đất nước của các thế lực phản động, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não của Trung ương Đảng và Bộ Công an,... góp phần giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, cùng toàn Đảng, toàn quân đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Sau ngày đất nước thống nhất, nhân dân ta tiếp tục sát cánh giúp đỡ lực lượng công an đấu tranh đập tan âm mưu bạo loạn, lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch, các tổ chức đảng phái phản động ở trong nước và phản động lưu vong ở nước ngoài; tham gia các phong trào bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, góp phần bảo vệ thành quả cách mạng và công cuộc xây dựng, kiến thiết đất nước sau chiến tranh.

Trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước ta tiếp tục khẳng định vai trò của nhân dân, đặc biệt coi trọng công tác vận động và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, coi đó là công tác trọng tâm, có tính chiến lược trong đường lối chỉ đạo thực hiện công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về bảo vệ an ninh, trật tự, đồng đảo các tầng lớp nhân dân tiếp tục tham gia tích cực vào phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, coi đó là nghĩa vụ để góp phần bảo vệ sự bình yên của cá nhân, gia đình và cộng đồng xã hội.

Trong thời gian qua, tình hình trong nước và quốc tế đã và đang có nhiều nhân tố tác động, ảnh hưởng đến vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu hướng lớn, phản ánh nguyện vọng và nhu cầu bức thiết của các quốc gia, dân tộc, song trên bình diện quốc tế, mâu thuẫn, xung đột, bất ổn về an ninh, chính trị, xã hội vẫn diễn ra vô cùng phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất ổn định, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chiến tranh cục bộ, can thiệp, lật đổ, khủng bố. Chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa ly khai - tự trị bùng phát mạnh mẽ ở nhiều quốc gia; tình trạng tranh chấp chủ quyền lãnh thổ cả trên biển và

trên đất liền là những mối đe dọa đến độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhiều quốc gia trên thế giới. Âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ, nhất là cuộc “cách mạng đường phố”, “cách mạng hoa nhài” là những nhân tố tác động lớn dẫn tới những biến động chính trị tại nhiều quốc gia tại khu vực Trung Đông, Bắc Phi. Bên cạnh những nguy cơ đe dọa an ninh truyền thống, các quốc gia trên thế giới cũng đồng thời phải đối diện với những nguy cơ, hiểm họa, đe dọa từ an ninh phi truyền thống. Đó chính là chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa khủng bố, phổ biến vũ khí hạt nhân, vũ khí giết người hàng loạt, nguy cơ khủng hoảng tài chính, tiền tệ, nguy cơ cạn kiệt nguồn năng lượng, vấn đề an ninh lương thực, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường sống, thiên tai, buôn lậu ma túy, dịch bệnh truyền nhiễm, di cư bất hợp pháp... Những nguy cơ trên đã gây ra nỗi lo sợ và cảm giác bất an trong xã hội, đời sống của nhân dân buộc các quốc gia phải quan tâm, nghiên cứu tìm ra những phương hướng, giải pháp để bảo đảm an ninh chính trị, ổn định và phát triển của quốc gia mình. Từ những nguy cơ đe dọa an ninh phi truyền thống đòi hỏi chúng ta phải có phương pháp, cách thức mới trong quá trình phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ

an ninh, trật tự. Ngày nay, chúng ta đang chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết của cuộc cách mạng khoa học công nghệ. Khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ đã tác động, thúc đẩy hợp tác, giao lưu, hội nhập về mọi mặt giữa các quốc gia và con người khắp mọi nơi trên thế giới. Trước sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, khoảng cách về biên giới ngày càng thu hẹp lại, công dân của các quốc gia có thể dễ dàng giao lưu, học hỏi, nâng cao trình độ, tiếp thu, tìm hiểu văn hóa của các quốc gia trên thế giới... Sự phát triển khoa học công nghệ có những sự tác động tích cực đến việc phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Khoa học công nghệ giúp chúng ta có thể xây dựng những phương pháp, cách thức mới để phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trong thời gian tới. Song, khoa học công nghệ mới cũng làm thay đổi căn bản phương thức quan hệ truyền thống, khiến các quốc gia, dân tộc có quan hệ tác động, ràng buộc, phụ thuộc lẫn nhau trên nhiều phương diện; khoảng cách giàu nghèo, tụt hậu giữa các quốc gia ngày càng gia tăng. Sự phát triển của khoa học công nghệ đồng thời dẫn tới việc chế tạo ra các loại vũ khí hủy diệt. Khoa học công nghệ phát triển dẫn đến nhiều vấn đề bất ổn về an ninh, chính

trị ở các khu vực khác nhau, để tác động, phản ứng lan truyền vào trong nước, tác động đến tâm lý, tình cảm, nguyện vọng của nhân dân; nguy cơ các thế lực thù địch lợi dụng khoa học công nghệ để tuyên truyền, kích động, gây chiến tranh tâm lý, dụ dỗ, mua chuộc nhân dân thiếu hiểu biết gây rối trật tự, an ninh, bất hợp tác, không đồng tình, ủng hộ cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh, trật tự.

Sau 30 đổi mới, đất nước ta đã giành được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa: tiềm lực an ninh, quốc phòng không ngừng được tăng cường, củng cố; chủ quyền quốc gia được giữ vững; an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm ổn định. Chúng ta luôn chủ động trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và đấu tranh đập tan mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch và bọn tội phạm; đưa nước ta thoát khỏi tình trạng bị bao vây, cấm vận, vươn lên trở thành quốc gia có thu nhập trung bình; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, thu nhập bình quân đầu người từng bước tăng cao; công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai sâu rộng và hiệu quả, góp phần tạo môi

trường hòa bình, ổn định và tăng thêm nguồn lực cho phát triển đất nước; thế và lực của đất nước lớn hơn nhiều so với trước đây; thể chế chính trị, năng lực cầm quyền của Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường. Những thành tựu, kinh nghiệm và bài học đúc kết từ thực tiễn tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để đất nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới; đồng thời, đây cũng là những nhân tố có sự tác động thuận lợi đến việc phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự trong thời gian tới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, đất nước ta còn phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức liên quan đến sự tồn vong của chế độ cũng như tác động tiêu cực đến công tác phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, như: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa; nguy cơ “diễn biến hòa bình”; “tự chuyển hóa”; nguy cơ tham nhũng... Nền kinh tế phát triển chưa bền vững và chưa phát huy được hết tiềm năng. Chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp; quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nói chung còn nhiều yếu kém, việc thực hiện chức năng chủ sở hữu đối với

doanh nghiệp nhà nước còn bất cập. Tăng trưởng kinh tế vẫn dựa nhiều vào các yếu tố phát triển theo chiều rộng, chậm phát triển theo chiều sâu. Công tác quy hoạch, kế hoạch và việc huy động, sử dụng các nguồn lực còn hạn chế, kém hiệu quả. Trong đó, vấn đề sức mạnh nội lực của hệ thống chính trị, văn hóa, niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước khối đại đoàn kết toàn dân tộc là những nhân tố cơ bản, cốt lõi, là nền tảng để thực hiện thành công nhiệm vụ bảo đảm an ninh Tổ quốc, nhưng thực tế cho thấy hiện nay có nhiều vấn đề nổi lên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các nhân tố hệ trọng đó.

Thời gian qua, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ. Nhiều mâu thuẫn, xung đột xã hội gia tăng, nhất là liên quan đến vấn đề phân tầng xã hội, phân hóa giàu - nghèo, bất bình đẳng xã hội, vấn đề dân tộc, tôn giáo, tranh chấp đất đai, lao động, việc làm, an sinh xã hội và văn hóa, đạo đức xã hội. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tồn tại một số yếu kém chậm được khắc phục. Sự chênh lệch giàu nghèo, phân tầng, phân hóa xã hội tiếp tục diễn ra gay gắt, theo chiều hướng gia tăng. Tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên cùng với tệ

quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn diễn ra nghiêm trọng, làm giảm sút niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước... Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đang có những diễn biến phức tạp. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng nhấn mạnh: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp, cùng với sự phân hóa giàu nghèo và sự yếu kém trong quản lý, điều hành của nhiều cấp, nhiều ngành làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đe dọa sự ổn định, phát triển của đất nước”¹. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.173.

đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn; một số rất ít cán bộ, đảng viên bị phân tử xấu lợi dụng lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc đã có tư tưởng, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước”¹. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy bằng cấp, chạy tuổi... gia tăng có tác động tiêu cực đến chất lượng đội ngũ cán bộ. Thực trạng được Đảng ta thẳng thắn nhìn nhận nêu trên mặc dù không phải là hiện tượng phổ biến, nhưng cũng đã có tác động, ảnh hưởng không nhỏ làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, nguy hại đến sự tồn vong, hưng thịnh của chế độ, thách thức vai trò lãnh đạo của Đảng cũng như suy giảm niềm tin của nhân dân đối với các cơ quan có chức năng bảo vệ an ninh, trật tự. Qua đó, tạo nên những khó khăn không nhỏ đối với việc phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường có ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của nhân dân như: lối sống chạy theo đồng tiền, coi trọng đồng tiền, vì đồng tiền mà sẵn sàng bán rẻ danh dự, nhân phẩm, bỏ quên luân thường, đạo lý, bất chấp luật pháp,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.185.

sẵn sàng vi phạm pháp luật; coi trọng tiền hơn là tài năng, năng lực; chú trọng tiền tài hơn là tham gia vào các hoạt động chung của Đảng, Nhà nước, của nhân dân; lối sống bàng quan, vô cảm trước sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Đây là một hiện tượng hết sức nguy hiểm, tác động, ảnh hưởng đến công tác phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự.

Hiện nay, tình hình an ninh, trật tự được giữ vững, nhưng vẫn còn những nhân tố tiềm ẩn đe dọa đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Các thế lực phản động trong nước câu kết với bọn phản động và các thế lực thù địch từ bên ngoài vẫn không ngừng lợi dụng những vấn đề nhạy cảm, sự chủ quan, mất cảnh giác của chúng ta trên mọi lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực chính trị, kinh tế, dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá, nhằm “phi chính trị hóa lực lượng vũ trang”, chuyển hóa từ bên trong, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội, kích động, chia rẽ nhân dân, nhằm làm cho nhân dân mất niềm tin vào Đảng, Nhà nước, không tin tưởng, ủng hộ sự nghiệp bảo vệ trật tự, an ninh. Tình hình tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, tội phạm mua bán người, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm tham nhũng, môi trường... diễn biến theo chiều

hướng gia tăng. Tội phạm một mặt ngày càng hoạt động tinh vi, xảo quyệt, tìm mọi phương thức để vượt qua sự kiểm soát của các cơ quan chức năng, mặt khác ngày càng hoạt động mạnh động, tăng cường chống đối, đe dọa, sử dụng vũ khí nóng chống trả khi bị phát hiện, bắt giữ, tạo nên tâm lý hoang mang, lo sợ của nhân dân khi tham gia vào sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự.

Không ít quần chúng nhân dân, cán bộ, đảng viên bị lung lay ý chí “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, bị tác động của chiến tranh tâm lý, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch đã bộc lộ tâm trạng băn khoăn, lo lắng về tiền đồ của chủ nghĩa xã hội, mất niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xét lại, phủ nhận những thành quả cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đã đạt được. Tình trạng tham ô, tham nhũng, lãng phí diễn biến phức tạp, đe dọa nhiều ngành sản xuất kinh doanh trong nội địa, gây thất thu ngân sách, ảnh hưởng xấu đến bình ổn vật giá, đời sống của nhân dân và tác động nhiều mặt đến nội bộ ta, gây mất lòng tin trong nhân dân. Công tác quản lý xã hội của ta có lúc, có nơi còn lỏng lẻo, cán bộ, đảng viên quan liêu, hách dịch, xa rời quần chúng nhân dân gây ảnh hưởng đến uy tín và hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền. Đây là

những nhân tố gây mất niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, tạo ra những nguy cơ gây mất ổn định trật tự, an toàn xã hội.

Nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ngày càng biểu hiện rõ nét. Một số cán bộ, đảng viên cả đương chức hay đã nghỉ hưu không đồng thuận với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở nhiều cấp độ khác nhau. Một bộ phận thanh niên, sinh viên, xuất hiện nhiều vấn đề tư tưởng không tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng, từ đó bị các thế lực thù địch lợi dụng thực hiện các hành động gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Các đối tượng chống đối lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc diễn ra phức tạp. Ở Tây Nguyên, các tổ chức phản động lưu vong người Thượng móc nối chỉ đạo gây bạo loạn đòi thành lập Nhà nước Đêga độc lập vào tháng 2-2001 và tháng 4-2004. Ở Tây Nam Bộ, bọn phản động lưu vong người Khơme Nam Bộ tập trung tuyên truyền, khơi gợi, xuyên tạc những vấn đề do lịch sử để lại... Ở Tây Bắc, bọn phản động tuyên truyền, kích động phục hồi “Vương quốc Mông”. Ở Nam Trung Bộ, chúng kích động khôi

phục “Vương quốc Chămpa”... Tuy đã bị chúng ta phát hiện, chủ động ngăn chặn kịp thời, song tình hình còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định, chưa loại trừ khả năng bùng phát các hoạt động biểu tình chống đối.

Mặc dù chịu tác động, ảnh hưởng của nhiều nhân tố trong nước và ngoài nước theo chiều hướng tích cực và tiêu cực, song thực tiễn đã chứng minh tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh vẫn còn nguyên giá trị và trở thành một nhân tố quan trọng bảo đảm nền trật tự, an ninh của Tổ quốc luôn được giữ vững. Vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh vẫn còn nguyên giá trị và được Đảng, Nhà nước ta và lực lượng Công an nhân dân coi trọng, phát huy. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp, sự hướng dẫn và làm nòng cốt của lực lượng công an, nhân dân đã phát huy tốt vai trò làm chủ và sức mạnh tiềm tàng, thực sự là “tai mắt”, chỗ dựa tin cậy giúp lực lượng công an đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch và tội phạm, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Để phát huy vai trò to lớn của nhân dân, ngày 13-6-2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 521/QĐ-TTg

lấy ngày 19-8 hằng năm là Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Điều này không chỉ nhằm tôn vinh vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự của Tổ quốc mà còn thể hiện truyền thống đoàn kết, gắn bó giữa lực lượng công an với nhân dân.

Thực tiễn cho thấy, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nội dung, hình thức vận động quần chúng tiếp tục được đổi mới, cho nên phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” đã đạt được những kết quả to lớn, nhân dân tích cực góp phần quan trọng vào công tác bảo vệ trật tự, an ninh. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” đã khơi dậy mạnh mẽ tiềm lực, sức mạnh to lớn của nhân dân trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, trấn áp tội phạm, giữ vững ổn định trật tự, an ninh của xã hội. “Trong 10 năm qua (từ năm 2005 đến năm 2015), Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã có bước phát triển mới, với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, khơi dậy sức mạnh, tiềm lực to lớn của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Thông qua Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được lồng ghép, gắn kết với nhiều phong trào, cuộc vận động cách mạng khác, như cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”,

“Xóa đói, giảm nghèo”, “Xây dựng nông thôn mới”..., tạo sức hút, lan tỏa mạnh mẽ và đem lại hiệu quả thiết thực. Toàn quốc đã có 3.816 xã, phường, thị trấn không có người nghiện ma túy, 11.319 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, 11.363 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình, 10.986 tổ hòa giải, trên 9 triệu hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, 41.487 thôn, xóm và 30.866 cơ quan đạt chuẩn văn hóa. Từ gia đình, thôn, xóm, đến xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, đoàn thể, trường học..., đã xuất hiện trên 700 mô hình quần chúng tự nguyện, tự quản bảo vệ trật tự, an ninh theo cơ chế “dân tổ chức, dân tự quản lý, dân thực hiện, dân nuôi”, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự quản lý của chính quyền và công an tham mưu, hướng dẫn thực hiện. Điển hình là các mô hình “Cụm liên kết bảo vệ trật tự, an ninh”; “Cảm hóa, giáo dục người lầm lỗi ở cộng đồng dân cư”; “Tổ liên gia tự quản”; “Dòng họ tự quản về trật tự, an ninh”; “Xã an toàn về trật tự, an ninh”; “Gia đình, khu dân cư, cơ quan, trường học an toàn về trật tự, an ninh”¹. Tổng kết 10 năm (2001 - 2011), nhân dân đã cung cấp hàng chục triệu

1. Trần Đại Quang: “Khơi dậy và phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, báo *Công an nhân dân online*, 2015.

nguồn tin có liên quan đến công tác bảo đảm trật tự, an ninh, trong đó có 60-70% tin có giá trị giúp các cơ quan chức năng phát hiện, điều tra, xử lý nhiều vụ phạm tội. Từ phát hiện của quần chúng, cơ quan điều tra đã tiếp nhận điều tra 420.753 vụ, xử lý 575.760 đối tượng phạm tội; bắt giữ 14.969 đối tượng truy nã, trốn thi hành án; vận động 28.569 đối tượng phạm tội ra đầu thú. Tính riêng trên địa bàn thành phố Hà Nội đã lập và duy trì được hơn 12.000 hòm thư tố giác tội phạm. Đã tổ chức quản lý, giáo dục, cảm hóa tại gia đình và cộng đồng dân cư 169.497 đối tượng; giáo dục tiến bộ, đưa ra khỏi diện quản lý 1.000.567 người; tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng cho 85.547 người nghiện ma túy, có 17.228 người tự nguyện từ bỏ ma túy¹.

Nhiều mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được nhân rộng, nhiều vụ việc phức tạp về trật tự, an ninh được phát hiện kịp thời, giải quyết ổn định ngay từ đầu và tại cơ sở. Quần chúng nhân dân đã cung cấp hàng chục triệu tin có liên quan đến trật tự, an ninh, trong

1. Xem Bùi Quảng Bạ: “Xây dựng thế trận an ninh nhân dân trong tình hình mới”, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, Hà Nội, 2015.

đó hầu hết là tin có giá trị, giúp các cơ quan chức năng phát hiện, điều tra, xử lý nhiều vụ án nghiêm trọng.

Tại địa bàn trọng điểm như Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ, Nam Trung Bộ, các đô thị lớn, các vùng tôn giáo, các khu kinh tế tập trung, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” đã huy động sức mạnh tổng hợp của nhân dân và của cả hệ thống chính trị giải quyết có hiệu quả tình hình phức tạp về trật tự, an ninh, nhất là các vụ gây rối, gây bạo loạn chính trị của các thế lực thù địch, phản động, góp phần bảo đảm trật tự, an ninh tại địa bàn. Qua công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân đã đập tan mọi âm mưu của các thế lực thù địch và bọn tội phạm nhằm lợi dụng, kích động nhân dân gây mất ổn định chính trị, xã hội.

Thực tế cho thấy, qua phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, Đảng và Nhà nước đã huy động và phát huy được nguồn sức mạnh to lớn của nhân dân, là nhân tố quyết định hiệu quả phòng ngừa, ngăn chặn, giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, là điều kiện bảo đảm cho sự ổn định bền vững. Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức cảnh giác cách mạng, tinh thần làm chủ trên mặt trận

bảo vệ an ninh, trật tự của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực tham gia đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

Như vậy, trong thực tiễn, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đã được kiểm chứng là đúng đắn, sáng tạo, và nhân dân đã trở thành cội nguồn của mọi thắng lợi trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò và phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là một bài học quý giá, cảm nang hữu ích cho lực lượng chuyên trách trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Từ đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của Tổ quốc luôn được giữ vững. Nhân dân đã trở thành lực lượng có sức mạnh vô cùng, vô tận để làm nên mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nói chung và sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân là cơ sở để xây dựng mối quan hệ giữa lực lượng Công an nhân dân với nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

Trong thực tiễn, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đã trở thành cơ sở, định hướng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động để xây dựng mối quan hệ giữa lực lượng Công an nhân dân với nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Nhờ có sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đúng đắn mà từ khi thành lập cho đến nay, lực lượng Công an nhân dân và nhân dân đã luôn xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp thể hiện trên các mặt sau đây:

a) Công an nhân dân là người lãnh đạo, chỉ huy, hướng dẫn nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là nhân tố quan trọng để Công an nhân dân có được nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vị trí, vai trò của mình trong mối quan hệ tương quan với nhân dân đó là: Công an nhân dân là người lãnh đạo, chỉ huy, hướng dẫn nhân

dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Qua đó, Công an nhân dân có trách nhiệm, hành động và những đóng góp quan trọng để phát huy được vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Theo Người, Công an nhân dân và nhân dân có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trước hết, Hồ Chí Minh cho rằng, Công an nhân dân là người lãnh đạo, chỉ huy, hướng dẫn nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Hồ Chí Minh nhiều lần căn dặn, nhắc nhở Công an nhân dân phải hết lòng, hết sức giúp đỡ nhân dân. Bởi lẽ, theo Người, nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trước hết là của lực lượng Công an nhân dân. Lực lượng công an được đào tạo bài bản về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ. Cho nên, trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Công an nhân dân phải là lực lượng lãnh đạo, chỉ huy, hướng dẫn cho nhân dân để qua đó nhân dân phát huy vai trò to lớn của mình ở mức độ cao nhất. Chỉ khi được sự giáo dục, hướng dẫn, tổ chức, đào tạo của lực lượng công an, nhân dân mới có phương pháp, cách thức đấu tranh phòng, chống tội phạm một cách hiệu quả, khoa học, đúng với chủ trương, biện pháp của ta.

Để có sự lý giải thấu đáo vấn đề này, Hồ Chí Minh cũng khẳng định rằng: Công an nhân dân là lực

lượng lãnh đạo nhân dân, đây là cơ sở để nhân dân thực hiện được vai trò của mình trong sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự. Bởi lẽ, sức mạnh của quần chúng nhân dân tuy là vô địch, vô cùng, song sức mạnh ấy chỉ được phát huy một cách tối đa khi được giáo dục, giác ngộ. Do vậy, trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Công an nhân dân trước hết phải là lực lượng lãnh đạo, chỉ huy, hướng dẫn nhân dân, để nhân dân thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

Theo Hồ Chí Minh, để thật sự trở thành người lãnh đạo nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Công an nhân dân phải nhận thức rõ trách nhiệm giáo dục, tổ chức, hướng dẫn nhân dân, đồng thời phải nhận thức rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh; nhận thức rõ mối tương quan giữa biện pháp kỹ thuật và biện pháp vận động quần chúng. Công an nhân dân phải không ngừng cố gắng học tập, rèn luyện toàn diện về chính trị, văn hóa, quân sự, võ thuật, nghiệp vụ, để có đủ tài, đủ trí để lãnh đạo nhân dân. Công an nhân dân phải thấy rõ mình là công bộc của nhân dân, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, chứ không phải là quan cách mạng, cho nên phải có thái độ ứng xử lễ phép với nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân.

Trên cơ sở những lời căn dặn của Hồ Chí Minh, trên thực tế, từ khi lực lượng Công an nhân dân được thành lập đến nay đã luôn phát huy vai trò lãnh đạo, tổ chức, hướng dẫn nhân dân. Công an nhân dân đã tổ chức, hướng dẫn nhân dân có những biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự, an ninh. Công an nhân dân luôn xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp với nhân dân, và luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ to lớn của nhân dân.

b) Công an nhân dân là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đồng thời cũng là định hướng để Công an nhân dân nhận thức rõ vị thế của mình là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Từ đó, Công an nhân dân có những hành động cụ thể, thiết thực để phát huy vai trò của nhân dân một cách đúng đắn và có thái độ đúng mực để qua đó nhân dân thể hiện vai trò to lớn của mình giúp đỡ Công an nhân dân hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Bên cạnh việc khẳng định Công an nhân dân là người lãnh đạo, chỉ huy, hướng dẫn nhân dân, đồng thời Hồ Chí Minh cũng khẳng định rằng, Công an

nhân dân là người đày tớ thật trung thành của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Theo Người, Công an nhân dân là người đày tớ trung thành của nhân dân, bởi lẽ: Chính quyền ta là chính quyền dân chủ nhân dân, mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân, cán bộ là công bộc của nhân dân, Công an nhân dân từ nhân dân mà ra, dựa vào nhân dân mà làm việc. Làm công an không phải làm quan cách mạng, làm công an là để phục vụ nhân dân, đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

Làm đày tớ của nhân dân đòi hỏi Công an nhân dân phải hết lòng, hết sức phụng sự nhân dân, sống và chiến đấu vì nhân dân, kiên quyết đấu tranh bảo vệ lẽ phải cho nhân dân, đấu tranh đập tan mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, tội phạm vi phạm pháp luật để đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân. Là công bộc của nhân dân, Công an nhân dân phải có ứng xử với nhân dân cho phải lẽ: “Đối với nhân dân phải kính trọng, lễ phép”¹, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện, hành vi hách dịch. Đối với những trường hợp vi phạm như Hồ Chí Minh đã từng nói: Công an ăn tiền cần phải lập án và xử lý ngay.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.5, tr.499.

Thực tiễn đã chứng minh rằng, nhờ có tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường, chỉ lối mà mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân đều nhận thức và hành động đúng đắn, chuẩn mực trong ứng xử với nhân dân. Lực lượng Công an nhân dân luôn nhận thức và không ngừng cố gắng, phấn đấu vươn lên bảo vệ vững chắc, ổn định sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Luôn coi trọng xây dựng văn hóa ứng xử với nhân dân sao cho thật kính trọng, lễ phép. Đồng thời cũng đề ra nhiều chủ trương, biện pháp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi, thái độ ứng xử không đúng chuẩn mực của cán bộ, chiến sĩ công an đối với nhân dân. Để từ đó, lực lượng Công an nhân dân luôn xứng đáng là “công bộc của dân”, “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” đúng với bản chất của người công an cách mạng “vừa hồng, vừa chuyên”.

c) Giữ vững và tăng cường sự đoàn kết giữa Công an nhân dân với nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

Đoàn kết là một truyền thống quý báu, sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Chính nhờ đoàn kết, thống nhất mà ông cha ta đã đánh bại mọi âm mưu xâm lược và hành động bành trướng của các thế lực hiếu chiến trong suốt tiến trình lịch sử. Thực tiễn cho thấy, tư tưởng

Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đã trở thành cơ sở để xây dựng mối quan hệ đoàn kết giữa Công an nhân dân với nhân dân.

Để xây dựng mối quan hệ giữa Công an nhân dân với nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc tăng cường sự đoàn kết. Đây là kết quả của việc Hồ Chí Minh đã kế thừa và vận dụng sáng tạo những tư tưởng truyền thống quý báu của dân tộc. Theo Người, đoàn kết vừa là vấn đề cốt lõi trong việc xây dựng mối quan hệ giữa Công an nhân dân và nhân dân, đồng thời là nhân tố quyết định đến sự thành công của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Đoàn kết cũng là một nhân tố quan trọng để giữ vững vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, tạo cho nhân dân có được một môi trường thuận lợi để thể hiện vai trò to lớn của mình trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh một cách tối đa nhất.

Hồ Chí Minh đã nhiều lần căn dặn lực lượng công an và nhân dân phải tăng cường mối quan hệ đoàn kết để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh. Theo Hồ Chí Minh, muốn nhân dân thật sự đoàn kết với công an nghĩa là việc công an phải khuyến khích nhân dân phê bình công an. Phê bình đúng thì Công an nhân dân phải lắng nghe, phê bình sai thì nhẹ

nhàng giải thích. Công an nhân dân khuyến khích nhân dân giúp đỡ, tham gia giữ gìn trật tự, an ninh, khuyến khích nhân dân có những ý kiến đóng góp xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Đoàn kết với nhân dân là việc công an phải thật sự trọng dân, tin dân, dựa vào nhân dân để làm việc và chiến đấu. Trong thực tiễn hoạt động, Công an nhân dân phải không ngừng cố gắng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đấu tranh đập tan mọi âm mưu, hành động chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chính nhờ có tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trong thực tiễn, Công an nhân dân luôn có những hành động thiết thực, hiệu quả để tăng cường đoàn kết với nhân dân. Công an nhân dân luôn khuyến khích nhân dân phê bình, góp ý, sửa chữa, giúp đỡ lực lượng Công an nhân dân trưởng thành, lớn mạnh. Công an nhân dân luôn giữ mối quan hệ đoàn kết với nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh theo đúng lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Công an của ta là Công an nhân dân, từ nhân dân mà ra, dựa vào nhân dân mà làm việc, vì nhân dân mà chiến đấu.

Sự đoàn kết vững chắc giữa Công an nhân dân và nhân dân luôn được bảo đảm vững chắc từ ý chí đến hành động trong suốt sự nghiệp cách mạng cũng như

sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là dựa trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đã trở thành kim chỉ nam cho mọi hành động của lực lượng Công an nhân dân để tăng cường đoàn kết với nhân dân trong thực tiễn.

d) Phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là cơ sở định hướng để Công an nhân dân có những hành động thiết thực, hiệu quả góp phần phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Nhờ vậy mà trong thực tiễn sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Công an nhân dân luôn luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ to lớn từ phía nhân dân để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hồ Chí Minh là người sáng lập, rèn luyện, giáo dục, tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam nói chung và lực lượng Công an nhân dân nói riêng. Ngay khi mới ra đời, lực lượng Công an nhân dân đã giữ vai trò nòng cốt, tiên phong, là lực lượng chuyên trách có nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh. Công an nhân dân đã có những đóng góp quan

trọng đập tan mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch và bọn tội phạm. Để có được những chiến công, thành tựu to lớn trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đó là do Công an nhân dân luôn quán triệt và vận dụng một cách sáng tạo những lời chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đặc biệt là việc vận dụng phương pháp, cách thức phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh một cách khoa học, đúng đắn, khách quan và toàn diện. Để từ đó, là lực lượng Công an nhân dân đã phát huy được vai trò, sự giúp đỡ to lớn của nhân dân từ việc lớn đến việc nhỏ trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Công an nhân dân đã trở thành người bạn của nhân dân, là lực lượng giáo dục, giúp đỡ, hướng dẫn, tổ chức nhân dân tham gia vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Công an nhân dân đã khơi dậy sức mạnh to lớn của nhân dân, phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, đập tan mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Nhờ đó, sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh được quy tụ, vai trò to lớn của nhân dân được phát huy, lực lượng, tổ chức của nhân dân luôn được củng cố, thế trận an ninh nhân dân luôn được giữ vững, tính mạng và tài sản của nhân dân luôn được bảo vệ.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Công an nhân dân, để Công an nhân dân vừa nhận thức đúng đắn, sáng tạo vai trò của mình trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trong mối tương quan với nhân dân, vừa nhận thức đúng đắn, đầy đủ, toàn diện về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là Công an nhân dân từ nhân dân mà ra, dựa vào nhân dân mà làm việc, vì nhân dân mà chiến đấu. Công an nhân dân phải thật sự gần gũi với nhân dân, gần dân, thân dân, phát huy vai trò của nhân dân, nếu xa dân thì tài mấy cũng không làm gì được. Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, Công an nhân dân đã có định hướng, phương pháp, cách thức phát huy vai trò của nhân dân một cách đúng đắn, sáng tạo. Và cũng từ trong thực tiễn, lực lượng công an áp dụng các biện pháp phát huy vai trò của nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh là minh chứng cho tính đúng đắn, sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Chúng ta có thể khẳng định, thực tiễn hoạt động của lực lượng Công an nhân dân trong việc vận động, tổ chức, giáo dục, thuyết phục, phát huy

vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đã trở thành minh chứng quan trọng chứng minh cho tính đúng đắn, sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng mãi mãi là ngọn đuốc soi đường, chỉ lối, giúp lực lượng Công an nhân dân làm nên mọi chiến công hiển hách, để Công an nhân dân có cơ sở, nền tảng sức mạnh trên cơ sở sự đồng tình, ủng hộ, giúp sức to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh cho chúng ta niềm tin vào sự tất thắng của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trên nền tảng sức mạnh của nhân dân trong thời đại mới

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh không chỉ có giá trị trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trong quá khứ, hiện tại mà còn có giá trị bền vững, lâu dài mãi mãi về sau này.

Trong thời đại mới, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an

ninh vừa là “kim chỉ nam”, “ngọn đuốc soi đường” cho chúng ta trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của Tổ quốc. Đồng thời, tư tưởng của Người sẽ tiếp tục giúp chúng ta luôn có niềm tin tuyệt đối vào sự thắng lợi của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và trên cơ sở sức mạnh, nền tảng của nhân dân.

Thời đại ngày nay đã có nhiều biến đổi sâu sắc. Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, trong đó có nhiều nhân tố tác động, ảnh hưởng đến sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của chúng ta. Âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ vẫn là một nguy cơ, thách thức lớn của nhiều quốc gia. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn tới tình trạng sụp đổ của một số nhà nước trên thế giới trong thời gian vừa qua và cũng là nguyên nhân dẫn tới tình trạng phức tạp ở Bắc Phi, Trung Đông... Quan hệ giữa các cường quốc trên thế giới, đặc biệt là quan hệ giữa Nga và phương Tây tiếp tục có những diễn biến căng thẳng, sâu rộng thêm, nguy cơ dẫn tới một cuộc chiến tranh lạnh mới sau sự kiện bán đảo Crim tách khỏi Ukraina trở về Nga. Sự kiện Thổ Nhĩ Kỳ bắn hạ máy bay Su24 của Nga dẫn đến quan hệ Nga và Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), đặc biệt

đối với Thổ Nhĩ Kỳ diễn biến phức tạp... Khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng có những diễn biến phức tạp sau chiến lược toàn cầu của Mỹ và sự tranh chấp lãnh thổ là một nguy cơ tiềm ẩn dẫn tới cuộc chạy đua vũ trang. Bên cạnh đó, Việt Nam đã và đang phải đối phó với âm mưu, hành động của các thế lực bành trướng bên ngoài để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc. Trong thời đại mới, các thế lực thù địch và phản động trong nước sẽ không bao giờ từ bỏ âm mưu chống phá chúng ta về mọi mặt. Để giữ gìn trật tự, an ninh của Tổ quốc bên cạnh việc áp dụng đồng bộ các giải pháp, thì Đảng và Nhà nước ta đã đặc biệt coi trọng việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, củng cố và giữ vững an ninh, quốc phòng của Tổ quốc trên nền tảng sức mạnh của nhân dân.

Trong bối cảnh tình hình mới, Đảng ta tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Đảng ta đã chú trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên nền tảng sức mạnh to lớn của nhân dân; hết sức chăm lo đến cuộc sống bình yên, hạnh phúc

của nhân dân. Đây là một đường lối chiến lược đúng đắn, sáng tạo.

Bên cạnh bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều biến đổi sâu sắc, sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của Tổ quốc trong tình hình mới cũng có những vấn đề mới nảy sinh. Trước sự phát triển một cách vượt bậc của khoa học công nghệ, xuất hiện nhiều loại tội phạm mới có thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, song từ chân lý tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đã cho chúng ta niềm tin sâu sắc vào sự tất thắng, có thể đấu tranh đập tan mọi âm mưu, hành động xâm lược, chống phá của các thế lực thù địch và bọn tội phạm trên cơ sở nền tảng, sức mạnh to lớn của nhân dân. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh chính là cơ sở để Đảng và Nhà nước ta đề ra các chủ trương, chính sách giữ gìn trật tự, an ninh ở nước ta hiện nay.

Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đã tạo dựng cho chúng ta niềm tin vào con đường cách mạng đúng đắn mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, đồng thời xây dựng cho chúng ta niềm tin vào vai trò lãnh đạo đúng đắn của Đảng, vào việc Đảng ta đã đề ra đường lối, chủ trương giữ gìn trật tự, an

ninh trên cơ sở nền tảng sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân là đúng đắn, sáng tạo, là một chân lý của thời đại và là sức mạnh to lớn để làm nên mọi thắng lợi của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Bởi lẽ, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh được xây dựng trên nền tảng kế thừa những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại. Đặc biệt là kế thừa và vận dụng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò sáng tạo ra lịch sử của nhân dân và trên cơ sở thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây là một trong những học thuyết khoa học, tiến bộ nhất trong lịch sử của nhân loại. Đồng thời, thực tiễn sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của thế giới cũng như thực tiễn sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trong thời đại Hồ Chí Minh cũng như sau này dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng minh cho chúng ta thấy tính đúng đắn, sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời đó cũng là cơ sở để xây dựng niềm tin sâu sắc vào sự tất thắng của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của Tổ quốc trong thời đại mới, đập tan mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch và bọn tội phạm khác, bảo vệ vững chắc sự bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

KẾT LUẬN

Trong kho tàng lý luận quý báu vô giá mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho Đảng và nhân dân ta có một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Tư tưởng đó là kết quả của việc tiếp tục kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại. Đặc biệt là việc vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân vào trong một lĩnh vực cụ thể của cách mạng Việt Nam đó là sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh gắn liền với tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh

được hình thành, phát triển về căn bản, toàn diện và đi tới hoàn thiện trong thời kỳ từ năm 1945 - 1969. Điều này hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tiễn khách quan của bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ đó là cách mạng Việt Nam đã giành lại được chính quyền từ thực dân, đế quốc, một trong những nội dung cần thiết xử lý đó là duy trì ổn định xã hội qua sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Lịch sử đã minh chứng, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đã được hiện thực hóa trong thực tiễn sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trong các thời kỳ cách mạng, trong hiện tại và tương lai. Thực tiễn, sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh của Tổ quốc luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân. Qua đó, tình hình an ninh, trật tự của Tổ quốc luôn được giữ vững, ổn định; các âm mưu, thủ đoạn hoạt động thâm độc của các thế lực thù địch đều được chúng ta chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh và xử lý.

Hiện nay, tình hình trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi, trong đó có không ít những nhân tố đã và đang tác động, ảnh hưởng theo cả chiều hướng tiêu cực và tích cực đến việc phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh.

Song, xem xét trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh vẫn còn nguyên giá trị sâu sắc. Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh nói riêng vẫn mãi mãi trường tồn vĩnh cửu và trở thành kim chỉ nam định hướng cho mọi hoạt động của Đảng ta trên con đường lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi tới thắng lợi hoàn toàn. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh là cơ sở, nền tảng để Đảng, Nhà nước ta huy động sức mạnh to lớn của toàn dân tộc vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh, trật tự trong tình hình mới; là cơ sở, nền tảng để lực lượng Công an nhân dân hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trong mọi điều kiện, hoàn cảnh.

Trong thời gian tới, để bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bên cạnh việc cần tập trung xây dựng lực lượng Công an nhân dân và Quân đội nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại”, chúng ta cần tiếp tục dựa vào nhân dân, khơi gợi và phát huy vai trò của nhân

dân theo triết lý mà Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Khi dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”¹, “Xa rời nhân dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được”².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.260.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.45.
2. V.I. Lênin: *Về quan điểm quần chúng*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1997.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (gồm 15 tập), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, Phần I.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
10. Báo *Nhân Dân*, ngày 18-5-1965.
11. Bùi Quảng Bạ: “Xây dựng thế trận an ninh nhân dân trong tình hình mới”, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, Hà Nội, 2015.
12. Bộ Công an: *Công an nhân dân từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2002.
13. Bộ Công an: *Công an nhân dân học tập và thực hiện sáu điều Bác Hồ dạy trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005.
14. Bộ Công an: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học - thực tiễn, Hà Nội, 2007.
15. Bộ Công an: *Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2006.
16. Bộ Công an: *Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2007.
17. Bộ Công an: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về an ninh trật tự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1995.

18. Bộ Công an: *Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2006.
19. Bộ Nội vụ: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác an ninh, trật tự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1990.
20. Bộ Nội vụ - Đại học An ninh nhân dân: *Lịch sử biên niên 1946 - 1996*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1996.
21. Bộ Nội vụ - Đại học An ninh nhân dân: “65 năm xây dựng và phát triển của Học viện An ninh nhân dân”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Học viện An ninh nhân dân, Hà Nội, 2011.
22. Lương Minh Cừ, Nguyễn Trung Dũng: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và giải phóng con người*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.
23. Phạm Văn Đồng: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970.
24. Hồ Đệ: *Góp phần tìm hiểu đặc điểm nghệ thuật quân sự Việt Nam trong lịch sử giữ nước*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000.
25. Hà Minh Đức: *Hồ Chí Minh - Anh hùng dân tộc và tâm thời đại của người*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

26. Trần Văn Giàu: *Thành công của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1993, t.III.
27. Tô Lâm: “Giá trị bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Trường Công an Trung cấp”, tạp chí *Khoa học & Giáo dục an ninh*, tháng 11-2015.
28. Tô Lâm (Chủ biên): *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.
29. Tô Lâm (Chủ biên): *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân - Giá trị lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.
30. Tô Lâm (Chủ biên): *125 câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Công an nhân dân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.
31. Tô Lâm: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ Công an nhân dân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
32. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê: *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2011.
33. Viện Khoa học Xã hội Nhân văn Quân sự: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2007.
34. Võ Nguyên Giáp: *Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.

35. Nguyễn Việt Hùng: “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ chủ quyền Biển Đông”, tạp chí *Mặt trận*, số 134, 2014.
36. Nguyễn Việt Hùng: “Đại đoàn kết dân tộc - Nhân tố quyết định mọi thắng lợi dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạp chí *Quốc phòng toàn dân*, số 2, 2005.
37. Nguyễn Việt Hùng: “Phối hợp giữa công an và quân đội trong đấu tranh làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch”, tạp chí *Quốc phòng toàn dân*, số 8, 2015.
38. Nguyễn Việt Hùng: “Kiên quyết “quét sạch chủ nghĩa cá nhân” theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lực lượng Công an nhân dân”, tạp chí *Cộng sản*, số 1, 2016.
39. Phạm Hùng: *Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1985.
40. Đặng Xuân Kỳ: *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
41. Trần Đại Quang: *Nhân dân - cội nguồn sức mạnh bảo vệ an ninh của Tổ quốc*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2015.
42. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

43. Đỗ Tư: *Tư tưởng chính trị của Lênin từ cách mạng Nga đến cách mạng Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, 2004.
44. Nguyễn Trãi: *Toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976.
45. Nguyễn Cao Sơn, Nguyễn Việt Hùng: “Nhân dân - nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ an ninh, trật tự”, tạp chí *Mặt trận*, số 141.
46. Hồ Kiến Việt: *Góp phần tìm hiểu đặc sắc tư duy triết học Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
47. Nguyễn Cao Sơn, Nguyễn Việt Hùng: “Vận dụng tư tưởng “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” của Hồ Chí Minh trong bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc”, tạp chí *Mặt trận*, số 143.
48. Viện Chiến lược và Khoa học công an - Bộ Công an: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ an ninh, trật tự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005.
49. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam - Học viện Quân sự: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về dựng nước và giữ nước*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.
50. Viện Nghiên cứu khoa học công an: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành Công an nhân dân Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1980.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Lời Nhà xuất bản	5
- Lời nói đầu	7
<i>Chương I</i>	
CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN NINH	
	13
I- Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh	13
1. Cơ sở thực tiễn	13
2. Tiền đề tư tưởng - lý luận	20
3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh	49
II- Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh	57
1. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945	57
2. Thời kỳ 1945 - 1969	72

Chương II

**NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN
TRONG SỰ NGHIỆP GIỮ GÌN
TRẬT TỰ, AN NINH**

80

- I- Quan điểm Hồ Chí Minh về nhân dân và vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng** 80
1. Quan điểm Hồ Chí Minh về nhân dân 80
 2. Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng 88
- II- Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh** 93
1. Giữ gìn trật tự, an ninh là nhiệm vụ của nhân dân 93
 2. Nhân dân là cội nguồn của mọi sức mạnh trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh 100
 3. Nhân dân vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh 109
 4. Nhân dân là lực lượng quyết định sự thành công của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh 117
 5. Giữ gìn trật tự, an ninh phải dựa vào nhân dân 121
- III- Phương pháp phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh** 133

1.	Phát huy vai trò của nhân dân qua công tác vận động quần chúng	133
2.	Phát huy vai trò của nhân dân bằng phương pháp giáo dục	150
3.	Phát huy vai trò của nhân dân qua sức mạnh của toàn hệ thống chính trị	159
4.	Phát huy vai trò của nhân dân qua công tác xây dựng, củng cố các tổ chức của nhân dân	166
5.	Phát huy vai trò của nhân dân qua công tác thi đua - khen thưởng	171

Chương III

	GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN NINH Ở NƯỚC TA HIỆN NAY	177
--	---	-----

I-	Giá trị lý luận	177
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc ta	177
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể của nước ta	181
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc	184

4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân là “kim chỉ nam” định hướng cho Đảng ta đề ra đường lối, phương pháp phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh đúng đắn, khoa học	196
II- Giá trị thực tiễn		207
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân là nhân tố góp phần làm nên những thắng lợi trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trong quá khứ, hiện tại và tương lai	207
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân là cơ sở để xây dựng mối quan hệ giữa lực lượng Công an nhân dân với nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh	229
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh cho chúng ta niềm tin vào sự tất thắng của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh trên nền tảng sức mạnh của nhân dân trong thời đại mới	240
	<i>Kết luận</i>	245
	<i>Tài liệu tham khảo</i>	249

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung: ThS. CHU VĂN KHÁNH
 ThS. ĐÀO QUỲNH HOA
 NGUYỄN THANH HƯƠNG
Vẽ bìa: PHÙNG MINH TRANG
Chế bản vi tính: NGUYỄN QUỲNH LAN
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: NGUYỄN THANH HƯƠNG

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty TNHH MTV
In Tiến Bộ, 175 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội.
Số đăng ký KHXB: 3766-2016/CXBIPH/3-59/CTQG.
Quyết định xuất bản số: 953-QĐ/NXBCTQG, ngày 14/11/2016.
Mã số ISBN: 978-604-57-2777-5.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2016.